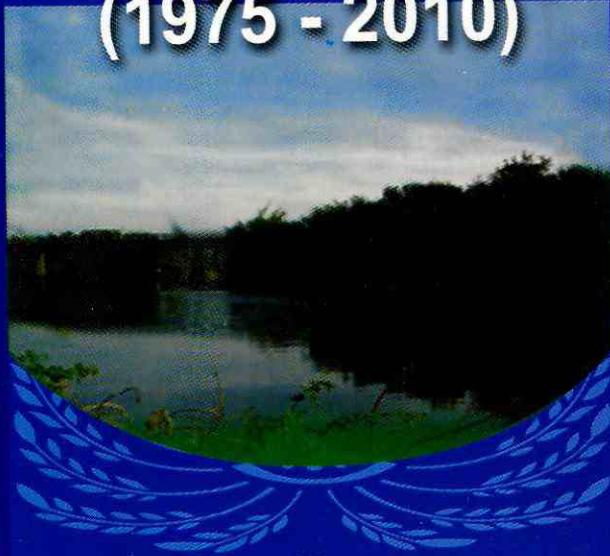


ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM  
ĐẢNG BỘ HUYỆN HÀM THUẬN BẮC

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ  
THỊ TRẤN PHÚ LONG  
(1975 - 2010)

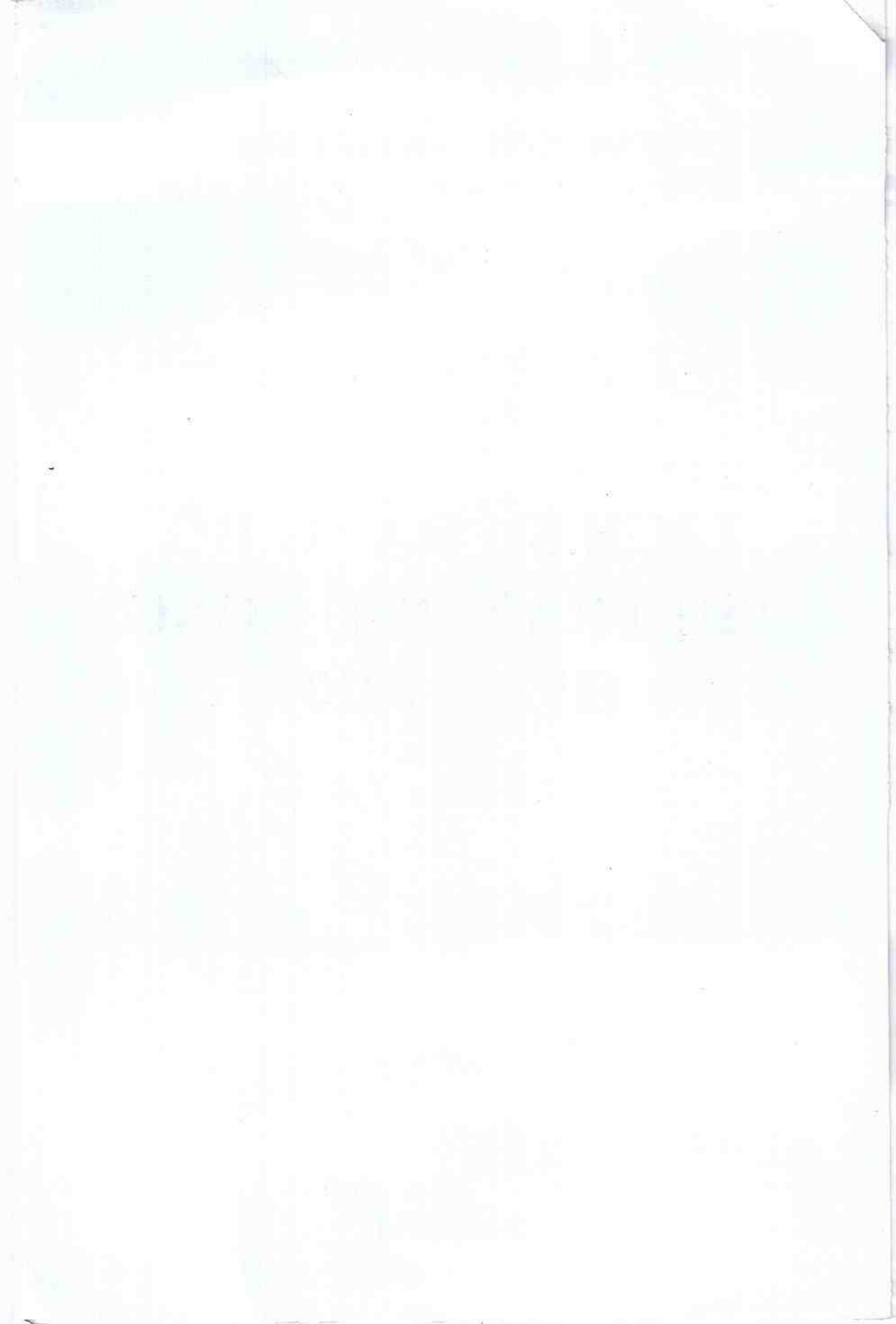


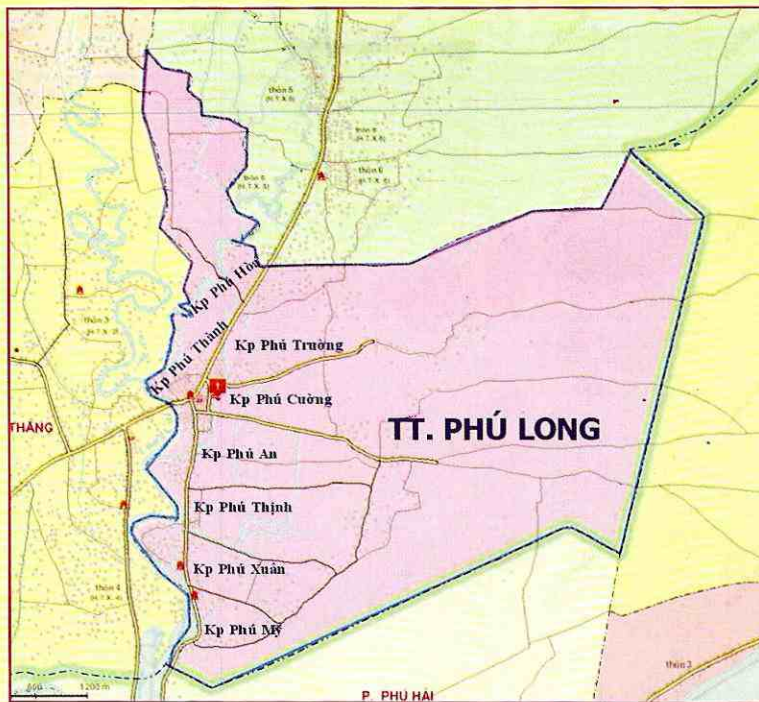
NĂM 2014

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  
**ĐẢNG BỘ HUYỆN HÀM THUẬN BẮC**

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ**  
**THỊ TRẤN PHÚ LONG**  
**(1975 – 2010)**

**NĂM 2014**





CHỦ TỊCH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TẶNG DANH HIỆU



ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN  
NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG THỊ TRẤN PHÚ LONG,  
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

## Lời nói đầu

Thị trấn Phú Long (trước năm 2003 là xã Hàm Nhơn) nằm về phía Đông Nam của huyện Hàm Thuận Bắc, có truyền thống đấu tranh cách mạng trong hai cuộc kháng chiến. Từ sau ngày giải phóng quê hương đến nay, 35 năm qua, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Hàm Nhơn ra sức khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng và phát triển quê hương ngày càng phát triển. Năm 2003, từ một trung tâm thị tứ nằm trên Quốc lộ 1A, xã Hàm Nhơn được nâng cấp trở thành thị trấn Phú Long của huyện Hàm Thuận Bắc, diện tích 22,50 km<sup>2</sup>, dân số 14.042 người. Với thành tích trong hai cuộc kháng chiến, Đảng bộ và nhân dân thị trấn Phú Long đã vinh dự được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân<sup>(1)</sup>.

Nghiên cứu, tổng kết quá trình xây dựng và phát triển quê hương qua 35 năm sau giải phóng là việc làm cần thiết và ý nghĩa, nhằm phản ánh lịch sử diễn ra từ năm 1975 đến năm 2010; vai trò lãnh đạo của cấp ủy, sự vững mạnh của chính quyền, cùng sự phấn đấu vươn lên của nhân dân trong xây dựng và phát triển quê hương. Tập lịch sử được biên soạn chủ yếu dựa vào các chỉ thị, nghị quyết, báo cáo hàng năm, các kỳ

---

(1) Quyết định số 544 - QĐ/CTN ngày 27/4/2012 của Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Đại hội Đảng bộ thị trấn...và ý kiến đóng góp quý báu của nhân chứng, của lãnh đạo các nhiệm kỳ; đồng thời, bảo đảm tính đảng, tính khoa học, khẳng định những thành công, cũng như những tồn tại và bài học kinh nghiệm. Tập lịch sử hoàn thành giúp các thế hệ lãnh đạo, cán bộ và nhân dân thị trấn nhìn lại thành quả đã qua, hưởng tới tương lai, góp phần thực hiện mục tiêu “*dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*” trên quê hương ngày càng khởi sắc.

Với ý nghĩa đó, Đảng ủy thị trấn Phú Long (khóa XII) trân trọng giới thiệu với cán bộ, đảng viên và nhân dân tập “*Lịch sử Đảng bộ thị trấn Phú Long (1975 - 2010)*”. Đảng ủy thị trấn, Tổ biên soạn trân trọng cảm ơn sự tạo điều kiện, giúp đỡ nhiệt tình của các cơ quan: Văn hóa xã hội thị trấn, Văn phòng Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Ban Tổ chức Huyện ủy Hàm Thuận Bắc, Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy...; những ý kiến đóng góp quý báu, tâm huyết của các cá nhân, nhất là cán bộ lãnh đạo qua từng thời kỳ. Trong quá trình biên soạn và hoàn thành, dù có nhiều cố gắng, nhưng chắc chắn tập lịch sử không thể tránh khỏi hạn chế, Đảng ủy thị trấn và Tổ biên soạn rất mong nhận được ý kiến đóng góp, bổ sung để lần tái bản sau hoàn chỉnh hơn.

*Trân trọng cảm ơn.*

**ĐẢNG ỦY THỊ TRẤN PHÚ LONG**  
**(KHÓA XII)**

## Chương I

# XÃ HÀM NHƠN SAU GIẢI PHÓNG ĐẾN TRƯỚC ĐỔI MỚI (1975 – 1985)

### **1. Thực hiện tiếp quản, ổn định xã hội, xây dựng, củng cố tổ chức đảng, chính quyền sau giải phóng.**

Trong khí thế Tổng tấn công và nổi dậy mùa xuân 1975, ngày 18-4-1975, Phú Long, Phước Thiện Xuân được giải phóng. Đêm 19-4-1975, Huyện ủy Thuận Phong chỉ đạo các tổ công tác về tiếp quản các xã dọc theo Quốc lộ 1A. Sáng 20-4-1975, đội công tác về tiếp quản hai xã Thuận Nhơn, Thuận An và tiến hành khẩn trương xây dựng chính quyền.

Trải qua từng thời kỳ lịch sử, vùng đất Phú Long hiện nay có nhiều tên gọi khác nhau. Trước năm 1945, nơi đây được chia thành bảy thôn gồm Phú Trường, An Long, Dương Xuân, Phước Môn, Sơn Thủy, Thiện Mỹ và Phú Long. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, chính quyền cách mạng sáp nhập bảy thôn nói trên thành ba xã Tân Dân, Dân Định và Dân Lập. Đến tháng 7-1950, sáp nhập ba xã này lại thành xã Hàm Nhơn. Thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ, để củng cố guồng máy cai trị, chính quyền Sài Gòn chia thành hai xã Phú Long, Phước Thiện Xuân. Căn cứ



tình hình thực tế, cách mạng thành lập hai xã tương ứng là Thuận Nhơn (Phú Long), Thuận An (Phước Thiện Xuân).<sup>(1)</sup>

Tại xã Thuận Nhơn, Ban quân quản được thành lập gồm ông Lê Hồng Hạnh, bà Trần Thị Sinh, Nguyễn Thị Sol, Nguyễn Thị Chín. Trụ sở Ban quân quản đặt tại nhà bà Trần Thị Sinh. Sáng 22-4-1975, Ban quân quản dùng loa phóng thanh kêu gọi ngụy quân, ngụy quyền trình diện, nộp vũ khí, thực hiện theo mười điểm của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam. Tổ đảng cũng được thành lập gồm ba đảng viên (Lê Hồng Hạnh, Nguyễn Thị Sol, Nguyễn Thị Chín). Sau đó, xã Thuận Nhơn thành lập Ủy ban quân quản gồm: ông Nguyễn Huy Hoàng – Chủ tịch Ủy ban, Lê Hồng Hạnh – Phó Chủ tịch, bà Trần Thị Sinh, Nguyễn Thị Sol, Nguyễn Thị Chín - Ủy viên.

Đến chiều 25-4-1975, hơn 300 ngụy quân, ngụy quyền ra trình diện chính quyền; nộp trên 250 súng các loại (trong đó có 02 đại liên 60, 02 trung liên, 05 khẩu M79, 08 súng ngắn), 08 bộ đàm, 35 xe honda không giấy tờ (có chiếc vespa của một sĩ quan chạy trốn, bị chặn bắt được, trong cốp xe còn khẩu K54, 06 viên đạn) và 02 xe Jeep. Số quân trang, quân dụng này được Tỉnh đội tiếp nhận. Huyện đội đấu giá chiếc

---

(1) Xem thêm Phụ lục IV.

vespa, số honda còn lại, sau một thời gian, do không quản lý đã thất lạc<sup>(1)</sup>.

Tại xã Thuận An, Ủy ban quân quản được thành lập ngay sau khi tiếp quản gồm: ông Nguyễn Văn Niệm - Chủ tịch Ủy ban kiêm Bí thư chi bộ, Ngô Thành Long - Phó Chủ tịch phụ trách công an, Nguyễn Thành Công - Ủy viên Thường trực, Huỳnh Bá - Ủy viên phụ trách quân sự. Đêm 24-4-1975, Ủy ban quân quản xã Thuận An ra mắt nhân dân, thực hiện chính sách mười điểm của chính quyền cách mạng.

Như vậy, sau tháng 4-1975, trên vùng đất Phú Long hiện nay gồm hai xã Thuận Nhơn, Thuận An. Xã Thuận Nhơn có bốn thôn Nhơn Dũng, Nhơn Trí, Nhơn Đức và Nhơn Hòa. Xã Thuận An có ba thôn An Dân, An Hiệp và An Hòa. Hai xã đã sớm thành lập Ủy ban quân quản, thực hiện tiếp quản, ổn định xã hội và củng cố tổ chức. Nhân dân cùng cán bộ, các đội công tác kêu gọi ngụy quân, ngụy quyền ra đầu hàng lực lượng cách mạng. Ngày 05-5-1975, hơn 200 người dân hai xã Thuận Nhơn, Thuận An giương cờ, băng ron, khẩu hiệu cùng với các xã lân cận dọc theo Quốc lộ 1A tham gia lễ mừng đại thắng do huyện Thuận Phong tổ chức tại sân vận động Phú Hải.

---

(1) *Phát biểu của ông Lê Hồng Hạnh, Phó Chủ tịch Ủy ban quân quản xã Hàm Nhơn năm 1975, tại hội thảo lần 1, ngày 25-5-2012 và bổ sung tại hội thảo lần 2, ngày 30-10-2012.*

Tháng 8-1975, Ủy ban quân quản các cấp từ tỉnh xuống huyện, xã hoàn thành nhiệm vụ, chuyển thành Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời. Xã Thuận An vẫn giữ nguyên đội ngũ cán bộ, còn Thuận Nhơn thành lập mới Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời gồm: ông Võ Xuân Kiên – Chủ tịch, Nguyễn Quốc – Phó Chủ tịch, Đỗ Văn Dung – Ủy viên thư ký, Lê Hồng Hạnh – phụ trách quân sự, Văn Công Hạnh - Trưởng công an, Nguyễn Đại – phụ trách giáo dục.

Tháng 10-1975, để phù hợp với tình hình nhiệm vụ mới, huyện Thuận Phong chỉ đạo hai xã Thuận Nhơn, Thuận An sáp nhập lại thành xã Hàm Nhơn. Lễ công bố sáp nhập hai xã, ra mắt Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời được tổ chức tại sân trường tiểu học cộng đồng (nay là trường Tiểu học An Thịnh). Bước đầu, Ủy ban xã mượn tạm một số nhà dân xung quanh trường, sử dụng thành nơi làm việc. Bộ máy Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Hàm Nhơn gồm: ông Nguyễn Văn Niệm – Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban, Ngô Thành Long – Phó Chủ tịch kiêm Trưởng công an, Nguyễn Thành Công – Thư ký Ủy ban, Lê Hồng Hạnh – Xã đội trưởng, Huỳnh Ngọc Trấn – Văn hóa thông tin.

Xã Hàm Nhơn thuộc huyện Thuận Phong, nằm trong vùng có tọa độ địa lý 108°07'20" độ kinh Đông và từ 10°56'30" độ vĩ Bắc, diện tích tự nhiên 22,50

km<sup>2</sup>, dân số gần 9.900 người, chia thành bảy thôn: Nhơn Trí, Nhơn Đức, Nhơn Dũng, Nhơn Hòa, An Dân, An Hiệp và An Hòa. Địa giới hành chính phía Đông giáp xã Hàm Tiến, phía Tây giáp xã Hàm Thắng (lấy sông Cái làm ranh giới), Hàm Chính, phía Nam giáp Phan Thiết và phía Bắc giáp xã Hàm Đức.

Sau tháng 4-1975, Hàm Nhơn có nhiều thuận lợi cơ bản, đồng thời cũng không ít khó khăn. Quê hương hoàn toàn giải phóng, người dân phấn khởi trở về xây dựng cuộc sống mới giữa bộn bề khó khăn. Chiến tranh tàn phá để lại hậu quả nặng nề về cơ sở vật chất, con người, hầu như tất cả phải làm lại từ đầu. Lương thực, nguyên vật liệu, hàng hóa thiết yếu cho sinh hoạt và sản xuất rất thiếu thốn. Bên cạnh đó, nguy quân, nguy quyền vẫn còn lẩn trốn, tìm cách chống đối chính quyền cách mạng mới thành lập. Quán triệt sự chỉ đạo của trên, xã Hàm Nhơn tiếp tục tổ chức kêu gọi binh lính, sĩ quan, công chức chế độ cũ trình diện chính quyền cách mạng; xã tuyên truyền trong nhân dân hiểu rõ, thực hiện chính sách khoan hồng, hòa hợp dân tộc, khép lại quá khứ để xây dựng cuộc sống mới; đã góp phần xóa bỏ mặc cảm tội lỗi, hoang mang trong đội ngũ chế độ cũ.

Nhằm ổn định hoạt động tiền tệ, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tiến hành đổi tiền chính quyền Sài Gòn sang tiền Ngân

hàng Việt Nam, thường được gọi là “tiền giải phóng”. Cùng với toàn miền Nam, sáng 22-9-1975, nhân dân xã Hàm Nhơn tiến hành đổi tiền chế độ cũ sang tiền Ngân hàng Việt Nam. Mọi người đều chấp hành, theo quy định: 500 đồng tiền chế độ cũ đổi 1 đồng tiền Ngân hàng Việt Nam. Mỗi gia đình được đổi tối đa 200 đồng tiền mới, số còn lại đem gửi Ngân hàng.

Tháng 9-1975, Thường vụ Khu uỷ Khu VI ban hành Chỉ thị số 02 “*về thực hiện chính sách ruộng đất*”, thiết lập quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa trong các ngành nông nghiệp, ngư nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp và giao thông vận tải; xoá bỏ cơ bản giai cấp tư sản, chấm dứt tình trạng bóc lột và phương tiện bóc lột. Tháng 10-1975, Tỉnh uỷ Thuận Hải quyết định sáp nhập một phần khu căn cứ liên huyện Nam Sơn và huyện Thuận Phong vào huyện Hàm Thuận. Từ đây, Hàm Nhơn là đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Hàm Thuận. Ngày 06-11-1975, huyện Hàm Thuận bắt đầu triển khai các chính sách về ruộng đất cho nông dân và thành lập cửa hàng thương nghiệp quốc doanh trên địa bàn xã Hàm Nhơn. Xã thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng trong nhân dân, vận động quần chúng, hướng dẫn kê khai hộ khẩu, ruộng đất để chia đất cho nông dân nghèo không có ruộng.

Từ ngày 15 đến ngày 24-3-1976, Huyện uỷ Hàm Thuận thành lập đoàn công tác về Hàm Nhơn phát

động phong trào quần chúng, phát huy vai trò làm chủ tập thể của nhân dân lao động; xây dựng cấp ủy và lực lượng cốt cán. Đoàn công tác quán triệt chủ trương trong cấp ủy xã, chọn và tập huấn cho cốt cán; tìm hiểu danh sách công dân từ 18 tuổi trở lên, danh sách nguy quân, nguy quyền cải tạo tiến bộ.

Ngày 25-4-1976, cùng với nhân dân trong tỉnh, nhân dân Hàm Nhon đi bầu cử Đại biểu Quốc hội khoá VI. Đúng 7 giờ sáng, tại tất cả các điểm bầu cử đều đồng loạt tổ chức lễ khai mạc và đến 15 giờ cùng ngày, cơ bản hoàn tất, nhân dân đi bầu đạt tỷ lệ cao<sup>(1)</sup>. Từ ngày 24-6 đến ngày 02-7-1976 tại Hà Nội, kỳ họp lần thứ nhất Quốc hội khóa VI, quyết định đặt tên nước là *Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Quốc kỳ có nền đỏ, ngôi sao vàng ở giữa, bài Tiến quân ca làm Quốc ca, thủ đô Hà Nội.

Ngày 18-9-1976, Hội đồng Bộ trưởng ra Nghị định 164/CP thống nhất các tên gọi đơn vị hành chính địa phương, lập các đơn vị hành chính dưới cấp tỉnh. Đến tháng 10-1976, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Hàm Nhon được chuyển thành Ủy ban nhân dân xã. Tổ chức bộ máy Ủy ban có sự thay đổi, ông Đào Duy Thành, sĩ quan quân đội tăng cường về Hàm Nhon làm

---

(1) Khu vực bầu cử huyện Hàm Thuận có năm ông, bà: Trần Ngọc Trác, Nguyễn Thanh Thuận, Nguyễn Tấn Trịnh, Cha Ma Lê Chấn, Lê Thị Ân trúng cử Đại biểu Quốc hội khoá VI.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Đào Thị Bảy - Phó Chủ tịch, Nguyễn Văn Phước - Xã đội trưởng. Tháng 11-1977, ông Đào Duy Thành tham gia bộ đội tình nguyện Việt Nam đi chiến trường Campuchia, bà Đào Thị Bảy làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hàm Nơn.

Bên cạnh việc tiếp quản, thành lập chính quyền, tổ chức đảng ở Hàm Nơn được chú ý xây dựng. Thời điểm tháng 10-1976, Chi bộ xã Hàm Nơn có 20 đảng viên, Ban Chấp hành chi bộ lâm thời gồm 5 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Văn Niệm làm Bí thư, đồng chí Đào Duy Thành làm Phó Bí thư. Qua thời gian hoạt động, một người chuyển công tác, Ban Chấp hành còn lại 4 đồng chí. Phần lớn đảng viên chi bộ nhận thấy được trách nhiệm, góp phần động viên, thúc đẩy phong trào quần chúng xây dựng cuộc sống mới; tham gia nhiệt tình vào nhiệm vụ xây dựng địa phương.

Từ ngày 25 đến 28-10-1976, thực hiện Chỉ thị 23 của Tỉnh ủy về việc tổ chức đại hội cơ sở, bầu cử đại biểu dự Đại hội Đảng bộ cấp trên, xã Hàm Nơn tổ chức Đại hội Chi bộ, nhiệm kỳ 1976 - 1978. Tham dự đại hội có đồng chí Nguyễn Quỳnh, cán bộ Ban Tổ chức Tỉnh ủy và 17/20 đảng viên.

Đại hội quán triệt tình hình và nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn cải tạo, xây dựng xã hội chủ nghĩa; thông qua báo cáo chính trị từ ngày giải phóng đến tháng 10-1976, bàn phương hướng hoạt động nửa cuối

năm 1976 và năm 1977; học tập điều lệ Đảng (dự thảo). Đại hội bầu bổ sung đồng chí Phạm Minh Thu vào cấp ủy và bầu 03 đồng chí đi dự Đại hội Đảng bộ huyện Hàm Thuận gồm Nguyễn Văn Niệm, Nguyễn Thị Chín và Phạm Minh Thu.

Thực hiện Chỉ thị số 115/TTg ngày 23-3-1978 của Thủ tướng Chính phủ, toàn miền Nam bước vào chiến dịch cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh<sup>(1)</sup>, (gọi tắt là XI). Mục đích cải tạo là đưa hệ thống thương nghiệp vào sự quản lý thống nhất của nhà nước; vận động người buôn bán kinh doanh cá thể đi vào sản xuất, trực tiếp làm ra của cải cho xã hội. Ở xã Hàm Nhơn, ông Nguyễn Tấn Ải làm Trưởng ban cải tạo, tổ chức bà con tiểu thương, chủ xe vận tải học tập nhận thức về cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh, đưa vào hoạt động quốc doanh.

Để thống nhất đồng tiền chung trong cả nước, ngày 02-5-1978, Chính phủ quyết định đổi tiền trên phạm vi toàn quốc. Đây là lần đổi tiền thứ hai từ sau giải phóng, diễn ra trong ba ngày. Nhân dân Hàm Nhơn nghiêm túc thực hiện chủ trương chung.

Chi bộ xã Hàm Nhơn qua một thời gian hoạt động, đến ngày 01-8-1978, đồng chí Võ Tấn Trương, đảng viên về hưu được Huyện ủy Hàm Thuận chỉ định

---

(1) Cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh là một nhu cầu tất yếu để xây dựng mô hình kinh tế xã hội chủ nghĩa, không còn chế độ tư hữu và người bóc lột người. Chiến dịch này còn gọi tắt là XI.



thay đồng chí Nguyễn Văn Niệm giữ chức vụ Bí thư chi bộ<sup>(1)</sup>. Tiếp đó, huyện tăng cường cán bộ về bổ sung vào cấp ủy, đồng thời chỉ định Ban Chấp hành lâm thời Chi bộ xã Hàm Nhơn gồm 5 đồng chí, chịu trách nhiệm trước Huyện ủy và chi bộ, lãnh đạo, chỉ đạo mọi mặt trong xã Hàm Nhơn cho đến khi tổ chức Đại hội kiện toàn cấp ủy mới theo điều lệ Đảng.

Cuối năm 1978, Huyện ủy Hàm Thuận thành lập ba đoàn công tác xuống các xã xây dựng, kiện toàn tổ chức Đảng. Đoàn công tác về xã Hàm Nhơn một thời gian dài, điều tra, khảo sát nắm cụ thể tình hình, tổ chức học tập phát động quần chúng, phát hiện nhân tố mới, xây dựng cốt cán; qua đó, tiến hành kiểm điểm, xử lý cán bộ vi phạm kỷ luật; tập huấn bồi dưỡng đội ngũ cốt cán để giao nhiệm vụ, vực dậy phong trào, chỉnh đốn, xây dựng lề lối làm việc.

Qua tìm hiểu tình hình và căn cứ vào thực tế, ngày 08-11-1978, Huyện ủy ra quyết định củng cố Ban Chấp hành lâm thời Chi bộ xã Hàm Nhơn, chỉ định 2 đồng chí Đào Thị Bảy và Nguyễn Ngọc Thanh vào Chi ủy viên. Ban Chấp hành lâm thời Chi bộ xã Hàm Nhơn lãnh đạo, chỉ đạo mọi mặt hoạt động trong xã cho đến khi tổ chức Đại hội kiện toàn cấp ủy mới theo điều lệ Đảng. Đây có thể xem là thời gian khủng hoảng lực lượng cán bộ lãnh đạo của xã Hàm Nhơn.

---

(1) Đồng chí Niệm tạm dừng công tác để thanh toán tài chính cho xã.

Hơn ba tháng sau, ngày 23-02-1979, Chi bộ xã Hàm Nhơn tổ chức Đại hội Chi bộ, nhiệm kỳ 1979 - 1980<sup>(1)</sup>. Đại hội thông qua báo cáo kết quả nhiệm kỳ 1976 - 1978, phương hướng nhiệm vụ 1979 - 1980, bầu Ban Chấp hành Chi bộ xã gồm 03 đồng chí: Lê Hùng Vương – Bí thư, Nguyễn Ngọc Thanh – Phó Bí thư, Châu Sơn – Chi ủy viên.

Bước sang năm 1980 là năm có nhiều sự kiện lịch sử trọng đại. Đây là năm cuối kế hoạch 5 năm lần thứ hai; là năm tiếp tục thực hiện ba nhiệm vụ cấp bách do Nghị quyết Trung ương 6 (khóa IV) đề ra: đẩy mạnh sản xuất, ổn định và bảo đảm đời sống nhân dân; tăng cường quốc phòng và an ninh, sẵn sàng chiến đấu chống xâm lược, bảo vệ Tổ quốc; kiên quyết đấu tranh khắc phục những mặt tiêu cực trong hoạt động kinh tế và xã hội, nhất là tệ ăn cắp, hối lộ và ức hiếp quần chúng.

Ngày 30-5-1980, Hàm Nhơn tổ chức Đại hội Chi bộ, nhiệm kỳ 1980-1981. Đại hội tổng kết hoạt động nhiệm kỳ 1979 - 1980, đề ra phương hướng hai năm đến và bầu Ban Chấp hành Chi bộ gồm 05 đồng chí. Đồng chí Lê Hùng Vương tiếp tục tái cử Bí thư,

---

(1) Giai đoạn này, chi bộ xã thực hiện nhiệm kỳ đại hội mỗi năm một lần. Theo điều 32, chương V, Điều lệ Đảng tại Đại hội lần thứ IV, tháng 12-1976 ghi rõ: “Đại hội đại biểu hay là Đại hội đảng viên của tổ chức cơ sở Đảng, của tổ chức Đảng ở các bộ phận và của chi bộ thường lệ mỗi năm họp một lần” (Ban chấp hành Trung ương (1977), Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV thông qua, tr.95).

Nguyễn Ngọc Thanh làm Phó Bí thư. Đại hội đề ra Nghị quyết trong hai năm 1980 - 1981:

*“Đẩy mạnh sản xuất toàn diện, ổn định bảo đảm và từng bước cải thiện từng mặt đời sống của nhân dân, tăng cường củng cố quốc phòng và an ninh, phấn đấu tích lũy xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, phục vụ tốt đời sống nhân dân trong địa phương, xây dựng Hàm Nhon tiến lên một bước khá quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa, an ninh quốc phòng đưa sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta vững bước tiến lên, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ thắng lợi Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”<sup>(1)</sup>.*

Đồng thời, cũng nêu rõ năm nhiệm vụ chủ yếu cần thực hiện trong thời kỳ đầu sau giải phóng là:

*“1- Tập trung nỗ lực, đẩy mạnh sản xuất toàn diện, nhất là sản xuất nông nghiệp, bảo đảm lương thực, thực phẩm đủ ăn, có dự trữ, bảo đảm hoàn thành nghĩa vụ lương thực đối với nhà nước, phát triển ngành nghề sản xuất nhiều mặt hàng theo khả năng của địa phương, sản xuất cây công nghiệp ngắn ngày, tăng nguồn hàng xuất khẩu, thực hiện tốt chính sách kinh tế gia đình, động viên sản xuất, tăng thu nhập cho đời sống nhân dân.*

*2- Tập trung phấn đấu xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho nhân dân, bảo đảm yêu cầu phục vụ sản xuất, phục vụ đời sống trước mắt.*

---

(1) Chi bộ xã Hàm Nhon (1980), Nghị quyết phương hướng nhiệm vụ 1980 - 1981, tr.1.

3- Tăng cường công tác kiểm tra và bồi dưỡng thường xuyên, củng cố hợp tác xã, bảo đảm các nguyên tắc hạch toán kinh tế của xã hội chủ nghĩa đối với các hợp tác xã nông nghiệp.

4- Phát động phong trào quân sự hóa toàn dân, phong trào an ninh Tổ quốc, nhằm tăng cường trật tự an ninh bảo vệ quốc phòng, bảo đảm ổn định đời sống và sản xuất phát triển, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ tốt trong chiến đấu, xây dựng hậu phương vững mạnh, làm tốt nghĩa vụ quân sự, công tác hậu phương quân đội, đồng thời làm tốt các chính sách thương binh liệt sĩ, những người có công cách mạng đã được Đảng và nhà nước ban hành.

5- Tăng cường công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể, quần chúng, củng cố sức mạnh tổng hợp của hệ thống chuyên chính vô sản. Phát huy năng lực và quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, kiên quyết đấu tranh ngăn chặn các mặt tiêu cực trong hoạt động kinh tế, văn hóa xã hội, nhất là tệ trộm cắp, hối lộ, ức hiếp quần chúng, đưa phong trào cách mạng quần chúng tiến lên mạnh mẽ, đều khắp, bảo đảm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ trong tình hình mới"<sup>(1)</sup>.

Dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng cấp ủy, chính quyền xã Hàm Nhơn lãnh đạo cán bộ, đảng viên và

---

(1) Chi bộ xã Hàm Nhơn (1980), Nghị quyết phương hướng nhiệm vụ 1980 - 1981, tr.3.

nhân dân hoàn thành công cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, xây dựng quê hương phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa. Sau các kỳ đại hội, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Hàm Nhơn bước vào xây dựng kinh tế xã hội, trở thành địa phương đi đầu trong phong trào hợp tác xã nông nghiệp của huyện Hàm Thuận.

## **2. Nông dân Hàm Nhơn tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp, thực hiện khoán và đẩy mạnh phong trào hợp tác xã.**

Những năm đầu sau giải phóng, nông dân liên kết thành tập đoàn sản xuất, tổ làm ăn tập thể. Đến năm 1978, phong trào hợp tác hóa nông nghiệp được tiến hành xây dựng. Tháng 01-1978, huyện Hàm Thuận thành lập đoàn công tác trực tiếp xây dựng hợp tác xã điểm<sup>(1)</sup> và hình thành các đội sản xuất, tổ lao

---

(1) *Mô hình hợp tác xã là gì? Về kinh tế, hợp tác xã là tập hợp những người sản xuất nhỏ để nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, đảm bảo cho họ có thể tồn tại và phát triển trong môi trường cạnh tranh, nhất là khi bị các doanh nghiệp lớn chèn ép. Về chính trị, hợp tác xã là trào lưu xã hội chống lại thống trị của tư bản, đề cao giá trị con người, phát huy tinh thần hợp tác, giá trị dân chủ và công bằng xã hội. Về xã hội, hợp tác xã là tổ chức tự trợ giúp, giúp các cá nhân hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau trong lao động và đời sống, phát huy hoạt động của cộng đồng... Hợp tác xã là hình thức liên kết tự nguyện của người lao động nhằm kết hợp sức mạnh của từng thành viên với sức mạnh tập thể để giải quyết có hiệu quả hơn những vấn đề của sản xuất, kinh doanh và đời sống (Văn phòng Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2007), Thông tin chuyên đề số 09, ngày 28-8-2007, tr1).*

động trên địa bàn toàn huyện. Xã Hàm Nhơn thành lập hai đội sản xuất nông nghiệp.

Đầu năm 1979, hòa cùng khí thế sôi nổi toàn huyện thực hiện phong trào hợp tác hóa, Hàm Nhơn tiến hành xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Từ ngày 18 đến ngày 23-01-1979, có 442 hộ nông dân ở hai thôn vào làm ăn tập thể, tổ chức Đại hội bầu Ban quản trị, thành lập Hợp tác xã nông nghiệp Hàm Nhơn I (hợp tác xã đầu tiên của xã). Ngày 04-02-1979, Hợp tác xã nông nghiệp Hàm Nhơn II được thành lập. Các hợp tác xã sau khi tổ chức đại hội, tiến hành ra quân làm thủy lợi, cấm cờ cổ động khí thế tại công trình, chuyển lúa nhập kho nhà nước. Đến đầu tháng 3-1979, Hàm Nhơn đã thành lập bốn hợp tác xã nông nghiệp, hoàn thành việc đưa nông dân vào làm ăn tập thể. Bước đầu, tuy người mới, việc mới, nhưng với truyền thống cách mạng, ý chí, quyết tâm và nỗ lực chung của tập thể, xã viên, từng bước các hợp tác xã nông nghiệp ổn định được bộ máy, đi vào hoạt động. Ông Đinh Thơi làm Chủ nhiệm Hợp tác xã Nông nghiệp Hàm Nhơn I<sup>(1)</sup>, ông Nguyễn Lang làm Chủ nhiệm Hợp tác xã Nông nghiệp Hàm Nhơn II, ông Nguyễn Kính làm Chủ nhiệm Hợp tác xã Nông nghiệp Hàm Nhơn III và ông Nguyễn Nhung làm Chủ nhiệm Hợp tác xã Nông nghiệp Hàm Nhơn IV.

---

(1) Khi mới thành lập, ông Lê Dũng làm trưởng thôn, kiêm Chủ nhiệm Hợp tác xã Nông nghiệp Hàm Nhơn I thời gian ngắn.

Việc vận động nông dân vào hợp tác xã, đa số chấp nhận, tuy nhiên vẫn có số ít người không đồng tình. Ở thôn Nhơn Đức xảy ra việc nông dân vác rựa chém chân trâu, chặn đầu trâu không đưa vào tập thể. Một vài trường hợp, nông dân chưa tự nguyện vào làm ăn tập thể, nhưng đã gần đến ngày tổ chức đại hội thành lập hợp tác xã, chính quyền phải dùng nhiều biện pháp mang tính “ép buộc” để nông dân ký đơn gia nhập. Cá biệt có cán bộ, đảng viên vì nặng tư hữu, chưa đồng thuận cao chủ trương vào làm ăn tập thể, nên bỏ việc về nhà, làm ăn riêng lẻ<sup>(1)</sup>.

Hợp tác xã tổ chức sản xuất, phân công lao động, xóa bỏ cách làm ăn cá thể, manh mún hình thành từ lâu đời. Sau khi thành lập, hợp tác xã có thêm chức năng quản lý hành chính trên địa bàn; chính quyền ở cấp thôn, xóm thực tế không tồn tại. Lực lượng dân quân tự vệ, công an, văn hoá thông tin, y tế, giáo dục, chính sách xã hội đều hình thành theo đơn vị hợp tác xã, có cán bộ chuyên trách. Tổ chức Đảng cũng được hình thành trong từng hợp tác xã nông nghiệp, nơi nào ba đảng viên trở lên, được hình thành tổ đảng. Việc thành lập tổ đảng trong các hợp tác xã nông nghiệp được Chi bộ xã phân công theo dõi chặt chẽ.

---

(1) Ý kiến của Bà Đào Thị Bảy, Chủ tịch UBND xã Hàm Nhơn (1977 - 1979) tại hội thảo lần I, ngày 25-5-2012 và ông Nguyễn Minh Trí, Chủ tịch UBND xã Hàm Nhơn (1979 - 1982).



Đại hội thành lập Hợp tác xã Nông nghiệp Hàm Nhon I,  
ngày 23-24/01/1979





Thành viên Ủy ban nhân dân xã Hàm Nhơn,  
nhiệm kỳ 1979-1982.

Từ năm 1979 - 1981, phương thức hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp mang tính bao cấp. Kế hoạch sản xuất tập trung, ruộng đất được Nhà nước giao cho hợp tác xã quản lý và sử dụng. Tư liệu sản xuất cá thể (liềm, hái, trâu, bò, xe cải tiến...) đều được hóa giá tập trung vào tài sản tập thể. Trong điều kiện củng cố và xây dựng chính quyền cách mạng sau giải phóng, khắc phục hậu quả nặng nề của chiến tranh để lại; thực hiện nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng trong giai đoạn cách mạng mới, tổ chức hợp tác xã nông nghiệp tại Hàm Nhơn nói riêng, huyện Hàm Thuận nói chung đều mang lại nhiều thành quả tốt đẹp. Nông dân đều có ruộng cày, lực lượng lao động được ổn định, số lao động dôi dư có việc làm kịp thời. Thông qua hợp tác xã nông nghiệp, cấp ủy, chính quyền xã Hàm Nhơn đã giáo dục chính trị tư tưởng, tuyên truyền vận động nhân dân chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Bên cạnh những thành tựu cơ bản, phong trào hợp tác hóa nông nghiệp từ năm 1979 - 1981 cũng xuất hiện hạn chế. Do áp dụng chế độ bao cấp, nên hợp tác xã thiếu năng động, ngày càng bộc lộ nhiều mặt yếu kém, duy ý chí, bảo thủ. Sau một thời gian, hình thức làm ăn tập thể không thúc đẩy được sản xuất phát triển một cách mạnh mẽ. Công tác quản lý còn nhiều thiếu

sốt nên không động viên, phát huy khả năng lao động của xã viên. Nông dân chưa khai thác hết tiềm năng đất đai và những đặc điểm, ưu thế có sẵn ở địa phương. Ruộng đất thiếu đầu tư cải tạo, ngày càng bạc màu. Tư liệu sản xuất thiếu bảo quản nên hư hỏng, trở thành phế thải. Việc phân công lao động theo kế hoạch chung của hợp tác xã, chưa phù hợp với khả năng, độ tuổi và tay nghề của từng xã viên. Xã viên làm việc với tâm lý hết giờ ngày công lao động, chứ không đem hết năng lực, kỹ thuật nghề nghiệp để đạt chất lượng và tăng hiệu suất lao động (điển hình ở các khâu làm đất, gieo cấy lúa, phun thuốc trừ sâu...). Do quản lý bao cấp nên kế hoạch gieo trồng không kịp thời vụ, thu hoạch chậm, gây thất thoát sản lượng trong thu hoạch, sâu bệnh không ngăn chặn kịp thời... Có năm gặp nhiều đợt mưa kéo dài, lúa bị hư ẩm từ 50 - 70 tấn trong các hợp tác xã. Bộ máy quản lý hợp tác xã chồng chéo, số cán bộ từ Ban chủ nhiệm đến các đội sản xuất từ 35 - 40 người. Nguồn vốn quỹ tập thể ngày càng thu hẹp dần, thu nhập kinh tế hợp tác xã ngày càng giảm, trả công gián tiếp cho cán bộ quá nhiều. Giá trị ngày công lao động của xã viên rất thấp, gây ra nợ khê đọng của xã viên với hợp tác xã<sup>(1)</sup>.

Tuy vậy, Trung ương vẫn xác định vai trò của các hợp tác xã nông nghiệp đóng góp không nhỏ trong lĩnh

---

(1) Không chỉ riêng xã Hàm Nhơn, hoặc huyện Hàm Thuận mà ở hầu hết các xã, huyện khác trong tỉnh.

vực sản xuất nông nghiệp. Nguồn lao động nông nghiệp chiếm 2/3 lực lượng lao động xã hội. Việc phát triển đời sống nông thôn là nhiệm vụ chiến lược, đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế toàn diện. Ngày 13-01-1981, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IV) ban hành Chỉ thị 100 về “*cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động*” trong nông nghiệp.

Nội dung cơ bản của Chỉ thị 100/CT là xóa bỏ chế độ công điểm và ăn chia trong các hợp tác xã, giao ruộng đất cho các đơn vị hoặc cá nhân người lao động, áp dụng định mức giao nộp sản phẩm cho hợp tác xã, rồi hợp tác xã căn cứ trên các diện tích nhận khoán mà phân bổ nghĩa vụ đó cho từng hộ xã viên... Tuy phải làm một số nghĩa vụ, nhưng người nông dân có thể biết trước những nghĩa vụ đó là bao nhiêu, họ sẽ có thu nhập là bao nhiêu sau mỗi mùa vụ. Đó chính là tác dụng kích thích lớn lao của Chỉ thị 100<sup>(1)</sup>.

Đầu năm 1982, tinh thần Chỉ thị 100 được áp dụng trong các hợp tác xã nông nghiệp Hàm Nhon, nhanh chóng đi vào cuộc sống của nông dân. Nằm trong vùng sản xuất thuận lợi của huyện, hầu hết các hợp tác xã nông nghiệp Hàm Nhon đã thực hiện cơ chế khoán sản phẩm đến người lao động, từng bước

---

(1) Đặng Phong (2009), *Tư duy kinh tế Việt Nam 1975-1989...* (sách đã dẫn), tr.224

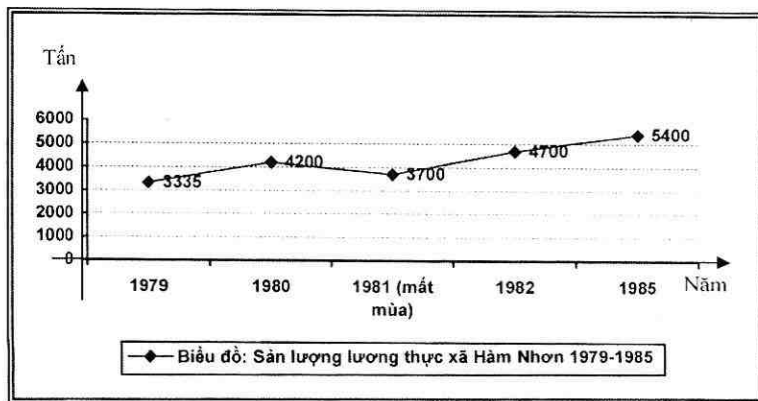
thực hiện chế độ “3 khoán”. Đến năm 1985 sau ba năm thực hiện khoán, kết quả mang lại khả quan, nông dân mỗi vụ lúa đạt từ 50 đến 60 tạ/ha. Thông qua khoán sản phẩm, các hợp tác xã nông nghiệp Hàm Nhơn củng cố, xây dựng đội ngũ cán bộ, phát huy truyền thống làm chủ tập thể, đấu tranh ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực.

Qua thực hiện hộ gia đình là đơn vị kinh tế tự chủ đã tạo được đòn bẩy phát triển sản xuất kinh doanh ở các hợp tác xã. Thu nhập của nông dân không chỉ từ cây lúa mà còn có con nuôi, hoạt động nghề nghiệp đa dạng, tạo thêm công ăn việc làm khác trong thời điểm nông nhàn. Thực hiện đổi mới cơ chế quản lý và phương thức nội dung hoạt động, thực tế hợp tác xã chỉ còn đảm nhiệm các khâu cung ứng vật tư, lúa giống cho những hộ thiếu vốn cần hợp đồng hai chiều; điều hành mạng lưới thủy lợi – thủy nông; chọn và giới thiệu phổ biến cây giống, con nuôi mới, khuyến khích xã viên chuyển đổi cơ cấu cây trồng; kết hợp tổ chức câu lạc bộ khuyến nông chuyển giao khoa học kỹ thuật sản xuất cho xã viên. Ngoài ra, với chương trình liên tịch, phối hợp hoạt động giữa cơ quan - đoàn thể với các hợp tác xã, việc thực hiện chủ trương giúp nông dân được vay vốn từ nguồn quỹ quốc gia, quỹ tín dụng nhân dân, quỹ tự có của địa phương và nguồn vốn giúp nhau làm kinh tế gia đình qua các mô hình tổ đoàn kết tương trợ, tổ tự quản từng thôn, xóm đã góp phần giảm bớt khó khăn kinh tế cho nhiều hộ nông dân. Đến năm

1985, công việc quản lý của các hợp tác xã nông nghiệp Hàm Nhơn đạt kết quả tốt, giải quyết kịp thời những khó khăn trong sản xuất.

### 3. Xây dựng kinh tế tiến lên một bước từ đồng đổ nát chiến tranh.

Tổng diện tích gieo trồng được khai hoang phục hóa, hàng năm được mở rộng từ 1458 ha (năm 1979) tăng lên 2424 ha (năm 1985). Trong năm 1979, năm đầu tiên toàn xã vào làm ăn tập thể, nông dân Hàm Nhơn đã đạt tổng sản lượng 3.335 tấn lương thực, cao hơn thời kỳ làm ăn cá thể 500 tấn. Năm 1980 đạt 4.200 tấn. Đến năm 1981 do nắng hạn kéo dài, kèm theo sâu rầy phá hoại mùa màng, nông dân Hàm Nhơn mất mùa, năng suất giảm còn 3.700 tấn. Ngay sau đó, xã chỉ đạo các hợp tác xã bằng mọi biện pháp phải vực dậy sản xuất nông nghiệp. Từ năm 1982 sản lượng bắt đầu tăng đến năm 1985 đạt 5400 tấn (*xem biểu đồ*)



Kết quả ban đầu trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp thể hiện phương pháp áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, phát huy được hiệu quả như khâu bảo vệ thực vật, làm phân xanh, thủy lợi nhỏ... Ban quản lý các hợp tác xã thành lập các đội bảo vệ thực vật, bơm đồng ruộng phun thuốc diệt sâu. Từ ngày 9 đến ngày 11-10-1979, hợp tác xã huy động xã viên, học sinh các trường học ra quân thực hiện chiến dịch diệt sâu bắt bướm phá hoại đồng ruộng. Các lực lượng tận dụng mọi biện pháp như máy điện, đèn dầu tiêu diệt 42 kg trứng sâu đục thân, góp phần ngăn chặn kịp thời tình trạng sâu rầy phá hoại hoa màu. Các biện pháp kỹ thuật trong gieo cấy, lịch thời vụ cũng được áp dụng chặt chẽ; nông dân canh tác các loại giống mới 3A, 5A có đủ sức kháng rầy cho năng suất cao. Bên cạnh đó, thực hiện khẩu hiệu "*sạch làng tốt ruộng*", các đoàn thể, hợp tác xã đã đẩy mạnh phong trào làm phân xanh, phân chuồng, giao chỉ tiêu cho từng hộ xã viên. Trong năm 1979, Hàm Nhon đã sử dụng gần 1900 tấn phân hữu cơ bón cho đồng ruộng.

Ngày 5-12-1983, huyện Hàm Thuận Bắc ban hành Chỉ thị số 13 về "*phát động phong trào làm phân hữu cơ*", triển khai chọn Hàm Nhon làm điểm trong phong trào này và trở thành nhiệm vụ thường xuyên của địa phương. Trong điều kiện thiên nhiên không ưu đãi, nhất là những năm 1980 - 1984, nông dân Hàm

Nhơn thực hiện cơ cấu giống và cây trồng phù hợp; cây ải 100% diện tích; chuyển hướng từ cấy sang gieo, chiếm 60% diện tích đã giải quyết kịp thời vụ; hạn chế sâu rầy phá hoại. Đồng thời, xã quan tâm đến việc quy hoạch, cải tạo đồng ruộng và phân bố lao động, bước đầu xây dựng được cánh đồng cao sản 590 ha; làm vệ sinh nội đồng.

Qua thời gian vào hợp tác xã làm ăn tập thể, đời sống xã viên ổn định, hoàn thành và vượt chỉ tiêu nghĩa vụ lương thực cho Nhà nước. Lương thực đầu người tính theo giá ngày công, ngoài phần tích lũy sản xuất và đóng góp các công quỹ hợp tác xã, nông dân được phân phối bình quân như sau (theo bảng biểu):

<b>Đơn vị</b> (người/ngày)	<b>Lương thực</b>	<b>Tiền</b>
Hợp tác xã I	03 kg 28 gam	15 hào
Hợp tác xã II	05 kg 10 gam	01 đồng 39 hào
Hợp tác xã III	04 kg 02 gam	78 hào
Hợp tác xã IV	04 kg	01 đồng

*Bảng so sánh phân phối lương thực và tiền tại các hợp tác xã ở Hàm Nhơn (năm 1983)*



Về chăn nuôi, từ năm 1979 đến năm 1985, số lượng tăng không nhiều (năm 1979, 159 con trâu, 931 con bò, 913 con heo đến năm 1985 tăng lên: 286 con trâu, 1209 con bò, 1241 con heo), nhưng cũng thấy được đó là một sự cố gắng của xã Hàm Nhơn. Đáng lưu ý vào năm 1985, trong điều kiện chăn nuôi giảm sút nghiêm trọng trong các hợp tác xã khác của huyện Hàm Thuận, nhưng xã Hàm Nhơn vẫn duy trì được đàn gia súc, gia cầm phát triển so với các năm trước. Phong trào chăn nuôi phát triển tốt ở Hợp tác xã nông nghiệp I và IV.

Từ tàn tích chiến tranh, một số công trình phục vụ dân sinh, kinh tế - xã hội được hình thành như nhà kho, sân phơi hợp tác xã, nhà làm việc, hội trường, phòng học mẫu giáo và trường phổ thông. Xã đưa vào hoạt động một số lò gạch, lò ngói để sản xuất nguyên liệu phục vụ xây dựng công trình. Việc xây dựng các công trình, làm thủy lợi đều dựa vào huy động sức dân. Đến năm 1985 cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã có sự thay đổi, trường lớp, quầy hàng và công trình dịch vụ cấp 4 được xây dựng khang trang. Khi xây dựng Trạm y tế xã, Hợp tác xã I đưa nhân công lên khu vực Gia Le (Thuận Hòa) khai thác cây về cửa xẻ, Hợp tác xã II chịu trách nhiệm làm gạch, Hợp tác xã III, Hợp tác xã IV huy động thợ mộc, thợ hồ xây dựng trong vòng một tháng, hoàn thành công trình.



Đồng chí Vũ Mão – Bí thư thứ nhất Ban chấp hành  
Trung ương Đoàn (*thứ ba từ trái sang*) về thăm xã Hàm Nhon,  
tháng 02/1982



Về thủy lợi, giao thông nội đồng, năm 1979, trong đợt phát động thi đua lập thành tích đón đước Bác Hồ, xã huy động trên 2000 nhân công đào, đắp trên 2000 m<sup>3</sup> đất làm sân bãi, ao cá Bác Hồ với tổng diện tích toàn công trình 725 m<sup>2</sup>. Tháng 02-1982, xã hoàn thành bầu ông Khải (An Long), đồng chí Vũ Mão, Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn trong chuyến công tác tại tỉnh Thuận Hải, về Hàm Nhơn thăm công trình, tặng đoàn viên, thanh niên một quả bóng đá, khen thưởng khích lệ tinh thần. Từ năm 1979 đến 1985, xã viên các hợp tác xã nạo vét 50.000 m mương nước đập, nước gió, tu bổ đập Siếng Giang, đắp cảng ngăn sông Cạn ở Hợp tác xã I bảo đảm tưới tiêu toàn bộ diện tích canh tác. Để phục vụ đi lại, sản xuất và vận chuyển hàng hóa, nhân dân đắp mới ba con đường với tổng chiều dài 6.500 m, tu sửa hương lộ, xây dựng một cầu bắc qua sông Cạn ở Hợp tác xã I, sửa chữa cầu cống trên các hương lộ Phú Trường, An Long. Thực hiện nghĩa vụ lao động, nhân dân Hàm Nhơn đóng góp hơn 14.000 ngày công trên các công trình thủy lợi đào mương, cải tạo đồng ruộng, đắp 7000 m<sup>3</sup> mương cho kênh N12 tại Võ Xu – Đức Linh; đắp 300m đường tại công trình Đa Kai – La Ngà. Trong quá trình thực hiện chủ trương định canh, định cư của huyện, xã Hàm Nhơn có nhiều hoạt động hỗ trợ, giúp đỡ xã kết nghĩa Đông Tiến như: đưa 87 lao động xây dựng 2 ha ruộng lúa, hướng dẫn đồng bào cách làm ruộng lúa

nước, xẻ gỗ gia dụng; đưa đội văn nghệ biểu diễn phục vụ đồng bào... tạo nên tình cảm gắn bó giữa đồng bào vùng cao và miền xuôi.

Việc trồng rừng được triển khai từ những năm 1979 - 1980, đến năm 1985 đã phủ xanh 650 ha rừng cây phi lao, bạch đàn, keo lá tràm trên vùng đất cát khu vực Hợp tác xã II và III. Cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Hàm Nhơn ý thức được việc trồng và bảo vệ rừng nhằm bảo vệ môi trường sống. Hàng năm, xã đã bố trí gần 100 lao động cho công việc này, các Ban quản lý Hợp tác xã thành lập tổ và vườn ươm cây.

Trong quá trình xây dựng và phát triển địa phương, việc khôi phục ngành nghề tiểu thủ công nghiệp được cấp ủy, chính quyền xã Hàm Nhơn quan tâm. Các hợp tác xã từng bước đưa vào quản lý máy xay xát gạo, lò gạch, lò rèn, lò vôi; bên cạnh đó, các tổ sửa chữa, tổ hớt tóc, xay mì, xay gạo của tư nhân bắt đầu hình thành. Năm 1985, tổng giá trị thu nhập của các ngành nghề thủ công (gạch, ngói, vôi, rèn, mộc, xay xát) đạt 1 triệu đồng. Tuy vậy, xã chưa mạnh dạn phát huy tay nghề hiện có trong nhân dân để làm ra sản phẩm thương hiệu truyền thống nhiều nơi biết đến, như nghề trồng dâu – nuôi tằm của Xóm Lụa xưa.

Hơn 300 năm trước, nghề trồng dâu nuôi tằm bắt đầu thâm nhập vào các vùng Phú Long, Dương Xuân, Phước Môn, Thiện Mỹ, An Long. Những năm đầu thế

kỷ XVIII, nơi đây có nhiều vườn dâu rộng gần 1 ha; nghề nuôi tằm, dệt vải ở xóm Lụa được hình thành. Đến năm 1938, do ảnh hưởng chiến tranh, nghề truyền thống bị bế tắc, các vườn dâu thiếu sự chăm sóc, tàn lụi. Từ năm 1954 trở đi, xuất hiện sản phẩm vải vóc du nhập nên nghề nuôi tằm dệt lụa mất dần, đến những năm 60 thì xóa hẳn. Sau giải phóng, chỉ còn lại dư âm một vài cây dâu cần cỗi, lác đác trong thôn, xóm làm nhân chứng cho một thời đã qua. Với quyết tâm góp phần vào cái mặc cho nhân dân, tiến đến dệt những tấm vải lụa cao cấp xuất khẩu, Hàm Nhơn đưa ra mục tiêu phấn đấu khôi phục lại nghề nuôi tằm, dệt lụa. Xã phát động trồng lại vườn dâu, giao cho mỗi hộ dân chịu trách nhiệm trồng, giữ sống mười cây dâu. Mỗi hợp tác xã nông nghiệp trồng 2 ha, tập trung ở vùng An Long, Dương Xuân, Cây Duối. Sau đó, dựa vào kinh nghiệm một số nghệ nhân dệt lụa còn sống, phấn đấu khôi phục lại làng nghề truyền thống. Tuy nhiên, sau một thời gian triển khai, dự án trên không thành công.

Cửa hàng Hợp tác xã Mua bán nhiều năm qua có cố gắng phục vụ đời sống nhân dân. Ngoài số hàng theo tiêu chuẩn cung cấp, Hợp tác xã Mua bán còn tìm các mặt hàng địa phương khác cung ứng cho nhân dân trong xã. Hoạt động của Hợp tác xã Mua bán đã làm thay đổi không ít bộ mặt thị tứ Hàm Nhơn như mở rộng dịch vụ ăn uống, giải khát, may mặc, hớt tóc, sửa chữa

sạc bình và sản xuất bánh kẹo... phục vụ thiết thực đời sống nhân dân Hàm Nhơn cũng như nhân dân đi lại trên Quốc lộ 1A. Trong các năm liên tục từ 1980 đến 1985, Hợp tác xã Mua bán Hàm Nhơn được công nhận là lá cờ đầu trong toàn huyện.

Quản lý thị trường được củng cố, hoạt động ngày càng hiệu quả. Ban quản lý chợ Phú Long tổ chức các nguồn thu, sắp xếp buôn bán, từng bước quản lý hộ kinh doanh và giữ vững an ninh trật tự. Đầu năm 1985, xã có chủ trương cải tạo công - thương nghiệp cho 405 hộ kinh doanh. Xã ra Nghị quyết 01, thực hiện cấp giấy phép kinh doanh cho 74 người buôn bán nhỏ, 10 hộ sản xuất chế biến; đồng thời sắp xếp lại từng ngành, nhóm hàng buôn bán ở khu vực chợ, bước đầu phục vụ tốt đời sống nhân dân.

Năm 1985, theo sự chỉ đạo của huyện, xã Hàm Nhơn hướng đến việc sản xuất hàng xuất khẩu, chỉ tiêu 50.000 rúp<sup>(1)</sup>, chủ yếu là các mặt hàng mè, đậu, hạt dưa, lông vịt, thầu dầu, hạt điều... Xã khai thác 100 ha đất ở Hồng Liêm, nơi dẫn dân của xã Hàm Nhơn đến đây làm kinh tế, để trồng mè, ngoài ra còn tận dụng và đưa một số diện tích trên đất màu của khu vực xã viên để sản xuất các loại cây khác. Kết quả, hàng hóa xuất khẩu

---

(1) Rúp (ruble) là tiền Liên Xô (cũ) và nước Nga hiện nay. Thời gian này, Việt Nam xuất khẩu các mặt hàng nông nghiệp chủ yếu sang Liên Xô (cũ) và các nước Xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu, nên ngoại tệ là rúp.

được 10.000 rúp, đạt 20% kế hoạch. Tuy chưa đạt chỉ tiêu đề ra, nhưng đó là kết quả góp phần cùng huyện Hàm Thuận trong nhiệm vụ xuất khẩu năm 1985.

Năm 1980, thực hiện chủ trương phân bố dân cư trên địa bàn huyện, xã Hàm Nhơn đưa 35 hộ/170 khẩu lên sản xuất tại vùng Thuận Minh, Hàm Phú. Trong địa bàn xã, chuyển 6 hộ/30 khẩu lên khu vực Quao Chùa. Năm 1983, tiếp tục thực hiện chính sách dẫn dân của xã, có 88 hộ/549 khẩu đến đây làm ăn sinh sống.

#### **4. Xây dựng và phát triển văn hóa, giáo dục, y tế.**

Sau giải phóng, trong điều kiện khó khăn về cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ, nhưng văn hóa thông tin xã Hàm Nhơn đã cố gắng tận dụng mọi phương tiện sẵn có, bám sát chủ trương của Đảng, công tác của địa phương để tuyên truyền, cổ động, giáo dục nhân dân. Nhờ vào hệ thống loa phát thanh cố định và di động của Hợp tác xã I, nhân dân được tuyên truyền thành quả cách mạng mà đất nước đã hy sinh xương máu qua hai cuộc kháng chiến mới giành được độc lập; được kịp thời nghe tin tức trong nước, địa phương, các hợp tác xã nông nghiệp, gương người tốt việc tốt. Qua đó, cấp ủy, chính quyền tổ chức vận động nhân dân tham gia các phong trào lao động, sản xuất, bảo vệ Tổ quốc, làm thủy lợi, phân xanh, phân chuồng, học tập các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước...



Cán bộ Văn hóa thông tin củng cố kịp thời, bổ sung theo yêu cầu. Xã cũng quan tâm đầu tư kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ thông tin tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ. Nhân dịp các ngày lễ kỷ niệm trong năm, các loại hình cổ động như viết, kẻ vẽ tranh ảnh, khẩu hiệu, biểu diễn ca nhạc được thực hiện thường xuyên. Đội chiếu phim số 02 của huyện, các đoàn nghệ thuật cải lương của tỉnh, thành phố cũng thường xuyên về phục vụ nhân dân xã nhà. Đến năm 1985, phong trào văn nghệ quần chúng duy trì và phát triển, nhất là Tổ ca khúc chính trị Hợp tác xã I luôn tập luyện, biểu diễn phục vụ các sự kiện ở địa phương.

Phong trào rèn luyện thể dục thể thao, khỏe để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc được phát động đến các hợp tác xã nông nghiệp. Mười năm sau giải phóng, xã Hàm Nhơn đã xây dựng đội bóng đá, thi đấu giao hữu với các đội bóng trong huyện, tỉnh phục vụ nhân dân xã nhà; là đội bóng xếp hạng khá của huyện.

Về xây dựng đời sống mới, xã đẩy mạnh thực hiện xóa bỏ những tàn tích, lối sống, văn hóa lai căng của chế độ cũ. Công tác vận động xây dựng con người mới, nếp sống mới, xây dựng gia đình gương mẫu được chú trọng. Thanh, thiếu niên trong xã được tuyên truyền, giáo dục chấp hành tốt luật pháp, nhất là luật hôn nhân gia đình. Thư viện xã được tiếp tục củng cố, mua sắm thêm sách báo, phục vụ đọc giả. Xã đã triển

khai, biên soạn, xuất bản và phát hành quyển lịch sử truyền thống: *Hàm Nhơn những chặng đường đấu tranh cách mạng 1930-1954*, tạo ấn tượng tốt, giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là thế hệ trẻ ôn lại truyền thống đấu tranh cách mạng của các thế hệ đi trước. Đến năm 1985, đời sống nhân dân Hàm Nhơn được ổn định, cơ bản đủ ăn, không còn tình trạng cứu đói, người thất nghiệp hoặc đi ăn xin. Tệ nạn xã hội, tập tục mê tín dị đoan giảm hẳn so với thời gian quê hương mới giải phóng được vài năm.

Giáo dục được củng cố và mở rộng, đảm bảo yêu cầu dạy và học. Chương trình học được đổi mới, thay thế chương trình đào tạo của chế độ cũ. Năm 1979, xã có một trường ghép cấp I - II, một trường cấp I và chín lớp mẫu giáo. Năm 1985, bên cạnh duy trì trường lớp đã có, xã xây dựng thêm hai nhà trẻ ở Hợp tác xã Nông nghiệp Hàm Nhơn II và IV, bình quân hàng ngày có 30 cháu đến nhà trẻ. Số lượng đến các lớp phổ thông từ 3.007 học sinh (năm học 1979 - 1980) tăng lên 3.530 học sinh (năm học 1984 - 1985). Ngoài các buổi học, nhà trường tổ chức cho học sinh lao động sản xuất, hưởng ứng các phong trào của địa phương như diệt sâu rầy, làm phân xanh, phân chuồng; phát động phong trào thi đua "*hai tốt*" trong tập thể giáo viên, học sinh. Phong trào bổ túc văn hóa được duy trì hàng đêm, thực hiện tốt ở Hợp tác xã nông nghiệp Hàm Nhơn I.

Việc chăm lo sức khỏe cho nhân dân rất quan trọng. Thời gian đầu sau giải phóng, y tế xã phải mượn nhà dân để làm nơi khám chữa bệnh; phương tiện và trang thiết bị, thuốc men phải vận động cán bộ, nhân dân đóng góp. Theo thời gian, mạng lưới y tế được tổ chức chặt chẽ từ xã đến hợp tác xã, đội sản xuất. Nhân dân được phát động trồng cây thuốc nam, bước đầu tự bảo vệ sức khỏe, ngăn ngừa dịch bệnh thông thường. Năm 1982, Trạm Y tế xã được khánh thành, đưa vào sử dụng từ công sức đóng góp của nhân dân. Năm 1984, Y tế xã hình thành bộ khung 13 cán bộ. Công tác sinh đẻ có kế hoạch là một trong những mục tiêu của chương trình *05 dứt điểm y tế*. Tháng 4-1984, Huyện ủy ra Nghị quyết 03 về vận động sinh đẻ có kế hoạch, phát động chiến dịch trong toàn huyện, chọn bốn xã thực hiện điểm trong đó có Hàm Nhon. Qua một tháng, xã Hàm Nhon đạt 7,2% số dân thực hiện sinh đẻ có kế hoạch. Đến tháng 6-1984, Hàm Nhon vận động nhân dân hoàn thành chương trình sinh đẻ có kế hoạch theo chuẩn quy định đạt 5% dân số. Phong trào *05 dứt điểm y tế* của xã (mạng lưới y tế, ba công trình vệ sinh, sinh đẻ có kế hoạch, nuôi trồng dược liệu thuốc nam, quản lý sức khỏe toàn dân) đạt chỉ tiêu được huyện và tỉnh tặng bằng khen.

Công tác thương binh xã hội là một chính sách lớn của Đảng và Nhà nước. Trong thời gian qua, Hàm Nhon có nhiều cố gắng kịp thời giải quyết, giúp đỡ

các gia đình liệt sĩ, thương binh, hưu trí, bộ đội phục viên và nhân dân gặp khó khăn. Năm 1979, xã công nhận thêm 30 liệt sĩ, được Nhà nước cấp bằng Tổ quốc ghi công cho 123 liệt sĩ. Gia đình thân nhân liệt sĩ tại địa phương nhận hưởng chế độ thường xuyên, trợ cấp gạo giải quyết cứu đói, cấp thuốc khi đau bệnh, lập sổ mua hàng tiêu chuẩn hàng tháng... Năm 1985, ngành chính sách xã hội huyện triển khai phong trào chăm sóc đời sống cho đối tượng chính sách, làm điểm tại Hàm Nhon. Các đối tượng chính sách tiếp tục nhận được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội như giải quyết mua lúa, giúp đỡ khó khăn, họp mặt dịp tết, ngày lễ... Xã huy động sức người, sức của quy tập 143 mộ liệt sĩ vào nghĩa trang liệt sĩ tỉnh.

### **5. Ổn định trật tự an toàn xã hội, an ninh quốc phòng.**

Sau tháng 4-1975, phía Bắc và phía Tây Nam Tổ quốc, các thế lực hiếu chiến nước ngoài xâm phạm biên giới. Trong nước, bọn phản động tại chỗ tưởng chừng thời cơ đã đến nên có hành động xúi giục, cấu kết với những phần tử xấu chống phá Đảng, Nhà nước bằng nhiều hình thức như: tuyên truyền xuyên tạc, giả mất trí nói xấu chế độ, nói xấu lãnh tụ, tổ chức vượt biên... Năm 1976, nhận thấy hoạt động truy quét của cách mạng tạm lắng, bọn phản động lấy danh nghĩa *Đảng Việt Nam phục quốc* của Mai Duy Thành nổi lên

hoạt động từ ven biển Hàm Tiến vào các xã Hàm Đức, Hàm Nhơn. Trong thời điểm chuẩn bị bầu cử đại biểu Quốc hội thống nhất đất nước và kỷ niệm ngày Quốc khánh 2/9 tại Hàm Nhơn, dân quân xã bị mất 4 khẩu súng, kẻ xấu vẽ khẩu hiệu phản động bằng sơn trên đường quốc lộ, móc nối số phản động từ Sài Gòn ra vượt biên. Thời gian sau, người dân phát hiện 1 khẩu súng giấu ngoài sông Cạn, mang nộp xã đội.

Sau giải phóng, tình hình xã hội rất phức tạp, đòi hỏi lực lượng công an xã phải nỗ lực mới dần ổn định địa bàn dân cư. Chỉ riêng năm 1979, lực lượng chức năng đã giải quyết rất nhiều vụ việc<sup>(1)</sup>. Bên cạnh đó, công an xã phối hợp với ban ngành, đoàn thể mở lớp giáo dục thanh, thiếu niên phạm tội; thường xuyên tổ chức kiểm tra hộ khẩu, phát hiện một số người cư ngụ bất hợp pháp. Đến năm 1985, công tác an ninh trật tự trên địa bàn đi vào ổn định. Việc quản lý hộ tịch, hộ khẩu thực hiện nề nếp với các điểm đăng ký tạm vắng tạm trú trên khắp địa bàn. Xã xây dựng một số tổ an ninh nhân dân, an ninh xung kích. Bộ máy công an được củng cố từ xã xuống Hợp tác xã nông nghiệp, đội sản xuất. Nhân dân đăng ký thực hiện “4 không” (không nghe đài địch, không phao tin đồn nhảm, không che giấu phần tử xấu, không buôn gian bán lận). Cấp

---

(1) *Vượt biên 4 vụ; say rượu gây rối 6 vụ (có 1 vụ đâm chết người); bài bạc 16 vụ đã bắt và giáo dục tại địa phương; trộm cắp 61 vụ; đưa về trên cầu tạo 18 đối tượng hình sự, chính trị.*

ủy phân công đảng viên quản lý các đối tượng tham gia chế độ cũ tại địa phương; quần chúng nhân dân tham gia cảm hóa số người lầm lỡ, mãn hạn tù trở về địa phương, thành người có ích cho xã hội. Dịp tết Nguyên đán 1985, từ sau ngày giải phóng, nhân dân địa phương có một cái tết cổ truyền vui tươi, hạnh phúc. Hình ảnh say rượu gây rối, mất trật tự an ninh được hạn chế, hoạt động của tổ chức phản động không xảy ra.

Công tác quốc phòng được chú trọng, sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu phản động của kẻ thù, bảo vệ thành quả cách mạng, tài sản nhân dân. Quyết tâm chống lại kẻ thù xâm lược hai đầu biên giới, thực hiện lệnh tổng động viên của Chủ tịch nước, ngày 2-9-1979, Hội Bảo thọ (tiền thân Hội Người cao tuổi) phối hợp với Quân sự xã làm lễ ra mắt trung đội "*Bạch đầu quân*", cổ vũ tinh thần cho lực lượng vũ trang xã làm nhiệm vụ và động viên tuổi trẻ Hàm Nhơn hăng hái lên đường thực hiện nghĩa vụ quân sự. Năm 1979, xã xây dựng 1 đại đội dân quân tự vệ cơ động, 4 trung đội dân quân tự vệ tại chỗ ở các hợp tác xã nông nghiệp. Dân quân tự vệ được huấn luyện, có kiểm tra bắn đạn thật; qua đó nâng cao một bước trình độ kỹ chiến thuật; tinh thần cảnh giác cách mạng. Bên cạnh việc xây dựng lực lượng tại chỗ, xã vận động 103 thanh niên lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam và nghĩa vụ quốc tế tại nước bạn Campuchia. Năm 1985, Hàm Nhơn tiếp tục xây dựng gần 800 dân

quân tự vệ, củng cố và huấn luyện các đơn vị đã hình thành trước đây. Trong đợt gọi thanh niên nhập ngũ đã vượt chỉ tiêu giao quân 43/39, đạt 110%.

### **6. Xây dựng chính quyền, mặt trận, đoàn thể; củng cố tổ chức Đảng, đáp ứng nhiệm vụ chính trị.**

Về củng cố xây dựng chính quyền, từ 1975 - 1985, ngoài bầu cử Hội đồng nhân dân xã lần đầu tiên ngay sau giải phóng, xã Hàm Nhơn trải qua ba nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân từ khóa II (1979 - 1981) đến khóa IV (1984 - 1986). Qua các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã, người dân đã thực hiện quyền làm chủ của mình, lựa chọn những đại biểu xứng đáng, đại diện nhân dân, bầu vào cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất ở địa phương. Đại biểu Hội đồng nhân dân có nhiều cố gắng, nhiệt tình với phong trào, hoàn thành nhiệm vụ, cải tiến lề lối làm việc.

Hội đồng nhân dân xã khóa II (1979 - 1981), có tổng số 40 đại biểu, trong đó có 8 đảng viên, 10 đoàn viên. Chủ tịch Hội đồng nhân dân là ông Lê Hùng Vương. Phiên họp đầu tiên bầu ra cơ quan thường trực Ủy ban nhân dân xã gồm 7 thành viên. Ông Nguyễn Minh Trí được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Hội đồng nhân dân xã khóa III (1981 - 1983), có 42 đại biểu. Tại phiên họp đầu tiên, ông Trần Văn Nghĩa được bầu làm Thường trực Hội đồng nhân dân xã; ông Nguyễn Minh Trí tiếp tục được tín nhiệm làm

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Đến tháng 11-1982, ông Nguyễn Thành Công thay làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Hội đồng nhân dân xã khóa IV (1984 - 1986), có tổng số 45 đại biểu. Phiên họp đầu tiên, ông Trần Văn Nghĩa được bầu làm Thường trực Hội đồng nhân dân xã; Cơ quan thường trực Ủy ban nhân dân xã gồm 7 thành viên. Ông Nguyễn Tấn Ái được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Từ sau giải phóng tháng 4-1975 đến năm 1980, phần lớn cán bộ, công chức làm việc tại cơ quan đảng, chính quyền, đoàn thể xã có đời sống kinh tế còn khó khăn, nhưng vẫn gắn bó với công việc bằng tâm huyết, nhiệt tình cách mạng. Đến năm 1985, các ban, ngành của xã được củng cố, tinh gọn tổ chức. Bộ máy chính quyền còn 5 ban chuyên môn, đảm bảo số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu tình hình nhiệm vụ mới. Tuy cán bộ còn hạn chế về trình độ, năng lực nhưng Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức thực hiện hoàn thành các nghị quyết của Chi bộ xã đề ra, nhân dân phát huy quyền làm chủ tập thể.

Ngày 20-5-1985, Huyện ủy Hàm Thuận ban hành Nghị quyết về *"công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng cán bộ năm 1985 và những năm tiếp theo"*, đặt ra nhiều vấn đề như khảo sát cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ khoa học kỹ thuật từ huyện đến cơ sở.



Huyện chọn xã Hàm Nhon làm thí điểm, khảo sát 177 cán bộ đương chức từ xã đến hợp tác xã, chọn 135 cán bộ vào quy hoạch. Số cán bộ quy hoạch tuổi đời trẻ, đang được bố trí công tác thích hợp và sắp xếp đào tạo bồi dưỡng lý luận, chuyên môn nghiệp vụ.

*- Mặt trận, đoàn thể xã Hàm Nhon sau giải phóng cũng được xây dựng, củng cố và đi vào hoạt động hiệu quả, góp phần giúp cấp ủy, chính quyền địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng và phát triển quê hương.*

Quý II năm 1979, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Hàm Nhon được thành lập gồm 23 thành viên<sup>(1)</sup>. Từ năm 1979 đến 1985, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Hàm Nhon đã hoạt động tích cực, góp phần tăng cường khối đoàn kết giữa các tầng lớp nhân dân trong xã, tạo thế vững mạnh của 3 cơ chế: Đảng, Chính quyền, Mặt trận. Khi có chủ trương của cấp ủy và chính quyền, dù công việc có khó khăn, nhưng Mặt trận phát động quần chúng nhân dân tham gia thực hiện đều đạt kết quả. Một số phong trào được Mặt trận triển khai như: hợp tác hóa thâm canh tăng năng suất, sinh đẻ có kế hoạch, ủng hộ đồng bào bão lụt, đồng bào biên giới, xây dựng quỹ bảo trợ<sup>(2)</sup>.

---

(1) Chủ tịch Mặt trận từ năm 1975 đến 1985 gồm các đồng chí Châu Sơn, Nguyễn Ngọc Thanh.

(2) Ủng hộ đồng bào biên giới: 1.200 đồng; đồng bào Bình Trị Thiên bị bão lụt: 14.000 kg lúa và 1.117 đồng; góp quỹ bảo trợ: 21.176 đồng; huy động cổ phần tín dụng: 24.445 đồng...

Năm 1979, Hội Nông dân xã tổ chức đại hội, xây dựng tổ chức, thành lập 4 ban chấp hành Chi hội Hợp tác xã nông nghiệp<sup>(1)</sup>. Hội Nông dân đã bám sát nhiệm vụ chính trị ở địa phương, phát động hội viên làm nông cốt trong các phong trào hợp tác xã, sản xuất, làm thủy lợi, chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước. Đến năm 1985, Hội thường xuyên củng cố tổ chức, kết hợp với các đoàn thể khác giáo dục hội viên làm nông cốt trong công tác, phong trào phát triển kinh tế - văn hóa xã hội địa phương.

Ban Chấp hành Hội Phụ nữ xã Hàm Nhon gồm 13 đồng chí<sup>(2)</sup>, hình thành 4 Ban cán sự chi hội Hợp tác xã nông nghiệp, với 1.353 hội viên. Năm 1985, Ban Chấp hành Hội Phụ nữ xã tăng lên 17 đồng chí với số hội viên 1.920. Hoạt động phong trào phụ nữ gắn liền với sự trưởng thành của các Hợp tác xã nông nghiệp; phụ nữ tham gia sinh hoạt các chủ trương như: cải tạo xã hội chủ nghĩa, sinh đẻ có kế hoạch, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, tham gia lao động sản xuất, học tập bổ túc văn hóa... Qua các phong trào, hội viên Phụ nữ đã góp phần hoàn thành các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

---

(1) Từ năm 1975 đến 1985, Chủ tịch Hội Nông dân gồm các đồng chí Trần Khai, Nguyễn Nhung.

(2) Chủ tịch Hội Phụ nữ từ năm 1979 đến 1985 gồm các đồng chí Đào Thị Thê, Lê Thị Lưu.

Năm 1979, Đoàn Thanh niên thành lập Ban Chấp hành Xã đoàn gồm 11 đồng chí<sup>(1)</sup> và 4 chi đoàn thanh niên hợp tác xã nông nghiệp, với tổng số 103 đoàn viên. Năm 1985, số lượng giảm còn 85 đoàn viên. Xã tiếp tục củng cố Ban Chấp hành Xã đoàn và các Ban Chấp hành chi đoàn (4 hợp tác xã, 1 trường học). Đoàn viên, thanh niên tham gia xây dựng các công trình thủy lợi ở huyện Đức Linh, xã Đông Tiến, thi hành nghĩa vụ quân sự, tham gia lực lượng vũ trang cơ sở... Một số thành tích đạt được của thanh niên Hàm Nhơn như: Trung ương Đoàn khen tặng phong trào làm phân xanh, huyện Hàm Thuận khen tặng mô hình “*cánh đồng tăng gia sản xuất thắng chủ nghĩa bành trướng*” của đoàn viên, thanh niên Hợp tác xã nông nghiệp Hàm Nhơn II...

*- 05 năm sau giải phóng, tổ chức Đảng ở Hàm Nhơn tiếp tục được củng cố, xây dựng và phát triển, đáp ứng nhiệm vụ chính trị ở địa phương.*

Năm 1981, tổ chức đảng ở Hàm Nhơn có sự chuyển biến. Từ một chi bộ yếu kém những năm trước, năm 1981 đạt Khá. Đội ngũ đảng viên được trẻ hóa, tăng lên về số lượng, chất lượng. Chi bộ xã biết phát huy quyền làm chủ tập thể, cụ thể hóa Nghị quyết

---

(1) *Bí thư Đoàn Thanh niên từ 1979 đến 1985 gồm các đồng chí: Nguyễn Thị Sol, Lê Mười, Đoàn Văn Thành, Nguyễn Thanh Sơn, Lê Thành Danh.*

đại hội chi bộ bằng nghị quyết hàng tháng, thực hiện nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa trên mặt trận sản xuất nông nghiệp và các phong trào cách mạng khác tại địa phương.

Ngày 16-5-1981, xã Hàm Nhơn tổ chức Đại hội Chi bộ, nhiệm kỳ 1981-1982, tổng kết hoạt động nhiệm kỳ 1980-1981, đề ra phương hướng hai năm đến và bầu 7 đồng chí vào Ban Chấp hành Chi bộ. Đồng chí Lê Hùng Vương được bầu lại làm Bí thư, đồng chí Võ Tấn Trương làm Phó Bí thư.

Ngày 30-7-1982, Huyện ủy Hàm Thuận có quyết định thành lập Đảng bộ xã Hàm Nhơn gồm 4 chi bộ: Hợp tác xã nông nghiệp I, II, III và IV. Đồng thời, chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hàm Nhơn gồm 5 đồng chí, đồng chí Lê Hùng Vương - Bí thư Đảng ủy, Võ Tấn Trương - Phó Bí thư Đảng ủy. Ngày 31-9-1982, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Hàm Thuận, xã Hàm Nhơn tổ chức Đại hội Đảng bộ, nhiệm kỳ 1983-1985, bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 7 đồng chí. Đồng chí Lê Hùng Vương tiếp tục làm Bí thư Đảng ủy, Võ Tấn Trương - Phó Bí thư Đảng ủy, Nguyễn Thành Long - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Đại hội cũng bầu Ban Kiểm tra Đảng ủy xã, đồng chí Nguyễn Văn Sáu làm Trưởng ban.

Ngày 20-11-1982, Tỉnh Thuận Hải ra Quyết định số 303 về việc phân chia huyện mới, trong đó chia

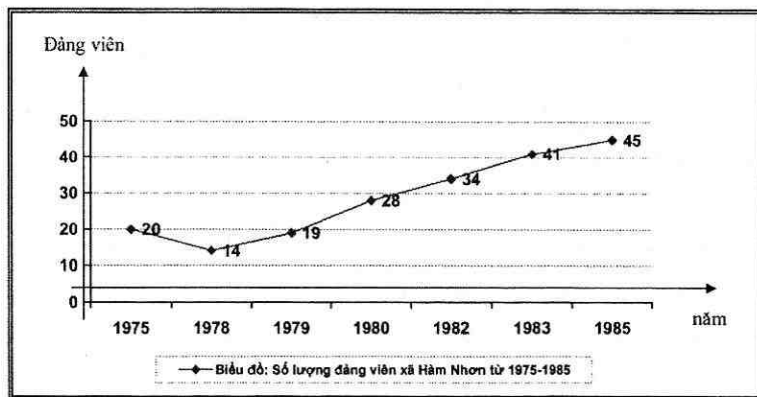
huyện Hàm Thuận thành hai huyện Hàm Thuận Nam và Hàm Thuận Bắc. Từ thời gian này, xã Hàm Nhơn thuộc sự quản lý, chỉ đạo của huyện Hàm Thuận Bắc.

Ngày 04-01-1985, Hàm Nhơn tổ chức Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1985 -1986, tổng kết hoạt động nhiệm kỳ 1983 - 1985, đề ra nhiệm vụ thời gian đến, bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 đồng chí. Đồng chí Lê Hùng Vương tái cử Bí thư, Võ Tấn Trương tiếp tục được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy<sup>(1)</sup>.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Hàm Thuận Bắc, Đảng bộ xã Hàm Nhơn bước đầu phát huy được cơ chế: Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý để tiến hành xây dựng và phát triển quê hương. Sau giải phóng từ một chi bộ, đến năm 1982 đã thành lập Đảng bộ với 4 chi bộ trực thuộc. Từ số lượng 20 đảng viên (năm 1975) đến năm 1978 chi bộ giảm còn 14 đảng viên. Chi bộ rơi vào khủng hoảng lực lượng, hoạt động chưa hiệu quả. Năm 1979, sau khi củng cố lại tổ chức, trải qua thời gian, số lượng đảng viên tăng dần. Năm 1982 khi thành lập Đảng bộ xã, số đảng viên tăng lên 34 đồng chí. Đến năm 1985, toàn Đảng bộ có 45 đảng viên (15 dự bị), phần lớn tuổi đời còn trẻ, có khả năng đảm nhận được nhiệm vụ (*xem biểu đồ*).

---

(1) Ngày 20-4-1986 huyện Hàm Thuận Bắc điều động đồng chí Lê Hùng Vương, Huyện ủy viên, Bí thư Đảng ủy xã Hàm Nhơn nhận công tác khác; đồng chí Võ Tấn Trương, Phó Bí thư giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy.



\*

\* \*

10 năm sau giải phóng (1975 - 1985), tình hình chung của đất nước còn gặp nhiều khó khăn, hòa bình chưa được bao lâu, chiến tranh biên giới xảy ra, đã làm ảnh hưởng không ít đến tư tưởng một số cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Dưới sự chỉ đạo của cấp trên, cấp ủy, chính quyền xã Hàm Nhơn lãnh đạo nhân dân vượt qua khó khăn, hoàn thành một bước công tác cải tạo quan hệ sản xuất, cơ bản xóa bỏ các hình thức làm ăn manh mún từ bao đời, tổ chức lại sản xuất, đưa nông dân cùng tư liệu sản xuất vào hợp tác xã nông nghiệp. Đời sống nhân dân được nâng lên; những hộ khó khăn lúc còn làm ăn cá thể, khi vào sản xuất tập thể đã có thu nhập, giảm bớt đói nghèo. Xã hoàn thành các nghĩa vụ về lương thực; đạt kế hoạch được giao trên các công trường lao động xã hội chủ nghĩa.

Những kết quả đạt được về cải tạo và xây dựng xã hội chủ nghĩa trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội trong 10 năm sau giải phóng, xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó nổi bật là kết quả của sự phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Qua những cuộc vận động sinh hoạt chính trị, nhân dân nhận thức được tình hình nhiệm vụ mới, tin tưởng và quyết tâm hơn trong thực hiện các chủ trương của Đảng và Nhà nước. Những đợt học tập chính trị, dự thảo Hiến pháp mới, chính sách vào hợp tác xã... quần chúng nhân dân tham gia đông đảo, thảo luận sôi nổi và biểu hiện cụ thể bằng hành động. Trong thời gian ngắn, nông dân đã đăng ký đưa tư liệu sản xuất vào hợp tác xã; hàng trăm thanh niên lên đường làm lao động nghĩa vụ ở xã Võ Xu (huyện Đức Linh), xã kết nghĩa Đông Tiến, Đông Giang, đạt yêu cầu hoặc vượt chỉ tiêu kế hoạch; hàng trăm thanh niên đăng ký sẵn sàng lên đường bảo vệ Tổ quốc. Trên các lĩnh vực khác, trên các mặt công tác dù lớn hay nhỏ, một khi được nhân dân bàn bạc, thảo luận và nhất trí thực hiện thì công việc sẽ đạt kết quả.

Tuy nhiên, vẫn còn những hạn chế qua các lĩnh vực. Việc thực hiện Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương trên địa bàn xã chưa thống nhất và đồng bộ. Các cửa hàng mậu dịch chưa chủ động trong kinh doanh, chưa thành lập được cửa hàng ở từng hợp tác xã nông nghiệp. Cửa hàng ăn uống hoạt động ngày càng hạn

chế, không thiết thực phục vụ nhu cầu và đời sống nhân dân lao động. Giáo dục chất lượng chưa đều, dạy và học còn nhiều khó khăn. Chính quyền còn nhiều mặt khuyết điểm tồn tại như tổ chức triển khai nghị quyết của Đảng bộ thiếu cụ thể; lề lối làm việc của khối ủy ban còn thụ động, chưa đề ra kế hoạch công tác cụ thể. Trong công tác xây dựng Đảng, trước hết là công tác giáo dục chính trị tư tưởng chưa được chú trọng đúng mức, dẫn đến tư tưởng lập trường, quan điểm của một số cán bộ, đảng viên chưa vững vàng, nhất là vai trò gương mẫu trong việc vào làm ăn hợp tác xã. Tinh thần trách nhiệm của cán bộ chưa thật sự chăm lo đời sống nhân dân, tính tiên phong, ý chí chiến đấu phần nào bị giảm sút.

Nhìn chung, 10 năm sau giải phóng (1975 - 1985) Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị, đưa xã Hàm Nhơn phát triển đi lên tương đối toàn diện. Qua các phong trào đã xuất hiện những tấm gương tiêu biểu trong lao động, sản xuất, an ninh quốc phòng, thực hiện nếp sống mới con người mới.



## Chương II

# NHỮNG NĂM ĐẦU THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1986 – 1995)

### 1. Từ đại hội Đảng bộ xã lần thứ V (1986) đến lần thứ VIII (1994).

Giai đoạn này, Đảng bộ xã Hàm Nơn thực hiện đại hội nhiệm kỳ 05 năm hai lần<sup>(1)</sup>. Vì vậy trong 09 năm thực hiện công cuộc đổi mới, Hàm Nơn diễn ra liên tục 04 lần đại hội Đảng bộ xã (từ lần V đến lần VIII). Trong đó, có Đại hội lần thứ VII phải tổ chức hai lần, vòng 01 góp ý các văn bản, nghị quyết và vòng 02 bầu Ban Chấp hành.

*Đại hội Đảng bộ xã Hàm Nơn lần thứ V*, nhiệm kỳ 1986 - 1988 diễn ra từ ngày 30-8 đến ngày 01-9-1986 với sự tham dự của 39/45 đảng viên. Đồng chí

---

(1) Theo điều 31, chương V, điều lệ Đảng được chỉnh sửa, bổ sung tại Đại hội VI (12-1986): "...Đại hội đại biểu hay Đại hội đảng viên của tổ chức cơ sở đảng có thành lập đảng uỷ cơ sở được triệu tập 5 năm hai lần ăn khớp với thời gian triệu tập Đại hội đại biểu đảng bộ thành phố trực thuộc tỉnh, thị xã, huyện, quận. Giữa hai nhiệm kỳ Đại hội, hằng năm đảng uỷ cơ sở mở hội nghị đại biểu gồm đại biểu do các chi uỷ, các đảng uỷ bộ phận (nếu có) cử ra để quyết định nhiệm vụ của đảng bộ và bầu cử bổ sung đảng uỷ cơ sở nếu cần". (Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), Điều lệ do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV thông qua, được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V và lần thứ VI bổ sung, Nxb Sự thật, Hà Nội, tr.61-62).

Nguyễn Hữu Danh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc về dự và chỉ đạo. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa V gồm 9 đồng chí và đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ huyện (7 chính thức, 1 dự khuyết). Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Nguyễn Thành Long - Bí thư Đảng ủy xã, Nguyễn Thanh Sơn, Nguyễn Kính - Phó Bí thư. Trưởng Ban Kiểm tra Đảng ủy là đồng chí Phạm Thị Tuyền. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Hàm Nhơn lần thứ V đề ra nhiệm vụ:

*“...Hoàn thành công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa, gắn cải tạo với xây dựng, từng bước hoàn thiện xây dựng quan hệ sản xuất mới, gắn tổ chức sản xuất với phân công lao động một cách hợp lý, tăng cường tích lũy để xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật. Tập trung cho nông nghiệp, nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, đổi mới cơ chế quản lý, phát triển mạnh mẽ sự nghiệp văn hóa xã hội, xây dựng nếp sống mới, con người mới. Ra sức đẩy mạnh xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể, nâng cao hiệu lực chuyên chính vô sản, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, góp phần hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch của nhà nước từ nay đến năm 1988...”<sup>(1)</sup>.*

---

(1) Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Hàm Nhơn lần thứ V (1986-1988), tr.14

Mục tiêu chủ yếu là:

“...Dân số phát triển 10.700 người; đưa tỉ lệ phát triển dân số giảm 1%. Tổng sản phẩm xã hội tăng hàng năm 22%; thu nhập bình quân đầu người từ 1.700 đồng năm 1986 lên 2.200 đồng năm 1988. Giá trị sản lượng hàng nông nghiệp chiếm 75%. Ngành nghề và tiểu, thủ công nghiệp từ 25-30%. Xuất khẩu 60.000 rúp/đô. Bình quân lương thực đầu người 580 kg năm 1986 tăng lên 700 kg năm 1988...”<sup>(1)</sup>.

Đại hội Đảng bộ xã Hàm Nhon lần thứ VI, nhiệm kỳ 1989 – 1990, diễn ra từ ngày 26 đến 27-10-1988, với 44/48 đảng viên (4 dự bị) tham dự. Đồng chí Ngô Triều Sơn - Phó Bí thư Tỉnh ủy Thuận Hải, đồng chí Lê Ngân - Bí thư Huyện ủy Hàm Thuận Bắc, đồng chí Lê Văn Ứng - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về dự và chỉ đạo đại hội. Các đại biểu tập trung thảo luận và đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ qua, đề ra phương hướng nhiệm kỳ đến. Ngày 29-3-1990, Đảng bộ xã Hàm Nhon tổ chức hội nghị giữa nhiệm kỳ, kiểm điểm tình hình thực hiện nghị quyết năm 1989 và đề ra nghị quyết nhiệm vụ 1990.

Đại hội Đảng bộ xã Hàm Nhon lần thứ VII - vòng I, nhiệm kỳ 1991 – 1993 diễn ra vào ngày 13-3-1991, với 48/55 đảng viên tham dự. Đại hội tập trung thảo luận

---

(1) Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Hàm Nhon lần thứ V (1986-1988), tr.14

báo cáo tổng hợp góp ý kiến vào văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần VII và bầu đại biểu dự đại hội Đảng bộ Huyện Hàm Thuận Bắc có 8 đồng chí (7 chính thức, 1 dự khuyết)<sup>(1)</sup>. *Đại hội lần thứ VII - vòng 2*, nhiệm kỳ 1991 – 1993, diễn ra ngày 13-01-1992, bầu Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Nguyễn Thanh Sơn - Bí thư Đảng ủy, Trần Văn Nghĩa - Phó Bí thư trực Đảng, Lê Thành Danh - Ủy viên Thường vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Những mục tiêu chủ yếu từ năm 1991 – 1993 được Đại hội đề ra là:

*“...Tập trung sản xuất nông nghiệp, chủ yếu là sản xuất lương thực, bảo đảm nhu cầu lương thực cho nhân dân, dùng một phần lương thực tham gia thị trường, từng bước cải thiện và nâng cao đời sống của nhân dân. Tiếp tục đầu tư các công trình trọng điểm như công trình điện, giao thông thủy lợi nội đồng. Kiến nghị với Huyện, Tỉnh nâng cấp đường giao thông Hàm Nhon – Phú Hải. Xây dựng hệ thống đường ống dẫn nước uống về khu trung tâm phục vụ đời sống sinh hoạt cho nhân dân do UNICEF viện trợ; giành một phần vốn cần thiết cho việc tu sửa, mua sắm trang thiết bị trường học, y tế, văn hóa thông tin, bảo đảm các hoạt*

---

(1) Biên bản Đại hội Đảng bộ xã Hàm Nhon lần thứ VII- vòng 1, đại biểu được bầu đi dự Đại hội Đảng bộ huyện Hàm Thuận Bắc gồm: Nguyễn Thanh Sơn, Lê Thành Danh, Phạm Thị Tuyên, Nguyễn Kinh, Trần Văn Nghĩa, Nguyễn Văn Niệm, Bùi Thanh Minh và Nguyễn Minh (đại biểu dự khuyết).

động ngành văn hóa xã hội. Tốc độ phát triển dân số tăng đến năm 1993 là 12.536, hạ thấp tỷ lệ dân số 1,3%. Tổng sản lượng lương thực đến năm 1993 là 8.154 tấn. Bình quân lương thực đầu người 650 kg/năm. Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý thích hợp, củng cố hợp tác xã nông nghiệp ngày càng vững mạnh, tạo điều kiện thuận lợi các thành phần kinh tế phát huy mạnh mẽ... ”<sup>(1)</sup>.

Đại hội Đảng bộ xã Hàm Nhon lần thứ VIII, nhiệm kỳ 1994 – 1995, diễn ra từ ngày 10 đến 11-01-1994, với 55/57 đảng viên tham dự. Đồng chí Lê Văn Ứng - Bí thư Huyện ủy Hàm Thuận Bắc, đồng chí Lê Thái An - Phó Bí thư Huyện ủy, đồng chí Trần Anh Dũng - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về dự và chỉ đạo. Đại hội đã kiểm điểm kết quả hoạt động từ năm 1991-1993, đề ra phương hướng nhiệm kỳ đến, bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí và Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Nguyễn Thanh Sơn - Bí thư Đảng ủy, Trần Văn Nghĩa - Phó Bí thư Đảng ủy, Lê Thanh Tân - Ủy viên Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

Nghị quyết nhiệm kỳ VIII của Đảng bộ xã đề ra nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương trong thời gian này là:

---

(1) Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Hàm Nhon lần thứ VII (1991-1993), tr.17

“Ra sức khắc phục khó khăn trước mắt và những tồn tại, phát huy những kết quả đã đạt được, nêu cao tinh thần chủ động sáng tạo, tập trung phát triển kinh tế xã hội nông thôn, trọng tâm sản xuất lương thực phát triển mạnh các loại cây công nghiệp có giá trị cao, tăng nhanh sản lượng chăn nuôi. Bảo vệ và trồng rừng mới phủ xanh đất trống đồi trọc, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển ngành nghề, công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp dịch vụ chế biến và các hoạt động phục vụ ngành sản xuất nông nghiệp. Phát triển mạnh thương nghiệp, dịch vụ, nâng vùng Phú Lăng trở thành trung tâm thương mại khu vực.

...Xác định cơ cấu kinh tế nông nghiệp kết hợp công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ; lấy nông nghiệp làm trọng tâm, lấy hiệu quả kinh tế làm hướng đi lên toàn diện; tiến hành quy hoạch các khu công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, văn hóa... để có cơ sở triển khai kế hoạch phát triển kinh tế xã hội mọi mặt. Về sản lượng lương thực, phấn đấu năm 1994 đạt 8.175 tấn, đến năm 1995 đạt 8.934 tấn. Hoàn tất việc cấp giấy quyền sử dụng ruộng đất đến cuối quý I/1994. Hạ thấp tỷ lệ phát triển dân số năm 1994 còn 1,69% đến năm 1995 còn 1,5%. Hoàn thành các chỉ tiêu sinh đẻ có kế hoạch đề ra. Phát triển phong trào thể dục thể thao – văn hóa văn nghệ. Thực hiện biên soạn công trình “Hàm Nhon 20 năm xây dựng và phát triển”, dự kiến cuối năm 1995 hoàn thành”<sup>(1)</sup>.

---

(1) Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Hàm Nhon lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1994 - 1995), tr.16.

Trong 09 năm thực hiện công cuộc đổi mới (1986 - 1995), Đảng bộ xã Hàm Nhơn vận dụng các quan điểm đổi mới của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (1986), lần thứ VII (1991), Đại hội Đảng bộ tỉnh, huyện và các văn bản chỉ đạo của cấp trên vào tình hình thực tế, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

## **2. Tập trung mặt trận kinh tế, đặt lĩnh vực nông nghiệp lên hàng đầu.**

Ngày 01-4-1988, Bộ Chính trị (khóa VI) ban hành Nghị quyết 10 về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp, đề ra cơ chế khoán mới trong hợp tác xã nông nghiệp, là sự bổ sung hoàn thiện Chỉ thị 100 (tháng 01-1981). Nghị quyết 10 xác định hợp tác xã là đơn vị kinh tế tự chủ, tự quản, hộ gia đình xã viên là đơn vị nhận khoán với hợp tác xã.

Nghị quyết 10 có một bước tiến lớn: người nông dân được trao quyền sử dụng ruộng đất và phương tiện sản xuất lâu dài, được chủ động trong cả sản xuất lẫn tiêu thụ sản phẩm. Sản phẩm được bán cho Nhà nước theo cơ chế thỏa thuận, không còn sự áp đặt về giá, về số lượng. Đó là một sự giải phóng có ý nghĩa rất lớn đối với sản xuất nông nghiệp...<sup>(1)</sup>

Ngày 10-01-1989, Huyện ủy Hàm Thuận Bắc ra Nghị quyết 04 -NQ/HU về đổi mới quản lý kinh tế

---

(1) Đặng Phong, "Phá rào" trong kinh tế vào đêm trước đổi mới, Nxb Tri thức, Hà Nội, tr.279.

trong nông nghiệp, chủ trương tùy theo khả năng của tập thể và xã viên để giao khoán, nguyên tắc bảo đảm hài hòa các lợi ích, trước hết là lợi ích cho người nhận khoán. Việc sản xuất lúa được áp dụng phương thức khoán theo đơn giá ngày công và thanh toán gọn. Nếu ruộng cho năng suất thấp hoặc điều kiện sản xuất khó khăn, có thể áp dụng khoán gọn, kiên quyết bỏ khoán trắng. Việc thực hiện khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và người lao động, đã đáp ứng những tâm tư, tình cảm và nguyện vọng của nông dân Hàm Nhon. Mặc dù, khoán sản phẩm chưa hẳn giải quyết dứt điểm những tồn tại của các mặt sản xuất nông nghiệp nông thôn, nhưng qua khoán sản phẩm, đã thúc đẩy được sản xuất, kích thích được khả năng lao động; phát huy và tạo điều kiện đầu tư khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp; góp phần tạo được một bước chuyển biến mới trong quản lý và từng bước đưa sản xuất đi vào kế hoạch.

Trồng trọt và chăn nuôi là nghề truyền thống lâu đời của nông nghiệp Hàm Nhon, trong đó trồng trọt chiếm vai trò chủ đạo. Thực hiện chỉ đạo của cấp trên, Đảng bộ xã Hàm Nhon đổi mới cơ chế khoán, thúc đẩy sản xuất phát triển, xã viên an tâm sản xuất. Vùng chuyên canh cây lúa được hình thành, có ưu thế về tài nguyên, giữ vị trí tuyệt đối trong trồng trọt. Cơ giới hóa khâu làm đất được 50%, ra hạt bằng máy tuốt đạt 40%, phân hữu cơ bón bình quân từ 5 - 7 tấn/ha nên



thời vụ gieo trồng được đẩy mạnh. Từ năm 1986, lương thực ở Hàm Nhon trở thành sản phẩm hàng hóa, hàng năm làm nghĩa vụ lương thực cho nhà nước, bình quân chiếm 30% sản lượng lương thực làm ra, đủ đáp ứng nhu cầu dân số phát triển tự nhiên tại địa phương. Tổng sản lượng lương thực năm 1988 đạt 6.008 tấn đến năm 1995 tăng lên 8.272 tấn<sup>(1)</sup>.

Trong sản xuất nông nghiệp, thủy lợi là mặt trận hàng đầu. Những năm trước đây, xã thường xuyên củng cố, nâng cấp giao thông nội đồng, hệ thống thủy lợi. Tuy nhiên, so với nhu cầu tưới còn thấp, chỉ đạt 50%; các tuyến kênh mương tiếp nước từ đập Siêng Giang xuống cấp, thường bị thất thoát nước, mùa khô không bảo đảm nước tưới cho cây trồng. Năm 1993, sau khi đổi mới công tác quản lý, các hợp tác xã thành lập bộ phận thủy lợi đưa nước về cánh đồng.

Trong địa bàn sản xuất, Hợp tác xã Nông nghiệp Hàm Nhon I quản lý 3 hệ thống mương cấp 2 với tổng chiều dài 21 km. Vì địa bàn sản xuất rộng, tuyến mương dẫn nước dài nên việc bố trí lao động bảo quản nguồn nước và điều hành tổ thủy nông dẫn nước vào ruộng sản xuất của hộ nhận khoán còn nhiều trở ngại, khó khăn. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi về nước sản

---

(1) Tuy vậy, tổng sản lượng lương thực năm 1995 chưa đạt chỉ tiêu do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Hàm Nhon lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1994 - 1995) đề ra.

xuất, Hợp tác xã I xây dựng và củng cố một đội thủy lợi, chia thành 3 tổ phụ trách 3 tuyến mương, bảo vệ nguồn nước, dẫn nước vào ruộng. Ở Hợp tác xã Nông nghiệp Hàm Nhơn II có hệ thống tưới tiêu gần 18 km bảo đảm nước sản xuất, tương đối thuận lợi hơn các nơi trong xã. Nguồn nước chủ động quanh năm, cung cấp qua 3 hệ thống mương Cánh Khoai, Gió Giữa và Chùa Hầm; nhất là hệ thống mương Gió Giữa, có thể cứu hạn cho cánh đồng vào mùa khô. Bên cạnh đó, ven động cát xã Hàm Nhơn có nguồn nước ngầm tự chảy, tưới tiêu gần 100 ha, nên nông dân đều tận dụng thời vụ sản xuất rau xanh, kể cả các loại cao cấp như xà - lách - soon, cải bắp, súp lơ, nấm rơm...

Từ năm 1991 sau khi xóa bỏ chế độ bao cấp, chăn nuôi ở địa phương bắt đầu phát triển. Do phương thức chăn nuôi còn theo tập quán cũ, thiếu phương pháp kỹ thuật, nguồn vốn chăn nuôi hạn hẹp nên hiệu quả kinh tế thấp. Nhiều hộ dân lỗ vốn khi giá mua thực phẩm cao, ngược lại giá bán các loại thịt thấp, dịch bệnh gây nhiều thiệt hại. Năm 1993, nhờ vào chương trình giúp vốn nông dân của ngân hàng, sự hỗ trợ vốn quỹ quốc gia xóa đói giảm nghèo, tìm việc làm cho lao động nên chăn nuôi phát triển trở lại. Nhiều hộ dân được vay vốn trung hạn, từ 15-30 triệu đồng để thực hiện các dự án chăn nuôi dê, bò đàn, nuôi trồng thủy sản.

Công tác trồng rừng, phủ xanh đất trống đồi trọc, bảo vệ rừng chồi tái sinh là nhiệm vụ cấp bách, sống còn trước mắt cũng như lâu dài của xã Hàm Nhơn. Vùng đồi cát nằm ở phía đông Hàm Nhơn đang bị sa mạc hóa, môi trường sinh thái có khả năng biến dạng, mất đi nguồn nước ngầm, có tác động không tốt đến sản xuất nông nghiệp. Từ năm 1986, diện tích đất rừng Hàm Nhơn chiếm 50,7% đất tự nhiên. Xã đầu tư ngày công lao động, tiền bạc nhưng tiến độ trồng rừng còn chậm chỉ đạt 21,6%. Đến năm 1995, xã trồng 200 ha diện tích rừng theo chương trình PAM 4304, tỷ lệ cây sống đạt 80%. Trước đây, việc chăm sóc bảo vệ rừng trồng, rừng tái sinh do các hợp tác xã chịu trách nhiệm. Năm 1993, hợp tác xã khoán cho lực lượng bảo vệ một năm 8 tấn lúa để làm nhiệm vụ bảo vệ rừng, nhờ đó đã hạn chế được nạn chặt phá rừng bừa bãi. Tuy nhiên, vẫn còn một số hộ lén lút chặt cây con về làm công trình phụ, làm chà dứa, đậu...

Năm 1989, xã phát triển các nhóm ngành sản xuất vật liệu xây dựng (31,5%), chế biến nông - lâm sản (59,8%), dịch vụ sửa chữa và tiểu thủ công nghiệp (8,7%). Các ngành nghề truyền thống như rèn, mộc, nề, đan lát tuy có thợ lành nghề nhưng thiếu nguyên liệu, chưa có biện pháp bố trí, sắp xếp theo hướng tập trung chuyên môn hóa. Mặt hàng thủ công mỹ nghệ song mây của Hợp tác xã Nông nghiệp Hàm Nhơn I kỹ thuật yếu, mẫu mã đơn điệu, chưa có khả năng trở

thành sản phẩm xuất khẩu. Đến năm 1995, xã hình thành thêm một số hộ làm nghề truyền thống như bán hủ, bún, bánh tráng; phương tiện sản xuất có cải tiến như: dùng lò trấu thay lò củi, dùng mô tơ kéo xay ra bột thay sức người... Tổng thu nhập chung tất cả ngành nghề năm 1995 lên tới 05 tỷ đồng, chiếm 17,54% trong tổng thu nhập quốc doanh. Một số cơ sở tiểu thủ công nghiệp tư nhân bắt đầu được hình thành như xay xát lương thực, chế biến thức ăn gia súc, kinh doanh máy cày, máy tuốt lúa, đại lý vật tư nông nghiệp, chế biến thức ăn, nghề thợ may, cắt tóc, nghề làm giồng gánh, đan lát, chằm lá buông... đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng trong nhân dân.

Hoạt động kinh doanh thương nghiệp, dịch vụ là mũi nhọn kinh tế của xã, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho nhân dân; là nguồn thu nhập chính của những hộ phi nông nghiệp. Mạng lưới thương nghiệp tập thể gồm hai cửa hàng công ty thương nghiệp, một cửa hàng lương thực, công ty cây có dầu, trạm vật tư nông nghiệp (thuộc hệ thống quốc doanh) do huyện và tỉnh quản lý. Hàm Nhơn có Hợp tác xã Mua bán gồm hệ thống hai cửa hàng kinh doanh nhu yếu phẩm, một cửa hàng ăn uống phục vụ đời sống nhân dân. Doanh số mua vào, bán ra bình quân hàng năm đạt 70 triệu đồng. Đến tháng 12-1989, do làm ăn thua lỗ, Hợp tác xã mua bán Hàm Nhơn ngừng hoạt động. Tháng 4-1990, cửa hàng ăn uống được thể chấp,

thanh toán nợ vay cho Ngân hàng Nông nghiệp huyện<sup>(1)</sup>, giải thể hai cửa hàng kinh doanh nhu yếu phẩm, bán lại cho người dân làm nhà ở. Hợp tác xã mua bán Hàm Nhơn kinh doanh thua lỗ, giải thể và thanh lý tài sản nhưng cấp ủy, chính quyền xã không tổ chức đại hội xã viên tuyên bố chấm dứt hoạt động; không thành lập hội đồng hóa giá tài sản. Việc này tạo dư luận bất bình trong cán bộ, đảng viên và nhân dân một thời gian<sup>(2)</sup>.

Từ năm 1991 trở đi, kinh tế tư nhân được khuyến khích phát triển, nhiều dịch vụ phân bón, xăng dầu, vật liệu xây dựng, rượu bia hoạt động kinh doanh gây sức ép cho các đơn vị quốc doanh, tập thể. Các hộ kinh doanh đầu tư mặt hàng phong phú, đa dạng thỏa mãn được nhu cầu người tiêu dùng. Nhìn chung, các hộ tư nhân kinh doanh dịch vụ, thương nghiệp đều có cuộc sống ổn định, thu nhập ngày càng cao. Năm 1995, Hàm Nhơn có 175 hộ thương nghiệp, 48 hộ hoạt động dịch vụ. Cơ chế thị trường khuyến khích nhiều thành phần kinh tế phát triển nên một số ngành nghề quốc doanh gặp khó khăn trong kinh doanh vì không còn bao cấp.

---

(1) Tháng 10-1993, để giải phóng mặt bằng xây dựng lại chợ Phú Long, Ủy ban nhân dân xã Hàm Nhơn hợp và tiến hành đập phá cửa hàng ăn uống, chấm dứt sự tồn tại của hệ thống kinh doanh dịch vụ thương mại quốc doanh trên địa bàn xã.

(2) Biên bản Hội nghị Đảng bộ xã Hàm Nhơn, ngày 15 và 16-10-1991, tr1-2.

Về xây dựng cơ bản, từ khi đổi mới năm 1986 đến 1995, cơ sở hạ tầng của xã được chú trọng đầu tư. Nổi bật nhất vào tháng 12-1991, đường điện 15 KV được kéo về xã Hàm Nhơn, nghiệm thu và đưa vào sử dụng trong dịp tết Nguyên đán Nhâm Thân (1992). Lần đầu tiên nhân dân Hàm Nhơn đón tết trong ánh điện, tạo không khí vui tươi, phấn khởi. Đến năm 1994, mạng lưới điện đã được phủ khắp địa bàn xã, với trên 1,5 tỷ đồng. Nguồn kinh phí hoàn toàn do các hợp tác xã và nhân dân đóng góp. Vào thời điểm này, Hàm Nhơn là một trong những xã đầu tiên trong huyện (sau Ma Lâm) kéo điện phục vụ sinh hoạt nhân dân; thể hiện sự quyết tâm, đồng thuận trong suy nghĩ và hành động của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Xã thành lập Ban quản lý điện có nhiệm vụ bảo vệ, duy tu và phát triển mạng lưới điện.

Hàm Nhơn có ý tưởng đầu tiên trong huyện, kéo điện về thắp sáng. Lãnh đạo xã xin ý kiến của huyện. Lúc này, huyện triển khai họp bàn kéo điện về Ma Lâm vì đây là trung tâm hành chính. Nhân dân Hàm Nhơn và các xã khác làm nghĩa vụ đóng góp tiền để kéo điện về Ma Lâm. Việc huy động kinh phí làm đường điện về Hàm Nhơn, Thường trực Ủy ban và Đảng ủy xã hội ý, soạn thảo và ban hành thư kêu gọi. Hưởng ứng lời kêu gọi, các hợp tác xã vận động nông dân đóng góp đủ số tiền. Cán bộ xã thuê xe, chở hơn 200 triệu đồng vào đơn vị thi công thuộc Tổng công

ty điện lực II (Thành phố Hồ Chí Minh). Sau đó, đường dây trung thế từ trạm Hàm Liêm được kéo qua địa phận Hàm Thắng để về đến Hàm Nhon trong niềm vui của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào những ngày giáp Tết Nguyên đán 1992. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, do quản lý không chặt số cây gỗ dùng làm trụ điện, để thất thoát tài sản của nhân dân đóng góp. Đảng ủy, chính quyền xã Hàm Nhon đã kiểm điểm trách nhiệm trước Đảng bộ, nhân dân và chịu kỷ luật của cấp trên<sup>(1)</sup>.

Từ năm 1986 trở đi, hệ thống giao thông trên địa bàn xã Hàm Nhon tương đối hoàn chỉnh, thuận lợi cho nhân dân đi lại, buôn bán hàng hóa... Các loại phương tiện của nhân dân chủ yếu là xe đạp, xe gắn máy. Phương tiện vận chuyển tập thể như xe lam, xe khách thuộc Hợp tác xã vận tải, chuyên chở hàng hóa và hành khách; máy cày MTZ 50 của hợp tác xã nông nghiệp vừa phục vụ làm đất vừa kết hợp khâu kéo tải trong mùa nắng. Các tuyến giao thông được sửa chữa hoặc làm mới như đường liên xã Hàm Nhon – Hàm Chính, Hàm Nhon – Phú Hải, chợ Dinh (Hợp tác xã Nông nghiệp Hàm Nhon IV) ra ven động cát. Hàng năm, các hợp tác xã đều có một phần kinh phí tu sửa đường hư hỏng trong khu dân cư. Xã hoàn thành quy hoạch khu văn hóa, hành chính và công nghiệp dọc

---

(1) *Biên bản Hội nghị Đảng bộ... (dã dẫn nguồn), tr2-3.*

hai bên Quốc lộ 1A, gần trụ sở Hợp tác xã Nông nghiệp Hàm Nhơn I và khu dân cư trong 4 hợp tác xã.

Chợ Phú Long hình thành hơn 100 năm từ khi dân cư từ các nơi khác đến đây lập nghiệp, sinh sống. Trải qua thời gian, khu vực chợ có mật độ dân cư cao, trở thành trung tâm thương mại phía đông huyện Hàm Thuận Bắc; buôn bán, trao đổi hàng hóa, sản phẩm cả vùng từ Hàm Thắng, Hàm Chính, Hàm Đức, Hồng Sơn đến Bàu Trắng, Bàu Thiêu, Hàm Tiến, Phú Hải. Do xây dựng lâu, chợ đã xuống cấp, bị lấn chiếm, mặt bằng thu hẹp. Số người buôn bán hàng nhỏ lẻ, rau xanh, hoa quả ngồi lấn chiếm lòng lề đường, gây cản trở giao thông. Ngày 10-11-1993, xã khởi công xây dựng nâng cấp khu chợ Phú Long, làm 3 nhà lồng chợ, hoàn thành và đưa vào sử dụng vào năm 1994.

Ngày 22-12-1993, xã có tờ trình xin trợ cấp kinh phí xây dựng Đài tưởng niệm liệt sĩ. Đến năm 1995, công trình Đài tưởng niệm liệt sĩ xã Hàm Nhơn được hoàn thành, với tổng kinh phí 200 triệu đồng (nhà nước 30 triệu, số còn lại huy động trong dân).

### **3. củng cố hợp tác xã nông nghiệp, giải quyết tranh chấp và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâu dài cho nông dân.**

Qua thời gian dài hoạt động, mô hình hợp tác xã nông nghiệp mang lại hiệu quả tích cực, đồng thời bộc lộ nhiều yếu kém. Thực hiện sự chỉ đạo cấp trên, xã củng



cố hợp tác xã nông nghiệp trên cơ sở tinh gọn bộ máy, tiếp tục đổi mới phương thức và nội dung hoạt động, xác định hộ gia đình là đơn vị kinh tế tự chủ. Bộ máy Ban quản lý hợp tác xã được tinh gọn, trẻ hóa đội ngũ, có năng lực, phẩm chất đạo đức và tinh thần trách nhiệm.

Trước năm 1992, Ban quản lý từ 07 - 09 thành viên, đến năm 1993 tinh gọn lại 05 thành viên (chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, trưởng hội đồng kiểm soát, kế toán và thủ kho kiêm thủ quỹ), đồng thời có sự thay đổi một số cán bộ chủ nhiệm, trưởng kiểm soát. Bộ máy hợp tác xã được chia thành hai ban (mỗi ban từ 03 - 04 cán bộ). *Ban Hành chính* gồm Thôn trưởng phụ trách chung; Thôn phó phụ trách an ninh trật tự, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và nghĩa vụ quân sự; Ủy viên Văn hóa xã hội<sup>(1)</sup> phụ trách xóa đói giảm nghèo, xóa mù chữ, thương binh xã hội, thông tin. *Ban Kinh tế* gồm Thôn phó phụ trách kinh tế là Chủ nhiệm Hợp tác xã, kế toán, thủ kho và thủ quỹ.

Trước năm 1993, ngân sách địa phương thu không đủ chi cho hoạt động phát triển kinh tế xã hội, nên xã ứng trước hoặc vay mượn các hợp tác xã. Khi củng cố lại hợp tác xã, ngày 21-12-1993, xã tổ chức họp giải quyết tài chính với các hợp tác xã. Khoản tài chính nào xã vay mượn sẽ phải trả dứt điểm, khoản

---

(1) *Hợp tác xã nông nghiệp Hàm Nhơn I (1995), Báo cáo hoạt động năm 1995, tr.3.*

nào mang tính chất phục vụ chung thì thống nhất xóa nợ để quyết toán.

Việc đổi mới cơ chế khoán, công tác quản lý hợp tác xã đã đẩy mạnh, nên đời sống kinh tế nông thôn phát triển. Hợp tác xã đảm nhiệm giống, vật tư, thủy lợi và các khâu công việc mà xã viên không làm được. Việc cung ứng giống được thực hiện hàng năm, tuy nhiên do lấy giống ở các trung tâm lớn có giá khá cao nên khi bán lại cho nông dân rất khó khăn. Để giải quyết vấn đề giá lúa, xã chỉ đạo các hợp tác xã tổ chức nhân giống. Hội Nông dân xã liên hệ Trại giống Ma Lâm, Trung tâm Khuyến nông tỉnh nhận giống mới, đem về hợp tác xã nhân giống, cung ứng cho nông dân theo yêu cầu thời vụ. Bước đầu, các hợp tác xã bán, hoặc đổi lại lúa cho xã viên, hạ được mức giá. Các loại giống mới, thuần chủng, kháng sâu bệnh, được chuyển đổi phương thức từ cấy sang gieo sạ, gieo vùi, giảm được chi phí cho nông dân, tạo điều kiện tăng năng suất cây trồng. Tuy vậy, dịch bệnh sâu rầy, nhất là rầy nâu phá hoại mùa màng vẫn thường xuyên xảy ra. Xã chỉ đạo hợp tác xã mở các đợt chống rầy nâu, ngăn ngừa dịch bệnh phát triển, nhưng năng suất, sản lượng cũng bị ảnh hưởng<sup>(1)</sup>.

---

(1) Năm 1991, có 373 ha lúa bị rầy nâu, 69 ha chuột phá hoại và 10 ha nhiễm các bệnh khác.

Trong quá trình chuyển đổi quản lý kinh tế trong nông nghiệp, cũng như các địa phương khác của huyện Hàm Thuận Bắc, xã Hàm Nhơn xuất hiện việc tranh chấp đất đai. Khi thực hiện Chỉ thị 100 của Ban Bí thư (khóa IV), Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị (khóa VI), diện tích sản xuất được các hợp tác xã đưa vào giao khoán theo bình quân nhân khẩu. Tuy nhiên, những tháng đầu năm 1992, xã Hàm Nhơn phát sinh tình hình tranh chấp ruộng đất. Có nhiều nguyên nhân khách quan tác động như: việc tranh chấp đất đai ở các địa phương lân cận (Hàm Thắng, Hàm Chính) kéo dài, không được giải quyết dứt điểm; tình hình vận dụng giải quyết ruộng đất ở một số tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long đưa lại thông tin không chính xác... Khởi đầu sự việc, một số hộ nông dân trong xã tự ý lấy lại hết diện tích ruộng cũ trước đây đưa vào làm ăn tập thể; tiếp theo đó, việc lấy lại ruộng cũ lây lan với quy mô lớn về số người tham gia và diện tích tranh chấp trái phép. Cá biệt, có những người lúc trước ở Hàm Nhơn, sau đó đi nơi khác làm ăn, quay trở về xã lấy lại ruộng cũ. Đến tháng 7-1992, có 82 hộ nông dân trong xã chiếm lại 34 ha, 8 hộ dân ngoài xã đòi lại 1,9 ha diện tích ruộng cũ, dẫn đến 124 hộ nông dân trong xã (trong đó có 7 hộ thuộc diện gia đình chính sách) mất ruộng sản xuất<sup>(1)</sup>, nguy cơ thiếu đói vào cuối mùa.

---

(1) *Đảng bộ xã Hàm Nhơn, Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hàm Nhơn tại Đại hội Đảng bộ lần thứ VIII, (nhiệm kỳ 1994 – 1995), tr.1*

Nhiều ruộng lúa vừa trở đồng bị các hộ nông dân tranh chấp cho trâu bò xuống cày nát để gieo lại vụ khác. Việc làm đó vừa ảnh hưởng sản xuất, vừa gây mâu thuẫn, xung đột trong nội bộ nông dân, làm mất đi tình làng nghĩa xóm.

Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể xã tổ chức vận động, quán triệt nhiều lần với các hộ dân tranh chấp ruộng đất hiểu rõ về luật đất đai, chủ trương giải quyết ruộng đất của Đảng, Nhà nước, nhưng hiệu quả mang lại thấp. Tư tưởng nông dân là nhận khoán lại ruộng cũ, không cần thuận canh, thuận cư, nên tiếp tục tranh chấp làm cho việc giải quyết ruộng đất trong xã khó khăn.

Công tác giải quyết tranh chấp ruộng đất ở Hàm Nhon là cả quá trình khó khăn, gian khổ và quyết liệt. Trước tình hình nông dân tranh chấp ngày càng phức tạp, cán bộ xã gặp lãnh đạo huyện xin ý kiến. Huyện chưa biết xử lý ra sao, nên đưa cán bộ Hàm Nhon về tỉnh gặp lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh. Sau khi nghe lãnh đạo xã trình bày ý tưởng giải quyết tranh chấp ruộng đất trong phạm vi của xã, lãnh đạo tỉnh đề nghị Hàm Nhon chuẩn bị phương án giải quyết ổn định việc tranh chấp ruộng đất, trình lên để huyện, tỉnh nghiên cứu quyết định. Đảng ủy, Ủy ban xã dự thảo xong đề án, Ủy ban nhân dân tỉnh mở cuộc họp đột xuất, có sự tham dự của các ban, ngành liên quan. Sau cuộc họp, tỉnh chỉ đạo

huyện Hàm Thuận Bắc ra văn bản chỉ đạo chung để xã Hàm Nhơn có căn cứ triển khai làm thí điểm<sup>(1)</sup>.

Ngày 02-02-1993, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã tổ chức cuộc họp chuyên đề về giải quyết và điều chỉnh ruộng đất giao khoán cho các hộ nông dân trong xã. Cuộc họp có sự tham dự của các Ban quản lý, Trưởng kiểm soát Hợp tác xã nông nghiệp, Bí thư chi bộ, ban ngành, đoàn thể thảo luận, góp ý để thống nhất “*Phương án điều chỉnh và giao khoán ruộng đất trong các hợp tác xã nông nghiệp Hàm Nhơn*”. Ngày 06-3-1992, Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc ban hành Chỉ thị 06/CT.UB và sau đó, Huyện ủy ra Thông báo 05 - TB/HU, chỉ đạo giải quyết tranh chấp ruộng đất và giao khoán cho xã viên.

Xã thành lập Ban chỉ đạo vận động giải quyết tranh chấp ruộng đất, nắm chắc số liệu điều tra cơ bản: đất đai, diện tích sản xuất từng vụ, từng loại cây trồng, ruộng 1 - 2 vụ, đất màu, đất thổ cư, đất quy hoạch công ích, thống kê dân số (lấy mốc từ ngày 31-12-1992 trở về trước), thiết lập danh bộ nhân khẩu nông nghiệp, xác định hộ nông nghiệp, phi nông nghiệp, khẩu được nhận khoán, không được nhận khoán... Nội dung “*Phương án điều chỉnh và giao khoán ruộng đất trong*

---

(1) *Phát biểu của ông Nguyễn Thanh Sơn, Bí thư Đảng ủy Hàm Nhơn (1989-2000); ông Lê Phước Đông, quyền Chủ tịch UBND xã (1993 - 1994) tại hội thảo lần thứ I, ngày 25-5-2012 và ý kiến của ông Lê Thành Danh, Chủ tịch UBND xã (1989 - 7/1993) vào ngày 30-6-2012.*

*các hợp tác xã nông nghiệp Hàm Nhơn*” xây dựng với những quy định chặt chẽ, theo nguyên tắc chung, phù hợp với Luật đất đai, chủ trương, chính sách cấp trên; bám sát tình hình thực tế sản xuất đang diễn ra ở các hợp tác xã, không làm xáo trộn, thể hiện tính công bằng, hợp lý; tôn trọng tâm lý người có ruộng cũ trước đây. Ruộng cũ không hẳn là ruộng mà họ hoàn toàn sở hữu, mà có thể do chính quyền cách mạng cấp sau giải phóng (năm 1975).

Xã phối hợp với Tổ công tác giải quyết ruộng đất của huyện vận động, giáo dục, thuyết phục nông dân, quán triệt chủ trương điều chỉnh ruộng đất theo kế hoạch đề ra. Các hợp tác xã rà soát lại nông dân có hộ khẩu hợp tác xã này, nhưng ruộng nằm ở hợp tác xã khác, nhằm điều chỉnh hợp lý, xử lý diện tích dư thừa, cương quyết thu hồi diện tích tranh chấp. Nhân dân Hàm Nhơn có ruộng đất cũ, phải được xác minh cụ thể qua giấy tờ trước đây, hoặc hồ sơ, đơn tự nguyện đưa ruộng đất vào làm ăn tập thể. Từ đó, tùy theo quỹ đất từng hợp tác xã, bình quân người có ruộng cũ nhận khoán 700 m<sup>2</sup>/khẩu, ruộng 2 vụ. Nếu ruộng cũ so với hộ khẩu gia đình dư thừa nhiều, giải quyết nhận khoán thêm nhưng không quá 30% theo nhân khẩu (cấp cho tiêu chuẩn cha, mẹ hoặc con ruột chủ hộ)<sup>(1)</sup>. Người ở địa phương khác về xã Hàm Nhơn đòi

---

(1) Ủy ban nhân dân xã Hàm Nhơn (1993), Báo cáo phương án giải quyết tình hình ruộng đất xã Hàm Nhơn, ngày 28-5-1993, tr.2

ruộng cũ thì không giải quyết và kiên quyết xử lý các trường hợp tranh chấp quá mức diện tích bình quân nhân khẩu được khoán.

Bên cạnh đó, xã giải quyết cho một số hộ dân sống tại Hàm Nhơn, nhưng có ruộng ở địa phương khác, nhằm hạn chế tối đa việc nông dân tự ý đến nơi đó đòi ruộng, gây khó khăn về giải quyết tranh chấp ruộng đất cho các xã trong huyện. Những đối tượng này phải được chính quyền nơi đó xác nhận, mới được giải quyết theo đối tượng có ruộng cũ. Đối với các hộ chính sách, thương binh, ngoài việc nhận khoán theo bình quân nhân khẩu, tuy có ít diện tích, nhưng ưu tiên cấp thêm 1 sào (ruộng 2 vụ), hoặc 700 m<sup>2</sup> (ruộng 3 vụ), được bố trí vào những chân ruộng không tranh chấp, để ổn định sản xuất lâu dài. Số diện tích sau khi giải quyết tranh chấp, sẽ chia cho nông dân không có ruộng cũ theo bình quân nhân khẩu từ 400 - 500 m<sup>2</sup>/khẩu (ruộng 2 vụ), hoặc 300 - 350 m<sup>2</sup>/khẩu (ruộng 3 vụ)<sup>(1)</sup>.

Sau khi phương án điều chỉnh khoán được thống nhất, từng hợp tác xã lập danh sách khoán ổn định, chọn cán bộ hợp tác xã, lão nông tri điền, đại diện Chi bộ hợp tác xã đề nghị xã ra quyết định công nhận "*Hội đồng điều chỉnh khoán tiến tới cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng ruộng đất*". Với sự hỗ trợ của xã, trực

---

(1) Như trên, tr.3

tiếp là cán bộ địa chính, các Hội đồng điều chỉnh khoán 4 hợp tác xã đồng loạt triển khai từng bước: học tập ra dân, hoàn thành số liệu điều tra cơ bản, thực hiện điều chỉnh khoán, giải quyết các trường hợp thay đổi địa bàn sản xuất, tăng giảm diện tích sản xuất, công khai danh sách điều chỉnh khoán... Danh sách điều chỉnh khoán được xã xét duyệt lần cuối cùng, các hợp tác xã bắt đầu thực hiện. Qua đó, có 184 hộ được hoán đổi ruộng từ hợp tác xã này sang hợp tác xã khác, tổng diện tích 107 ha. Xã thu hồi 24,9/34 ha diện tích ruộng đất của 76/82 hộ nông dân lấn chiếm, cấp cho 94 hộ/476 khẩu (có các hộ chính sách)<sup>(1)</sup>. Sau khi điều chỉnh khoán, nông dân nhận ruộng thuộc hợp tác xã nào, được xem là xã viên nơi đó.

Mặc dù công việc có nhiều phức tạp, khó khăn, nhưng với quyết tâm cao, cấp ủy, chính quyền cùng 4 hợp tác xã hoàn thành công tác điều chỉnh ruộng khoán, trước khi nông dân bước vào đầu vụ sản xuất Hè Thu năm 1992. Qua đó, góp phần ổn định sản xuất, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, bảo đảm các gia đình chính sách đủ ruộng sản xuất ổn định lâu dài. Trong quá trình thực hiện điều chỉnh khoán, xuất hiện một số sự việc diễn biến phức tạp, nhưng nhờ sự vận động, thuyết phục, đôi lúc sử dụng biện pháp cưỡng

---

(1) Đảng bộ xã Hàm Nhon (1994), Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hàm Nhon tại Đại hội Đảng bộ lần thứ VIII, (nhiệm kỳ 1994-1995), tr. 1



chế quyết liệt, tất cả vụ việc xảy ra được giải quyết. Kết quả 99% nông dân có ruộng canh tác, chỉ còn lại một vài hộ không có ruộng (do không đồng tình với phương án điều chỉnh và giao khoán ruộng đất của xã).

Nhìn chung, việc giải quyết tranh chấp ruộng đất ở Hàm Nhơn giúp nông dân có ruộng, cơ bản đi vào ổn định sản xuất, chấm dứt tình trạng tranh chấp, lấn chiếm. Sở dĩ xã Hàm Nhơn thực hiện tốt việc này, do các hợp tác xã nông nghiệp hoạt động mạnh. Cán bộ Ban quản lý Hợp tác xã nắm rõ tình hình ruộng đất, số hộ nông dân và thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của Đảng ủy, Ủy ban xã. Diện tích đất đai các hợp tác xã đều được xóa ranh giới để phân chia lại cho nông dân theo quy định ưu tiên như phương án đề ra.

Hạn chế phương án này là, sau khi chia ruộng xong đã xảy ra việc mất cân đối những hộ dân không có ruộng cũ theo diện tích bình quân nhân khẩu. Một số ít hộ cố tình lấn chiếm thêm diện tích ngoài chỉ tiêu đã giao khoán. Vẫn còn xảy ra vài trường hợp nông dân Hàm Nhơn đến xã khác và nông dân xã khác đến Hàm Nhơn lấn chiếm. So với các văn bản chỉ đạo của huyện thì quan điểm giải quyết tranh chấp ruộng đất ở Hàm Nhơn có phần vượt ra khỏi tinh thần chỉ đạo của trên<sup>(1)</sup>. Trên thực tế, trước khi thống nhất cách làm này, xã thử

---

(1) Ủy ban nhân dân xã Hàm Nhơn (1993), Báo cáo phương án giải quyết... (dẫn dẫn nguồn), tr.4

nghiệm nhiều hướng giải quyết khác nhưng không thành công; còn với phương án đã làm, chấm dứt tình trạng tranh chấp ruộng đất dai dẳng, kéo dài. Năm 1994, xã giải quyết dứt điểm 84 đơn xin ruộng cũ và đầu năm 1995 giải quyết ổn thỏa 6/7 vụ phát sinh lấn chiếm, chuyển về tòa án huyện thụ lý 2 vụ.

Thực hiện Thông báo số 14/TB.UB ngày 19-4-1993 và Thông báo số 52/TB.KT ngày 5-5-1993 của Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, xã Hàm Nhơn triển khai chủ trương cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nông dân. Việc làm này mang ý nghĩa rất lớn: nội bộ nông dân đoàn kết, không còn mâu thuẫn tranh chấp; sản xuất được đẩy mạnh do tâm lý ổn định lâu dài nên nông dân mạnh dạn đầu tư; có tác động rất lớn đến các phong trào khác như đóng góp xây dựng các quỹ, làm tốt các nghĩa vụ... Khác với những lần học tập nghị quyết trước đây, đợt học tập về cấp giấy sử dụng đất có trên 80% hộ nông dân tham gia. Ngày 5-11-1993, xã Hàm Nhơn tổ chức cấp giấy quyền sử dụng đất nông nghiệp lần thứ nhất cho 1576 hộ, đạt 74%, còn lại 26% hộ nông dân chưa làm được thủ tục (do chính lý lại diện tích phù hợp hoặc đã nhận ruộng nhưng chưa thỏa mãn).

#### **4. Phát triển văn hóa – y tế, thực hiện xã hội hóa giáo dục và công tác đền ơn đáp nghĩa.**

Từ năm 1986 đến năm 1995, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trên địa bàn xã Hàm Nhơn

có sự phát triển. Năm 1989, nhờ nguồn vốn tập thể và ngày công lao động, xã chỉ đạo Hợp tác xã nông nghiệp Hàm Nhơn II xây dựng, đưa vào hoạt động Nhà Văn hóa có sức chứa 500 chỗ ngồi, trị giá 43 triệu đồng (tương đương 143 tấn lúa, theo thời giá lúc bấy giờ). Nhà văn hóa được trang bị ti vi 46 inch, đầu video và máy nổ trị giá 40 tấn lúa; là nơi diễn ra các hoạt động văn hóa, chính trị lớn của xã như: đại hội đảng bộ, hội nghị giáo dục, cùng các hoạt động văn nghệ, chiếu phim kinh doanh phục vụ nhân dân, dạy võ thuật cho thanh, thiếu niên... Qua thời gian hoạt động, dưới tác động cơ chế thị trường, Nhà văn hóa xã kinh doanh không hiệu quả do sự cạnh tranh của tư nhân. Ngày 20-7-1992, Hợp tác xã Nông nghiệp Hàm Nhơn II thanh lý tài sản, chấm dứt hoạt động Nhà Văn hóa, cơ sở vật chất dùng phục vụ cho nông nghiệp.

Năm 1991, Đội văn nghệ xã được củng cố, nòng cốt là đoàn viên, thanh niên, cựu chiến binh xã, tập luyện, tham gia các liên hoan văn nghệ của huyện. Nhiều gương mặt ca sĩ không chuyên trở thành hạt nhân phong trào văn nghệ địa phương. Tại liên hoan văn nghệ Tuổi trẻ Hàm Thuận Bắc lần I, từ ngày 25 đến 26-3-1993, đội văn nghệ xã Hàm Nhơn đạt thứ hạng cao. Ngoài ra, đội văn nghệ còn giao lưu với các huyện trong tỉnh; tổ chức các đêm văn nghệ phục vụ quần chúng nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn 30-4, 1-5, 19-5, 2-9 hàng năm... Xã có một sân khấu ngoài trời

tại trụ sở Hợp tác xã I. Hàng năm, các đoàn văn hóa nghệ thuật, ca nhạc tạp kỹ, cải lương các tỉnh, thành đến đây biểu diễn (có bán vé), thu hút hàng ngàn lượt người đến xem, đáp ứng nhu cầu giải trí của nhân dân xã nhà.

Năm 1993, sau thời gian xây dựng, Đài Truyền thanh xã đưa vào sử dụng mạng lưới loa đều khắp 04 hợp tác xã, phát huy chức năng thông tin tuyên truyền, phổ biến đường lối chính sách, chủ trương của Đảng và Nhà nước đến nhân dân. Văn hóa thông tin xã vẫn duy trì hoạt động trong điều kiện khó khăn, trước sự thay đổi cơ chế. Đến năm 1995, Văn hóa thông tin xã thể hiện được trách nhiệm trong việc quản lý, kiểm tra các hoạt động kinh doanh video, karaoke tư nhân.

Năm 1989, hoạt động phong trào thể dục thể thao của xã có sự thụt lùi, các đội bóng đá, bóng chuyền không còn phát triển, duy trì như trước. Tuy vậy, thanh thiếu niên xã nhà vẫn hằng hái rèn luyện sức khỏe, trí tuệ qua các môn chạy việt dã, cờ tướng... Tháng 12-1990, kỷ niệm 46 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (1944 - 1990), đoàn kỳ thủ xã Hàm Nhơn dự giải cờ tướng huyện Hàm Thuận Bắc lần thứ I, đạt kết quả cao, được chọn dự thi cấp tỉnh và đạt hạng 4. Từ năm 1991, xã chủ trương xây dựng lại phong trào thể dục thể thao. Năm 1993, tại giải việt dã Tiên Phong huyện Hàm Thuận Bắc, đoàn Hàm Nhơn đã xuất sắc đạt giải nhất cá nhân. Tại Đại hội

diễn kinh học sinh tỉnh Bình Thuận lần thứ I-1993, một số học sinh xã Hàm Nhơn thi đấu trong đội hình vận động viên Hàm Thuận Bắc phá kỷ lục Đại hội<sup>(1)</sup>. Đến năm 1995, xã khôi phục lại được 5 đội bóng đá, bóng chuyền (các hợp tác xã) và đoàn cờ tướng, tổ chức đi giao đấu nhiều nơi trong huyện, tỉnh.

Kỷ niệm 49 năm Quốc khánh 2-9 (1945-1994), Hàm Nhơn tổ chức Đại hội thể dục thể thao xã lần I tạo khí thế sôi nổi trong quần chúng nhân dân, nhất là đối tượng thanh, thiếu niên. Đại hội thể dục thể thao gồm các nội dung thi đấu: bóng đá, bóng chuyền, chạy việt dã cự ly 4000m, cờ tướng, biểu diễn võ thuật. Thông qua đại hội, xã chọn lựa các vận động viên giỏi, tích cực rèn luyện, tham dự Đại hội Thể dục thể thao huyện Hàm Thuận Bắc. Tháng 12-1994, tại đại hội thể dục thể thao huyện, đoàn vận động viên xã Hàm Nhơn đạt hạng nhì chạy việt dã, hạng nhì bóng chuyền và hạng tư bóng đá. Nhìn chung, văn hóa văn nghệ - thể dục thể thao xã Hàm Nhơn thời gian qua đã đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt giải trí, cổ vũ tinh thần, rèn luyện sức khỏe của tầng lớp nhân dân xã nhà.

Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, xã Hàm Nhơn luôn chú trọng công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Lĩnh vực y tế được quan

---

(1) Học sinh Nguyễn Công Tuấn (trường Phổ thông cấp 2 Hàm Nhơn) hạng nhất môn ném bóng nam, thành tích 73 m 10, phá kỷ lục cấp tỉnh.

tâm nhiều hơn các năm trước, đổi mới phương án liên kết hoạt động, điều trị bệnh cho nhân dân từng bước được nâng lên. Năm 1986, Trạm Y tế xã chỉ với 9 y sĩ, y tá và 16 phòng bệnh, các trang thiết bị kỹ thuật còn thiếu thốn, nhưng xã đã tổ chức được mạng lưới y tế mở rộng xuống các hợp tác xã, quản lý tốt các bệnh xã hội. Đến năm 1990, Phòng Y tế huyện Hàm Thuận Bắc triển khai mô hình phòng khám khu vực cho các xã dọc Quốc lộ 1A, Trạm Y tế xã Hàm Nhơn sáp nhập với phòng khám khu vực thành mô hình mới, hoạt động theo kế hoạch và nhu cầu của nhân dân trong vùng. Vệ sinh phòng dịch, vệ sinh môi trường, tiêm chủng mở rộng đạt 84%, kế hoạch hóa gia đình được chú ý. Đến năm 1995, Phòng khám có 11 y, bác sĩ, y tá và dược tá. Hệ thống chăm sóc sức khỏe phát triển xuống cơ sở với 07 địa điểm y tế.

Sự nghiệp giáo dục và đào tạo có tầm quan trọng đối với công tác đào tạo đội ngũ lao động có trình độ khoa học kỹ thuật, quản lý xã hội trong tương lai. Hàng năm, xã Hàm Nhơn luôn dành kinh phí tu sửa cơ sở vật chất, xây dựng mới phòng học, chăm lo đời sống giáo viên, tạo điều kiện để các trường thực hiện tốt công tác giảng dạy. Năm học 1991-1992, trường cấp II Hàm Nhơn được thành lập tại khu vực Gò Mãnh (Hợp tác xã Nông nghiệp Hàm Nhơn III) với diện tích 9.200m<sup>2</sup>, là khu nghĩa địa của Hội Thanh Minh. Chấp hành chủ trương của cấp ủy, chính quyền, Hội Thanh Minh di dời

hàng trăm ngôi mộ, nhường đất xây dựng trường học. Điển hình trong việc này có ông Hồ Văn Lập, Chủ nhiệm Hợp tác xã Nông nghiệp Hàm Nhon III, tích cực động viên bà con và thực hiện việc di dời, lấy mặt bằng xây dựng trường. Từ năm 1992, xã Hàm Nhon bắt đầu thực hiện chương trình “xã hội hóa giáo dục”.

Nhận thấy đời sống giáo viên còn nhiều khó khăn, cấp ủy, chính quyền xã họp bàn tìm cách tháo gỡ. Xã chỉ đạo các hợp tác xã nông nghiệp, hàng năm căn cứ theo tình hình thực tế, trợ cấp thêm lương thực cho giáo viên, ưu tiên cho giáo viên trong việc mua hàng hóa ở hệ thống cửa hàng mua bán... Mặc dù các hợp tác xã thời điểm này hoạt động cũng dần đi vào khó khăn, nhưng vẫn chấp hành chỉ đạo của Đảng ủy xã, góp phần chăm lo đời sống cho thầy, cô yên tâm dạy học. Tiếp đó, xã chủ trương thực hiện xã hội hóa giáo dục; xây dựng đề án, kế hoạch và triển khai thực hiện. Đề án xây dựng đến 5 - 7 năm sau vẫn còn nguyên tác dụng, mang lại hiệu quả, đẩy mạnh giáo dục ở Hàm Nhon. Việc xã hội hóa giáo dục của xã Hàm Nhon ở thời điểm này trở thành điểm nổi bật của ngành Giáo dục huyện Hàm Thuận Bắc.

Ngày 04-11-1992, xã tổ chức Đại hội giáo dục lần thứ I, xác định phương hướng và kế hoạch giáo dục lâu dài, lấy phương châm “*xã hội hóa giáo dục*” làm mục tiêu vươn lên; bầu Hội đồng giáo dục xã Hàm Nhon gồm 17 thành viên tiêu biểu cho toàn lực lượng

xã hội tham gia công tác giáo dục. Hội đồng giáo dục tham mưu cho cấp ủy, chính quyền xây dựng nghị quyết, chương trình hành động cụ thể nhằm phát triển sự nghiệp giáo dục của xã. Đây là việc làm cần thiết và kịp thời, hưởng ứng chủ trương xã hội hóa sâu rộng mà Nghị quyết Trung ương 4 (khóa VII) đề ra. Đến năm 1995, xã Hàm Nhơn tổ chức ba lần Hội nghị giáo dục, tổng kết tình hình nhiệm vụ năm học qua, đề ra phương hướng nhiệm vụ năm học đến. Hệ thống giáo dục toàn xã có 1 trường cấp II, 2 trường cấp I (Hàm Nhơn A, Hàm Nhơn B) và 1 trường Mẫu giáo với tổng số 78 phòng học, 94 giáo viên, 3.058 học sinh<sup>(1)</sup>. Với sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền, hội cha mẹ học sinh, các hợp tác xã nông nghiệp, sự nghiệp giáo dục của xã Hàm Nhơn đã đạt nhiều kết quả trong dạy và học. Khu trung tâm Mẫu giáo tại địa điểm quy hoạch khu văn hóa mới của xã được đề xuất xây dựng. Xã được tỉnh chọn làm đơn vị điểm thực hiện “*xã hội hóa giáo dục*”, dự hội nghị do Bộ Giáo dục đào tạo tổ chức tại tỉnh Phú Yên.

Theo thống kê của phòng Giáo dục huyện Hàm Thuận Bắc, riêng năm học 1992 - 1993 ở xã Hàm Nhơn: Trường cấp II đạt danh hiệu thi đua Khá, Trường cấp I B đạt Tiên tiến cấp ngành, Trường Mẫu giáo liên tục bốn năm liền đạt Tiên tiến cấp Tỉnh. Tỷ

---

(1) *Đảng ủy xã Hàm Nhơn (1995), Báo cáo sơ kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa VII) về tiếp tục đổi mới công tác giáo dục - đào tạo, tr.4*



lệ học sinh cấp II thi đỗ tốt nghiệp 56/78 em, đạt 71,79%, đứng hạng 4 toàn huyện; học sinh cấp I A thi chuyển cấp đỗ 50/63 em đạt 79,5%, cấp I B đỗ 168/180 em đạt 83,3%; Mẫu giáo vượt chỉ tiêu chăm sóc và nuôi dạy trẻ theo kế hoạch chuyên ngành. Giải thưởng Học sinh giỏi Lê Quý Đôn, toàn xã có 58 học sinh dự giải cấp huyện, 4 em đạt giải.

Ngày 20-10-1992, Ủy ban nhân dân xã ra Quyết định 14 - QĐ/UB kiện toàn Ban chỉ đạo Chống mù chữ và Phổ cập giáo dục tiểu học, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện. Qua các kỳ chiến dịch “*Ánh sáng văn hóa hè*”, cấp ủy, chính quyền xã Hàm Nhơn chỉ đạo, huy động mọi tổ chức, đoàn thể, ban ngành cùng tham gia kiểm tra, đôn đốc học viên, duy trì được các lớp phổ cập tiểu học. Năm 1992 - 1993 đã tổ chức 2 lớp xóa mù chữ cho lực lượng dân quân tự vệ. Đến năm học 1994 - 1995 xã đạt 90,5% người biết chữ<sup>(1)</sup>, cơ bản được công nhận đạt chuẩn quốc gia về Phổ cập Giáo dục tiểu học - xóa mù chữ.

Về tình hình xã hội, cuối năm 1989 xảy ra nạn bể hội, giạt nợ tại Phan Thiết làm ảnh hưởng đến đời sống nhân dân các vùng xung quanh có tham gia huê hội, trong đó có xã Hàm Nhơn. Tỉnh, huyện ban hành văn bản thông báo nhân dân tự dàn xếp, thỏa thuận để giải quyết nợ nần. Tuy nhiên, một vài trường hợp

---

(1) Còn 9,5% tiếp tục được thực hiện xóa mù từ năm 1996 đến 1998.



Đại hội Giáo dục xã Hàm Nhon lần thứ II (1994-1996).



Trường Mầm non Hương Dương,  
lá cờ đầu của ngành Giáo dục thị trấn Phú Long.

không thể thanh toán dứt nợ, phải nhờ đến cơ quan chức năng. Hàm Nhơn cũng xuất hiện một vài trường hợp mang nợ nhiều không trả được, phải chịu án tù.

Chính sách trợ giúp nông dân nghèo vay vốn phát triển kinh tế gia đình, xóa đói giảm nghèo được cấp ủy, chính quyền chỉ đạo các ngành liên quan thực hiện. Năm 1993, toàn xã có hơn 350 hộ vay trên 1 tỷ đồng với lãi suất thấp để phát triển kinh tế gia đình. Các đoàn thể Nông dân, Cựu chiến binh sử dụng quỹ tiết kiệm tổ chức mình cho hội viên vay với lãi suất thấp. Đến năm 1995 tỷ lệ hộ nghèo giảm, số hộ khá và giàu tăng. Nhà cửa xây dựng kiên cố, bán kiên cố thay thế cho nhà tạm bợ đạt 90%. Các phương tiện phục vụ đời sống tinh thần và sinh hoạt hàng ngày như ti vi, radio, xe máy... gia tăng hàng năm. Đời sống nhân dân được nâng lên, cơ sở hạ tầng mang dáng dấp đô thị trong tương lai.

Chính sách xã hội là lĩnh vực mà xã Hàm Nhơn rất quan tâm thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo chính sách, chủ trương của Đảng, Nhà nước đề ra. Các gia đình thương binh liệt sĩ, gia đình có công cách mạng, cán bộ hưu trí, mất sức được giải quyết kịp thời chế độ theo quy định. Hàng năm nhân các ngày lễ tết, ban ngành, đoàn thể trong và ngoài xã dành một phần kinh phí thăm viếng, tặng quà, trợ cấp khó khăn cho gia đình chính sách, thương binh liệt sĩ, neo đơn. Ngày 29-8-1994, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban

hành Pháp lệnh số 36 –L/CTN “về việc ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng”. Thực hiện Pháp lệnh số 36 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Đảng ủy, chính quyền xã Hàm Nhơn chỉ đạo cán bộ chính sách xã hội làm hồ sơ đề nghị Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”<sup>(1)</sup> cho các bà mẹ có hộ khẩu ở xã đủ tiêu chuẩn theo quy định. Đến năm 1995, xã Hàm Nhơn có 235 liệt sĩ, 43 thương, bệnh binh và 5 bà mẹ được Nhà nước tặng hoặc truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

### **5. Bảo đảm an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội.**

Là một trong những địa bàn quan trọng của huyện, Hàm Nhơn rất quan tâm đến vấn đề bảo vệ an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội. Khối nội chính thường xuyên nắm tình hình, quản lý đối tượng, tấn công tội phạm hình sự. Thời gian 1986 - 1995, tuy hoạt động chống phá của các thế lực thù địch không còn trở dậy như 10 năm sau giải phóng, nhưng lợi dụng tình hình thế giới khi Liên Xô sụp đổ, một số phân tử xấu ngấm ngấm tuyên truyền kích động, xuyên tạc

---

(1) Theo nội dung Pháp lệnh số 36, “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” là danh hiệu mà Nhà nước tặng hoặc truy tặng những phụ nữ Việt Nam có nhiều cống hiến, hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế.

chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước. Một số kẻ xấu kích động, lôi kéo nhân dân tranh chấp, lấn chiếm ruộng đất làm cho nội bộ nhân dân nảy sinh mâu thuẫn. Trật tự an toàn xã hội cũng có chiều hướng phức tạp, nhất là việc say rượu gây rối, đánh người thương tích, trộm cắp tài sản công dân, tai nạn giao thông, tội phạm gia tăng ở lứa tuổi thanh, thiếu niên.

Nhằm bảo đảm an ninh trật tự nông thôn trong tình hình mới, ngày 12-10-1989, Bộ trưởng Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) ra Quyết định số 137/QĐ-BNV quy định nhiệm vụ, quyền hạn của công an xã. Quyết định nêu rõ 08 nhiệm vụ và quyền hạn, quy định cơ cấu tổ chức, lề lối làm việc của công an xã<sup>(1)</sup>. Hàng năm, Hàm Nhơn luôn củng cố nâng cao chất lượng, phẩm chất đạo đức, trình độ nghiệp vụ của đội ngũ công an. Nhân sự phụ trách Trưởng Công an xã phải là Đảng ủy viên, được đào tạo nghiệp vụ<sup>(2)</sup>. Năm 1995, lực lượng công an xã được củng cố với 7 cán bộ. Bên cạnh đó, xã xây dựng đội dân phòng và mạng lưới cơ sở nắm bắt tình hình khắp địa bàn, thực hiện tốt phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc.

---

(1) Công an tỉnh Bình Thuận - biên niên sự kiện lịch sử (1975-2000), Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, 2005, tr.243

(2) Trường Công an từ 1979 đến 1985 gồm các đồng chí: Ngô Thành Long, Nguyễn Minh Trí, Nguyễn Tấn Ải, Nguyễn Thanh Hùng.

Thực hiện Chỉ thị 135, Chỉ thị 240 của Hội đồng Bộ trưởng, công an xã Hàm Nhơn kết hợp chặt chẽ với đoàn thể, quần chúng tăng cường công tác quản lý đối tượng, tấn công trấn áp các loại tội phạm hình sự. Hàng đêm, lực lượng công an và đội dân phòng phối hợp tuần tra trong địa bàn và ven ranh giới với xã bạn; nhờ vậy đã hạn chế các loại tội phạm hình sự, tình trạng say rượu gây rối, trộm cắp tài sản công dân. Việc quản lý hành chính, điều chỉnh lại tàng thư, đổi sổ hộ khẩu theo mẫu mới được thực hiện. Vào dịp tết Nguyên đán, xã tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện Chỉ thị 406/CP của Thủ tướng Chính phủ, không đốt pháo nổ, tàng trữ và buôn bán pháo nổ trái phép. Hầu hết cán bộ, đảng viên và nhân dân chấp hành nghiêm túc. Các hộ tư thương khai báo, giao cho chính quyền hoặc tiêu hủy số pháo còn tồn đọng.

Trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, Hàm Nhơn xây dựng chương trình liên tịch giữa Công an - Quân sự - Cựu chiến binh và các đoàn thể khác để phối hợp, hỗ trợ nhau thực hiện nhiệm vụ. Qua phát động, nhân dân nâng cao tinh thần trách nhiệm, cảnh giác và cung cấp nhiều nguồn tin giá trị cho cơ quan chức năng. Điển hình như việc người Trung Quốc đến cư trú tại Hợp tác xã IV, được quần chúng báo tin, Ban công an xã mời đối tượng về tỉnh xử lý; việc đối tượng đến nhà người dân ở Hợp tác xã I xin ngủ nhờ, với tinh thần cảnh giác, chủ nhà báo tin

công an xã, kết quả điều tra đối tượng là kẻ trộm xe honda, thu lại tài sản trả người bị mất; đội dân phòng xã Hàm Nhơn nhận nhiều tin báo nên bắt được đối tượng lừa đảo, móc túi, trộm cắp khu vực chợ Phú Long... Ngoài công tác chuyên ngành, công an còn phối hợp với lực lượng quân sự xã, các ban ngành, đoàn thể, hợp tác xã trong việc giải tỏa lán chiếm, giải quyết tranh chấp do mâu thuẫn xã hội phát sinh.

Tình hình thế giới chuyển biến sau năm 1991, ảnh hưởng đến an ninh quốc phòng, tạo điều kiện cho thế lực thù địch tập trung đánh phá nhiều mặt. Một số đối tượng chính trị, nhất là sĩ quan chế độ cũ học tập cải tạo về sinh sống tại xã bàn tán chương trình H.O của Mỹ, lợi dụng tình hình chuyển biến ở Đông Âu, tuyên truyền xuyên tạc đường lối xã hội chủ nghĩa. Trước tình hình đó, hàng năm, Đảng bộ xã đều có nghị quyết chuyên đề công tác quân sự địa phương, tổ chức nhiều đợt học tập chính trị, với các bài giảng như: chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, âm mưu của đế quốc Mỹ đối với Việt Nam... Cấp ủy, chính quyền thường xuyên chăm lo xây dựng cán bộ Quân sự xã<sup>(1)</sup>, lực lượng dân quân, lực lượng dự bị động viên ở cơ sở. Năm 1995, lực lượng dân quân tự vệ xã có 115 đồng chí, tham gia diễn tập phương án phòng thủ

---

(1) Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự từ năm 1975 đến 1985 gồm các đồng chí: Lê Hồng Hạnh, Đào Duy Thành, Nguyễn Văn Phước, Mai Thanh Bình.



PT-90 đạt khá trong huyện; trực chiến cao điểm, trực chỉ huy 24/24, góp phần ổn định tình hình ở xã; huấn luyện sẵn sàng chiến đấu. Lực lượng dân quân còn phối hợp với công an truy quét các đối tượng hình sự, kiểm tra hộ khẩu, bảo vệ an toàn các điểm văn hóa văn nghệ, vui chơi tại xã trong các dịp lễ kỷ niệm, tết cổ truyền. Thanh niên hăng hái lên đường nhập ngũ, đạt chỉ tiêu trên giao hàng năm.

**6. Đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (Khóa VII) về đổi mới và chỉnh đốn Đảng; xây dựng chính quyền, quy hoạch cán bộ đáp ứng nhiệm vụ đặt ra.**

Từ năm 1986 đến 1988, Đảng bộ xã Hàm Nhơn có 4 chi bộ. Năm 1989, thành lập mới chi bộ cơ quan, nâng tổng số chi bộ trực thuộc là 5, cụ thể:

+ Chi bộ 1 có 10 đảng viên, do đồng chí Phạm Minh Tứ làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Tấn Ái, Nguyễn Thành Long - Chi ủy viên.

+ Chi bộ 2 có 8 đảng viên, do đồng chí Lê Văn Sang làm Bí thư, đồng chí Đào Thị Bẩy, Đỗ Tấn Lợi - Chi ủy viên.

+ Chi bộ 3 có 5 đảng viên, do đồng chí Châu Ngọc Hùng làm Bí thư.

+ Chi bộ 4 có 9 đảng viên, do đồng chí Nguyễn Bồi làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Niệm, Nguyễn Văn Tám - Chi ủy viên.

+ Chi bộ Cơ quan có 18 đảng viên, do đồng chí Trần Văn Nghĩa làm Bí thư, đồng chí Lê Thành Danh, Nguyễn Kính - Chi ủy viên.

Tháng 6-1992, Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) đề ra Nghị quyết về “*một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng*”, nêu rõ nhiệm vụ đặc biệt quan trọng và cấp bách, có ý nghĩa quyết định đối với toàn bộ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Đảng bộ xã Hàm Nơn xác định việc đổi mới và chỉnh đốn đảng là thiết thực đối với đảng viên và tổ chức đảng, luôn quan tâm giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên. Đảng ủy xã tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương chính sách của Đảng như Nghị quyết Đại hội Đảng, các nghị quyết hội nghị Ban Chấp hành Trung ương, thông báo tình hình thời sự quốc tế và trong nước... Các chi bộ đều có báo Nhân dân, Bình Thuận để sinh hoạt định kỳ hàng tháng. Ngày 23-7-1994, Đảng ủy xã ban hành “*Quy chế làm việc của chi bộ nông nghiệp*”, lãnh đạo các hợp tác xã thực hiện phát triển kinh tế, xã hội; lãnh đạo các đoàn thể nhân dân và tổ chức kinh tế - xã hội; giải quyết các mặt công tác đảng viên trên địa bàn quản lý theo điều lệ Đảng hiện hành.

Đầu năm 1995, Đảng ủy xã có quyết định đổi tên các chi bộ 1, 2, 3, 4 theo đơn vị hành chính thôn và công nhận Ban Chi ủy:

+ Chi bộ thôn Nhơn Hòa có 10 đảng viên, do đồng chí Nguyễn Thành Long làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Tấn Ai - Phó Bí thư.

+ Chi bộ thôn Nhơn Đức có 8 đảng viên, do đồng chí Nguyễn Văn Sáu làm Bí thư, đồng chí Võ Hồng Nam - Phó Bí thư.

+ Chi bộ thôn Nhơn Trí có 6 đảng viên, do đồng chí Châu Ngọc Hùng làm Bí thư.

+ Chi bộ thôn Nhơn Hiệp có 14 đảng viên, do đồng chí Nguyễn Thành Công làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Tám - Phó Bí thư.

Ngày 23-5-1995, Đảng ủy xã ra Quyết định số 07 – QĐ/ĐU thành lập Chi bộ Quân sự và Chi bộ Y tế - Giáo dục tách ra từ Chi bộ Hành chính xã (cơ quan), nâng tổng số chi bộ trong Đảng bộ là 7, gồm: Nhơn Hòa, Nhơn Đức, Nhơn Trí, Nhơn Hiệp, Hành chính xã, Quân sự và Y tế - Giáo dục. Chi bộ Quân sự xã do đồng chí Lê Văn Sinh làm Bí thư. Chi bộ Y tế - Giáo dục do đồng chí Nguyễn Thanh Hà làm Bí thư, Nguyễn Văn Chính làm Phó Bí thư.

Số lượng đảng viên tiếp tục được quan tâm, phát triển qua hàng năm. Năm 1986 có 45 đảng viên, đến năm 1991 tăng lên 55 đảng viên và năm 1995, toàn Đảng bộ có 63 đảng viên. Đảng bộ xã Hàm Nhơn được huyện công nhận “*Trong sạch vững mạnh*” 7 năm liền (1988 - 1995)<sup>(1)</sup>.

---

(1) Đảng ủy xã Hàm Nhơn, Báo cáo tình hình lãnh đạo của Đảng bộ năm 1995, tr. 1

Bên cạnh củng cố tổ chức đảng, việc xây dựng chính quyền, bồi dưỡng cán bộ cũng được Đảng bộ xã Hàm Nhơn xem là nhiệm vụ trọng tâm. Hội đồng nhân dân xã qua các nhiệm kỳ từ 1986 đến 1995 đều thực hiện chức năng giám sát, theo dõi hoạt động thường xuyên của chính quyền, hợp tác xã, các tổ chức quần chúng để đưa vào nội dung công tác hội nghị, đề ra nghị quyết có chất lượng bao quát đời sống xã hội ở địa phương. Hàng tháng và quý, Ủy ban nhân dân xã đều thông qua việc thu, chi ngân sách với thư ký Hội đồng nhân dân xã.

Thực hiện Quyết định 779 của Hội đồng Nhà nước, ngày 19-4-1987 cử tri trong xã bầu cử đại biểu Quốc hội khoá VIII, đại biểu Hội đồng nhân dân 2 cấp huyện, xã. Hội đồng nhân dân xã Hàm Nhơn khóa V (nhiệm kỳ 1987 - 1989), có 32 đại biểu (4 nữ). Tại kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân khóa V, ông Nguyễn Thanh Sơn được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, ông Nguyễn Quyền làm thư ký Hội đồng nhân dân<sup>(1)</sup>, ông Nguyễn Kinh làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Ngày 19-11-1989, cử tri xã Hàm Nhơn tham gia bỏ phiếu bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp (tỉnh, huyện - thị; xã - phường - thị trấn). Hội đồng nhân dân xã khóa VI (nhiệm kỳ 1989 - 1994) có 35 đại biểu, ông

---

(1) Đảng ủy xã Hàm Nhơn, Báo cáo đề nghị bổ sung cán bộ, ngày 02-7-1993, tr.1

Nguyễn Thanh Sơn được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, ông Nguyễn Quyền làm thư ký Hội đồng nhân dân, ông Lê Thành Danh làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Đến năm 1992, Hội đồng nhân dân xã còn lại 30 đại biểu (2 nữ), được cơ cấu thành 4 tổ theo địa bàn hợp tác xã nông nghiệp.

Ngày 20-11-1994, Đảng bộ lãnh đạo tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp (nhiệm kỳ 1994 - 1999) đạt kết quả. Hội đồng nhân dân xã Hàm Nhon khóa VII (nhiệm kỳ 1994 - 1999) gồm 25 đại biểu, ông Nguyễn Thanh Sơn được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, ông Trần Văn Sơn làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân<sup>(1)</sup>, ông Trần Văn Nghĩa làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Ngày 18-3-1995, kỳ họp thứ hai Hội đồng nhân dân xã Hàm Nhon khóa VII (nhiệm kỳ 1994 - 1999) đã biểu quyết thông qua việc tách thôn ra từ các hợp tác xã, đặt tên thôn và bầu trưởng thôn<sup>(2)</sup> gồm:

-Thôn Nhon Hòa (Hợp tác xã I), ông Lê Văn Năm làm Trưởng thôn.

-Thôn Nhon Đức (Hợp tác xã II), ông Nguyễn Văn Sáu làm Trưởng thôn.

---

(1) Quyết định 08/QĐ.HĐND.IV ngày 01-01-1995 của HĐND huyện Hàm Thuận Bắc về việc chuẩn y Chủ tịch và Phó Chủ tịch HĐND xã Hàm Nhon, khóa VII, nhiệm kỳ 1994-1999.

(2) Hội đồng nhân dân xã Hàm Nhon khóa VII, Biên bản kỳ họp lần 2, ngày 18-3-1995, tr 5.

-Thôn Nhơn Trí (Hợp tác xã III), ông Châu Ngọc Hùng làm Trưởng thôn.

-Thôn Nhơn Hiệp (Hợp tác xã IV), ông Nguyễn Thành Công làm Trưởng thôn.

Hội đồng nhân dân xã thực hiện đúng quy định kỳ họp trong năm, giữ vững nề nếp sinh hoạt giữa Thường trực Hội đồng và các tổ Hội đồng nhân dân. Trước và sau mỗi kỳ họp Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu đều phối hợp với cấp ủy, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể tham gia tiếp xúc cử tri ở đơn vị bầu cử của mình. Các đại biểu hầu hết đều được phân công nhiệm vụ chủ chốt ở xã và thôn, nhờ đó phát huy được chức năng đại biểu dân cử, thuận lợi việc gần gũi tiếp xúc cử tri, nắm bắt được tâm tư nguyện vọng cử tri; đóng góp ý kiến trong các kỳ họp, giúp cho chương trình mục tiêu, chỉ tiêu của xã đi vào cuộc sống.

Ủy ban nhân dân xã làm việc theo quy chế đã ban hành, thực hiện đổi mới phương thức, nội dung hoạt động, cải cách một bước thủ tục hành chính, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân kịp thời, đúng trách nhiệm và thẩm quyền đã quy định, bảo đảm nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Năm 1990, Chính phủ quy định 17 chức danh Ủy ban nhân dân xã được hưởng phụ cấp ngang mức lương cán bộ, nhân viên cấp huyện. Năm 1991, Ủy ban nhân dân xã được bổ sung thêm hai biên chế chức danh: địa chính,

Chủ tịch Hội Cựu chiến binh. Do tình hình thực tế cùng khối lượng công việc, xã hợp đồng dài hạn 5 cán bộ (Phó công an xã, Xã đội phó, Thương binh xã hội, Giao liên, Thống kê).

Thực hiện đấu tranh chống tham nhũng theo Quyết định 240/HĐBT ngày 26-6-1990 của Hội đồng Bộ trưởng, cấp ủy, chính quyền xã Hàm Nhon đã khám phá nhiều vụ việc, được dư luận đồng tình. Một số vụ việc như thủ kho Hợp tác xã nông nghiệp Hàm Nhon IV vi phạm tài chính trong xuất nhập kho lúa; Chủ nhiệm Hợp tác xã mua bán Hàm Nhon chiếm dụng vốn; Ban quản trị Hợp tác xã Hàm Nhon I tham ô và thiếu tinh thần trách nhiệm vào tháng 6-1991, làm thiệt hại hơn 27 triệu đồng<sup>(1)</sup>... Thời gian này, một số đảng viên vi phạm cũng bị xử lý kỷ luật (5 cảnh cáo, 5 khai trừ).

Ngày 5-4-1993, xã Hàm Nhon tổ chức hội nghị thông qua các văn bản của Chính phủ về việc áp dụng các biện pháp cấp bách nhằm ngăn chặn và bài trừ tệ nạn tham nhũng, buôn lậu. Ban chỉ đạo của xã thành lập đoàn kiểm tra làm việc từng Hợp tác xã, kiểm kê tài sản, chấn chỉnh sổ sách thu chi, bảo đảm công khai, trung thực trước Đại hội xã viên. Chủ tịch xã, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Mặt trận, trưởng các đoàn thể tăng

---

(1) *Công an tỉnh Bình Thuận (2005), Công an tỉnh Bình Thuận - biên niên sự kiện...sđd, tr.267*

cường kiểm tra, đôn đốc theo dõi lề lối, tác phong làm việc của cán bộ, đảng viên; qua đó phát hiện những sai phạm để có biện pháp chấn chỉnh. Bước đầu, xã khắc phục được tình trạng lãng phí của công, tiết kiệm chi tiêu; chấm dứt việc sử dụng thuốc lá tiếp khách trong giờ làm việc, hội nghị; vận động cán bộ, đảng viên giữ mức sống cần kiệm, phù hợp với tình hình kinh tế còn khó khăn.

Đội ngũ cán bộ xã Hàm Nhon được hình thành và hoạt động từ sau giải phóng, trong thời kỳ đổi mới cần được củng cố, xây dựng và phát triển để đáp ứng tình hình nhiệm vụ được giao. Từ ngày 26 đến 30-6-1989, Huyện ủy Hàm Thuận Bắc thành lập đoàn công tác thực hiện khảo sát đội ngũ cán bộ chủ chốt của xã Hàm Nhon theo Thông tri 22 của Ban Bí thư. Toàn xã Hàm Nhon có 62 cán bộ ở các ban, ngành, đoàn thể: Đội sản xuất, Bí thư Chi bộ, Ban Chấp hành các đoàn thể, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân. Nhìn chung, đội ngũ cán bộ tuổi đời còn trẻ, nhưng trình độ văn hóa thấp, chuyên môn nghiệp vụ chưa được đào tạo nhiều. Qua khảo sát 62 cán bộ, chỉ có 40,8% đáp ứng đủ yêu cầu công việc, 23,5% cần đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và cần thay thế 35,7%. Đối với chức danh Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Chủ nhiệm hợp tác xã có 50% đáp ứng nhiệm vụ nhưng cần bồi dưỡng thêm, 30% cần đào tạo mới đáp ứng nhu cầu công tác và thay thế 20%.



Bên cạnh công tác quy hoạch cán bộ, ngày 20-7-1989, xã Hàm Nhơn đã thông qua huyện phương án quy hoạch tổng thể 1990 - 2000. Xã Hàm Nhơn nằm về phía Đông Nam của huyện Hàm Thuận Bắc, cách thị xã Phan Thiết 7 km về hướng Bắc, cách Ma Lâm 17 km về hướng Tây Bắc. Vị trí địa lý, phía Bắc giáp xã Hàm Đức, phía Nam và phía Đông giáp Phan Thiết, phía Tây giáp xã Hàm Thắng, Hàm Chính; diện tích tự nhiên 22,50 km<sup>2</sup>, xếp hạng 15/16 xã trong huyện; dân số 11.233 dân đến năm 1995 tăng lên 12.685 người<sup>(1)</sup>, với 90% lao động sống bằng nghề nông, xếp hạng 3/16 xã thuộc loại xã đông dân (sau Hàm Thắng, Hàm Đức). Ngoài người Kinh, còn có 41 hộ/161 khẩu người Hoa sinh sống, phần đông tập trung buôn bán tại khu vực chợ Phú Long. Xã Hàm Nhơn là 1 trong 7 xã trọng điểm về lương thực của huyện, góp phần làm bình ổn lương thực chung cho huyện và tỉnh. Bên cạnh đó, hệ thống giao thông hơn 3 km đường Quốc lộ 1A đi qua khu vực dân cư (Hợp tác xã I và II), 3 km đường liên xã Hàm Nhơn – Phú Hải và 11 km đường liên Hợp tác xã nông nghiệp xã, là cửa ngõ tiếp giáp với Phan Thiết, đã nói lên vị trí chiến lược kinh tế - quốc phòng khá quan trọng.

---

(1) Công an xã Hàm Nhơn, Báo cáo Tổng kết phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc 5 năm 1991-1995, ngày 01-12 -1995, tr.3.

## **7. Tháo gỡ khó khăn, xây dựng Mặt trận, đoàn thể đi vào hoạt động.**

Thực hiện Nghị quyết 8 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa VI), Đảng bộ xã có nhiều cố gắng tháo gỡ khó khăn, xây dựng Mặt trận, đoàn thể đi vào hoạt động. Xã tổ chức hội thảo chuyên đề công tác quần chúng, xác định nhiệm vụ chức năng của Đảng, chính quyền, các ngành, đổi mới phương thức hoạt động.

Là trung tâm tập hợp lực lượng quần chúng, hỗ trợ vững chắc cho cấp ủy, chính quyền, Mặt trận xã thường xuyên bám sát tình hình hoạt động của các hội, đoàn thể, tổ chức quần chúng; tham gia xây dựng chính quyền, tổ chức hiệp thương giới thiệu người ứng cử Hội đồng nhân dân; sau bầu cử tập hợp ý kiến nhân dân trình bày tại kỳ họp Hội đồng nhân dân. Mặt trận xã còn tham gia xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; tăng cường công tác dân vận, chú ý đến tổ chức tôn giáo. Từ 1988 đến 1994, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Hàm Nhon tổ chức các đại hội nhiệm kỳ 1988-1990, 1991-1993 và 1994-1996<sup>(1)</sup>.

Công tác tôn giáo được cấp ủy, chính quyền, Mặt trận quan tâm, tạo điều kiện phát triển. Năm 1991, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Nghị định 69, tạo được sự an tâm phấn khởi cho quần chúng theo đạo, tạo điều

---

(1) Chủ tịch Mặt trận từ năm 1986 đến 1995 gồm các đồng chí Nguyễn Kinh, Trần Châu.

kiện thuận lợi cho các tôn giáo hoạt động hợp pháp. Đảng ủy xã chỉ đạo chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể tăng cường tiếp xúc, lắng nghe tâm tư nguyện vọng của tín đồ. Trong các dịp lễ, tết, cấp ủy, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể đều tổ chức thăm hỏi động viên chức sắc, các gia đình tín đồ có công với nước, nhờ đó tạo được sự gần gũi, hiểu biết, xóa đi mặc cảm, ngăn cách trước đây.

Đạo Phật ở Hàm Nhơn có 04 chùa thuộc phái Bắc tông: Bửu Thới Quang, Bửu Long, Liên Thành, Long Thọ. Sinh hoạt tín ngưỡng Phật giáo có những điểm gần gũi với tập quán thờ cúng ông bà, tổ tiên nên thu hút khá nhiều người, nhất là phụ nữ và người lớn tuổi. Tín đồ Phật giáo xã Hàm Nhơn vẫn giữ được mối quan hệ tốt với chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể; thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước.

Đạo Tin Lành du nhập vào Hàm Nhơn trước năm 1930. Sau giải phóng, Hội thánh Tin Lành Phước Thiên do một truyền đạo tuyên úy (hoạt động trong quân đội chế độ cũ) làm chủ sự. Năm 1978, bị quần chúng phát hiện, chính quyền bắt quả tang việc đưa người vượt biên ra nước ngoài, buộc chủ sự hội thánh, đứng đầu các hoạt động trái phép nói trên đi tập trung cải tạo, đình chỉ chức truyền đạo và đóng cửa nhà thờ. Đến năm 1992, theo nguyện vọng của tín đồ đạo Tin lành, xã Hàm Nhơn đề xuất cấp trên cho mở cửa nhà thờ để giáo dân có nơi sinh hoạt. Năm 1995, toàn xã

có 29 hộ/ 93 khẩu theo đạo Tin Lành. Ngoài đạo Tin Lành, trên địa bàn Hàm Nhơn còn có một số ít tín đồ đạo Thiên Chúa, Cao Đài và Bahai.

Một số hội tín ngưỡng dân gian như: Nghĩa Địa, Thanh Minh, Thanh Minh – Nghĩa Trung đã hình thành từ trước năm 1975, sau giải phóng tự tan rã. Năm 1992, các cụ lớn tuổi xin phép chính quyền cho khôi phục hoạt động; bầu Ban trị sự, quyên góp tu sửa xây dựng đền thờ, nhà hội, tiến hành các hoạt động như trước đây. Các hội này cúng tế mỗi năm hai lần vào ngày Thanh minh và Đông chí (theo âm lịch), hoạt động chủ yếu lo ma chay cho người quá cố, là nơi thờ cúng người chết không thân nhân, họ hàng.

Những năm qua, triển khai Nghị quyết Trung ương 4 về công tác thanh niên, đoàn viên thanh niên xã nhà tích cực hưởng ứng, tập trung sức đầu tư phát triển sản xuất, cải thiện đời sống. Năm 1989, Đoàn Thanh niên thành lập 6 chi đoàn, đến năm 1995 tăng lên 7 chi đoàn (4 hợp tác xã nông nghiệp, lực lượng dân quân, trường cấp II và trường Mẫu giáo) với 125 đoàn viên/15 nữ. Từ 1986 đến 1995, Xã đoàn Hàm Nhơn tổ chức các đại hội nhiệm kỳ 1986-1988, 1989-1991, 1992-1994<sup>(1)</sup>. Một số hoạt động nổi bật của Đoàn Thanh niên như: Xã Đoàn

---

(1) *Bí thư Đoàn Thanh niên từ 1986 đến 1995 gồm các đồng chí Trần Văn Nghĩa, Võ Hồng Phước, Nguyễn Bình, Nguyễn Khuê, Nguyễn Thái Sơn, Nguyễn Sinh.*

thí nghiệm sử dụng thuốc chế phẩm tăng năng suất cây trồng 1,5%<sup>(1)</sup>; Chi đoàn Hợp tác xã Nông nghiệp Hàm Nhơn II, III và IV tổ chức cho thanh niên vay vốn tín chấp mở rộng sản xuất; đoàn viên tham gia công tác bảo vệ an ninh trật tự ở địa phương, vận động thanh niên lên đường nhập ngũ...

Ngày 19-5-1989, Đảng ủy xã Hàm Nhơn có Chỉ thị 15/CT-ĐU về việc *tăng cường củng cố công tác đoàn thể nông dân, tổ chức khảo sát thực lực hội viên nông dân tập thể từ gần 1.200 hội viên của các hợp tác xã. Sau khi học tập điều lệ, củng cố kết nạp lại 509/1.200 hội viên cũ, thành lập 4 chi hội/ 24 tổ hội theo địa bàn thôn, xóm dân cư. Từ năm 1989 đến năm 1995, Hội Nông dân xã tổ chức 3 kỳ đại hội: lần thứ I (nhiệm kỳ 1989 - 1991), lần thứ II (nhiệm kỳ 1992 - 1994), lần thứ III (nhiệm kỳ 1995 - 1997)*<sup>(2)</sup>. Hoạt động

(1) *Xã Đoàn Hàm Nhơn, Báo cáo Tổng kết phong trào tuổi trẻ Hàm Nhơn 1992-1994, tr.2. Theo ông Nguyễn Thái Sơn - Bí thư Xã Đoàn Hàm Nhơn (1989-1994), vào năm 1992, Huyện Đoàn Hàm Thuận Bắc phát động phong trào ứng dụng khoa học kỹ thuật vào trồng trọt. Thuốc chế phẩm sinh học tăng trưởng cây trồng được một công ty sản xuất ở thành phố Hồ Chí Minh mang về giới thiệu trong huyện. Huyện Đoàn Hàm Thuận Bắc chọn Xã Đoàn Hàm Nhơn làm điểm, sử dụng thuốc trên cánh đồng Hàm Nhơn. Đến khi thu hoạch, phân ruộng có sử dụng thuốc chế phẩm sinh học cho năng suất lúa đạt hơn 1,5% so với phân ruộng không sử dụng thuốc. Huyện Đoàn nghiệm thu và phát triển rộng rãi trong đoàn viên, thanh niên toàn huyện.*

(2) *Chủ tịch Hội Nông dân từ 1986 đến 1995 gồm đồng chí Nguyễn Nhung, Nguyễn Anh.*

của Hội Nông dân từ năm 1986 đến 1995 có một số điểm nổi bật như thành lập Chi hội làm vườn, thực hiện chuyển giao kỹ thuật và hỗ trợ vốn cho hội viên phát triển làm vườn; tổ chức Câu lạc bộ Khuyến nông, từng bước chuyển giao khoa học kỹ thuật sản xuất, huấn luyện IPM, hướng dẫn nông dân vay vốn để phát triển kinh tế...

Hội Phụ nữ xã tổ chức Đại hội lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1990-1991), lần thứ IX (nhiệm kỳ 1992 - 1993) với 1.658 hội viên hoạt động ở 4 chi hội<sup>(1)</sup>. Phụ nữ xã Hàm Nhon tích cực tham gia các phong trào do cấp ủy, chính quyền xã phát động; chăm lo đời sống phụ nữ và trẻ em, hưởng ứng tiêm ngừa 6 bệnh cho trẻ, thực hiện phong trào hạn chế trẻ em suy dinh dưỡng và bỏ học.

Ngày 4-4-1990, Hàm Nhon tổ chức Đại hội thành lập Hội Cựu chiến binh xã và tiếp đó là các Đại hội lần thứ II (nhiệm kỳ 1993-1995), Đại hội lần III (nhiệm kỳ 1995-1997)<sup>(2)</sup>. Qua thời gian hoạt động, với 35 hội viên thuộc 4 chi hội, Cựu chiến binh xã Hàm Nhon đã góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ; gương mẫu chấp hành chủ trương chính sách của Đảng và Nhà

---

(1) Chủ tịch Hội Phụ nữ từ 1986 đến 1995 gồm đồng chí Lê Thị Lưu, Võ Thị Mua

(2) Chủ tịch Hội Cựu chiến binh từ năm 1990 đến 1996 là đồng chí Nguyễn Minh.

nước, các quy định của xã; duy trì sinh hoạt thường xuyên, xây dựng quỹ hội để ổn định hoạt động; kịp thời chăm lo sức khỏe, thăm hỏi hội viên trong lúc gặp khó khăn, đề xuất các ngành giúp đỡ.

Hội Đông y xã Hàm Nhon đổi mới phương thức hoạt động để phù hợp với tình hình mới. Năm 1991, Hội Đông y huyện đề nghị xã sáp nhập Tổ chẩn trị đông y xã Hàm Nhon vào phòng Chẩn trị y học huyện, duy trì hoạt động y học dân tộc của xã. Mặc dù nhiều thời điểm gặp khó khăn, nhưng Hội Đông y huyện phối hợp với xã Hàm Nhon để duy trì khám chữa bệnh bằng thuốc nam, dẫn tạo uy tín với nhân dân trong và ngoài xã.

Năm 1995, xã Hàm Nhon thành lập Chi hội thân nhân Việt kiều, là tổ chức quần chúng với đối tượng mang tính đặc thù. Hàm Nhon có 103 người định cư ở 4 quốc gia trên thế giới, quan hệ với 58 hộ gia đình tại xã. Một số người còn mang nặng mặc cảm đối với chế độ, nên tỏ ra e dè, nghi ngờ tôn chỉ mục đích, tính chất hoạt động của tổ chức. Bên cạnh đó, dư luận xã hội chưa đồng tình, một số ít cán bộ, đảng viên vẫn còn thành kiến với đối tượng cộng đồng người Việt ở nước ngoài và thân nhân gia đình họ sống tại xã.

\*

\* \*

Trong 9 năm (1986 - 1995), Đảng bộ và nhân dân xã Hàm Nhơn thực hiện nhiệm vụ bốn kỳ đại hội Đảng bộ xã (từ Đại hội V đến Đại hội VIII), trong điều kiện tình hình kinh tế xã hội trong xã còn nhiều khó khăn, phức tạp, nhất là vấn đề tranh chấp ruộng đất căng thẳng năm 1992; đời sống nông dân còn thấp, một số cán bộ, đảng viên có tâm tư trăn trở trước chuyển biến mạnh mẽ, đa dạng của nền kinh tế thị trường. Với nỗ lực toàn đảng bộ, chính quyền, đồng thời tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân, xã Hàm Nhơn đã khắc phục khó khăn, đạt những kết quả trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng, làm tốt công tác xây dựng Đảng. Điều đáng chú ý là những nỗ lực mà toàn Đảng bộ nhằm hướng tới mang tính cơ bản, phù hợp với tình hình kinh tế xã hội trong xã, sát với chủ trương đường lối của Đảng.

Thời gian dài thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, đổi mới phát triển kinh tế, xã hội đã tạo nên diện mạo thay đổi từng ngày trên quê hương Hàm Nhơn. Đảng bộ, chính quyền củng cố lại các hợp tác xã nông nghiệp, mở rộng và khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển, giải quyết tốt tình hình tranh chấp ruộng đất, ổn định sản xuất tiến tới cấp quyền sử dụng đất lâu dài cho nông dân. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Hàm Nhơn đã cố gắng đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế gia đình, thực hiện các biện pháp xóa đói giảm nghèo, giải quyết tốt



chính sách xã hội. Sự nghiệp giáo dục – y tế được quan tâm đúng mức, là yếu tố thúc đẩy xã hội đi lên theo hướng văn minh, tiến bộ khoa học kỹ thuật. Các công trình được thực hiện và hoàn thành ở nhiệm kỳ VII, VIII như: đường dây điện 15 KV, trường lớp, nâng cấp chợ Phú Long, đài tưởng niệm, hệ thống giao thông liên xã, liên hợp tác xã, nội đồng và trong khu dân cư... đã hình thành nên dáng dấp một thị trấn tương lai.

Tuy nhiên, vẫn còn đó những mặt hạn chế. Nền sản xuất nông nghiệp xã nhà chậm phát triển trước những tiến bộ khoa học kỹ thuật. Việc đổi mới cây trồng, con giống chưa thật sự xác định rõ ràng. Nhiều nông dân nghèo chưa được hỗ trợ vốn vì thiếu tài sản thế chấp, tín chấp. Xã chưa xây dựng được mô hình phát triển tổng thể cho việc tổ chức, quản lý, điều hành và phát triển nông thôn toàn diện theo hướng đi lên, phù hợp với tình hình thực tế. Ngành nghề tiểu thủ công nghiệp và hoạt động dịch vụ phát triển còn chậm, chưa theo kịp nhịp độ tăng trưởng của nền kinh tế thị trường. Công tác xây dựng đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể vẫn còn chưa đạt yêu cầu so với nhiệm vụ. Những kết quả đạt được qua 09 năm 1986 – 1995 đã giúp Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Hàm Nhon vững tin, tiếp tục thực hiện đổi mới, xây dựng và phát triển quê hương ở những năm cuối cùng của thế kỷ XX, bước sang thập niên đầu thế kỷ XXI.

### Chương III

## XÃ HÀM NHƠN VỮNG BƯỚC ĐỔI MỚI, THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN (1996 - 2002)

**1. Đại hội Đảng bộ xã lần IX và lần X, nhiều chủ trương của cấp ủy, chính quyền đi vào cuộc sống.**

Kết quả mà Đảng bộ và nhân dân Hàm Nhơn đạt được trong những năm đầu đổi mới mang ý nghĩa quan trọng, đã đưa quê hương dần vượt qua khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội. Những năm cuối cùng của thế kỷ XX, bước sang thập niên đầu thế kỷ XXI, các văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, Đảng bộ tỉnh Bình Thuận và huyện Hàm Thuận Bắc mở ra con đường cho xã Hàm Nhơn tiếp tục phát triển.

Từ ngày 15 đến 16-01-1996, Đảng bộ xã Hàm Nhơn tổ chức Đại hội lần thứ IX (1996 - 1998) với 60/62 đảng viên tham dự. Đồng chí Lê Văn Ứng - Bí thư Huyện ủy cùng lãnh đạo các ban Đảng Huyện ủy về dự và chỉ đạo. Đại hội thông qua báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhiệm kỳ trước, phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ đến, bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 9 đồng chí, bầu Ủy ban Kiểm tra gồm 3 đồng chí. Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3

đồng chí: Nguyễn Thanh Sơn - Bí thư; Lê Thanh Tân - Phó Bí thư trực Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra; Trần Văn Nghĩa - Phó Bí thư phụ trách chính quyền. Đại hội cũng bầu 09 đại biểu đi dự đại hội cấp trên. Trên cơ sở kết quả đạt được, khắc phục tồn tại khuyết điểm, tập trung đưa sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội xã nhà vươn lên, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IX đề ra nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội địa phương đến năm 1998. Giai đoạn này, Đảng bộ xã Hàm Nơn thực hiện đại hội nhiệm kỳ năm năm một lần<sup>(1)</sup>.

Ngày 8-5-1996, đoàn công tác của tỉnh về thăm, làm việc với Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận, đoàn thể xã Hàm Nơn. Qua làm việc, đoàn công tác nhận định Hàm Nơn là xã có nhiều lợi thế, giao thông thuận lợi, đất đai phì nhiêu, cơ bản chủ động nước tưới tiêu, sản xuất nông nghiệp. Đảng bộ và nhân dân xã Hàm Nơn có nhiều cố gắng thực hiện đường lối đổi mới xây dựng quê hương, tình hình kinh tế xã hội tiến bộ nhất định. Sản xuất phát triển, năng suất cây trồng cao, tiểu thủ công nghiệp tăng nhanh cả quy mô và tốc độ. Thu nhập bình quân của nhân dân ngày càng khá, các vấn đề xã hội về

---

(1) Theo Điều 22, chương V, Điều lệ Đảng lần thứ VIII: "...Đại hội đại biểu hoặc đại hội đảng viên của tổ chức cơ sở đảng do cấp uỷ cơ sở triệu tập: cơ sở xã, phường, thị trấn năm năm một lần". (Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, do ĐH đại biểu toàn quốc lần thứ VIII thông qua ngày 01-7-1996, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.34).

giáo dục, y tế, chính sách đối với người có công... được giải quyết tương đối tốt. Tuy nhiên, bên cạnh sự phát triển, Hàm Nhơn còn những mặt hạn chế, tồn tại: tốc độ tăng trưởng chậm, nông nghiệp chưa khai thác đúng mức tiềm năng lao động; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp còn sơ khai và tự phát, chưa có định hướng rõ; thương mại và dịch vụ chưa thật sự thu hút, chưa biến thành trung tâm của khu vực Bắc Phan Thiết; đời sống nhân dân vẫn còn khó khăn. Nhằm đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa giai đoạn 1996 - 2000, Hàm Nhơn cần khai thác tối đa lợi thế sẵn có để phát triển với tốc độ nhanh, quy mô lớn. Cơ cấu kinh tế giai đoạn từ 1996 đến 2000 vẫn là nông nghiệp, công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp-dịch vụ, nhưng phải tăng nhanh công nghiệp và dịch vụ để chuyển đổi cơ cấu kinh tế sau năm 2000.

Ngày 24-7-1998, Đảng bộ xã Hàm Nhơn tổ chức Đại hội giữa nhiệm kỳ, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đảng bộ trong hai năm 1996 - 1998, đề ra phương hướng nhiệm vụ 1998 - 2000. Nghị quyết Đại hội giữa nhiệm kỳ xác định nhiệm vụ phải tích cực giải quyết những khó khăn tồn tại, đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về các mặt, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

Từ ngày 21 đến 22-9-2000, Đảng bộ xã Hàm Nhơn tổ chức Đại hội lần thứ X (nhiệm kỳ 2001 -

2005) với 89/91 đảng viên tham dự. Đồng chí Trần Anh Dũng - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện cùng lãnh đạo các ban Đảng Huyện ủy về dự và chỉ đạo. Đại hội thông qua báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhiệm kỳ 1996 – 2000, phương hướng nhiệm kỳ 2001 - 2005; báo cáo tổng hợp góp ý dự thảo văn kiện Đại hội Đảng bộ Huyện, Tỉnh. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí (khuyết 2, bầu bổ sung sau), Ủy ban Kiểm tra gồm 3 đồng chí và 7 đại biểu dự đại hội cấp trên. Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí: Lê Thanh Tân - Bí thư Đảng ủy, Trần Văn Nghĩa – Phó Bí thư, Đỗ Tấn Lợi - Phó Bí thư, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra.

Đại hội đề ra 6 mục tiêu, 7 chỉ tiêu chủ yếu trong nhiệm kỳ 2001-2005:

*“1- Tiếp tục phát huy hơn nữa kết quả đạt được của nhiệm kỳ 1996-2000, tạo sự chuyển biến cơ bản về sản xuất, chuyển đổi cây trồng con nuôi, nâng cao đời sống của nhân dân.*

*2- Đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng, giao thông, thủy lợi và các công trình phúc lợi công cộng.*

*3- Tạo môi trường thuận lợi để thu hút vốn đầu tư phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, góp phần đẩy nhanh công nghiệp hóa nông thôn.*

*4- Tạo sự chuyển biến tích cực các vấn đề xã hội như: giáo dục, y tế, dân số Kế hoạch hóa gia đình, vệ sinh môi trường, xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm.*

5- Giữ vững an ninh quốc phòng, bảo đảm trật tự kỷ cương, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân, đẩy lùi các tệ nạn xã hội.

6- Tiếp tục thực hiện cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, phát huy nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng củng cố hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh...<sup>(1)</sup>.

Các chỉ tiêu chủ yếu:

“Tổng sản lượng lương thực 8.515 tấn năm 2005; xây dựng cơ sở hạ tầng 12 tỷ đồng (nhà nước đầu tư 6,1 tỷ đồng, nhân dân 5,9 tỷ đồng); phấn đấu thu ngân sách tăng hàng năm từ 10-11%; giữ tỷ lệ phát triển dân số 1,1% (giảm sinh hàng năm 0,01%); giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng xuống còn 17%; có 90% hộ dùng nước sạch; huy động học sinh cả 3 ngành học ra lớp từ 98%, riêng mẫu giáo 5 tuổi 100%; giảm bớt 10% số hộ nghèo, giải quyết thêm việc làm 20% lao động thiếu việc làm; đến năm 2005, phấn đấu 4/4 làng văn hóa được công nhận từ 95-97% gia đình đạt gia đình văn hóa; phấn đấu Đảng bộ đạt danh hiệu Trong sạch vững mạnh, có từ 95% chi bộ Trong sạch vững mạnh và Khá, 90% đảng viên đạt loại 1, kết nạp 25 đảng viên mới; xây dựng chính quyền và các Đoàn thể đạt từ khá trở lên, riêng Đoàn thanh niên phải đạt Trong sạch vững mạnh...<sup>(2)</sup>.”

---

(1) Đảng bộ xã Hàm Nhon (2000), Văn kiện Đại hội Đảng bộ xã Hàm Nhon lần thứ X (nhiệm kỳ 2001-2005), tr.8.

(2) Như trên, tr.8.

Qua thời gian thực hiện nhiệm vụ Đại hội, nhiều chủ trương chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước được ban hành, từng bước đi vào cuộc sống.

## **2. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng hàng hóa.**

Trong sản xuất nông nghiệp, Hàm Nhon phát huy có hiệu quả nguồn nước tự chảy (nước gió) kết hợp nguồn nước thủy lợi Sông Quao, tăng cường hoạt động khuyến nông, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật. Các loại giống mới gần đây, năng suất cao được Hợp tác xã I nhân giống từ 150 – 200 tấn, bán cho nông dân sản xuất đại trà, xóa dần giống lẫn tạp. Đến năm 2000, diện tích gieo trồng đạt 2.438 ha (tăng 315 ha so với năm 1996)<sup>(1)</sup>, sản lượng lương thực 9.991 tấn, năng suất lúa 50-55 tạ/ha; chăn nuôi đàn trâu, bò giảm 12%/năm, heo tăng 10%/năm, gà vịt tăng 16,4%/năm. Chuyển đổi cây trồng theo hướng giảm dần cây lúa, chuyển sang trồng cây thanh long, rau xanh và các loại cây có giá trị khác. Nhìn chung, cơ cấu chuyển dịch cây trồng, vật nuôi có nhiều chuyển biến tích cực.

Trong lâm nghiệp, thực hiện các chương trình PAM, 327, 661, xã quản lý, bảo vệ 606 ha rừng phòng hộ, phủ xanh đất trống đồi trọc, chống cát bay, góp phần làm sạch môi trường sinh thái. Hàng năm, xã chi ngân sách hơn 10 triệu đồng để hợp đồng bảo vệ rừng.

---

(1) Như trên, tr.1.

Tuy nhiên, tình trạng nhân dân chặt phá rừng làm rẫy, đốt than vẫn xảy ra là điều đáng báo động, cần có biện pháp khắc phục. Đến năm 2002, tỉnh quy hoạch rừng phòng hộ, xã Hàm Nhon giao tiểu khu 206 với diện tích 12,27 ha cho Lâm trường Hàm Thuận Bắc chăm sóc, bảo vệ.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Trung ương 7 (khóa VII) và Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) “*về khoa học công nghệ, phát triển công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp*”, xã Hàm Nhon đẩy mạnh xây dựng các cơ sở tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, thương mại trên địa bàn. Năm 1998, Hàm Nhon có 17 cơ sở xay xát, nằm rải rác trong các khu dân cư, tổng sản lượng xay xát hơn 10 ngàn tấn mỗi năm. Các ngành nghề khác như chế biến hạt dưa, làm bánh kẹo, bánh mì, sản xuất cửa sắt, gạch bông, dịch vụ kinh doanh... ngày càng phát triển. Năm 2000, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ Hàm Nhon có sự chuyển biến về ý thức đầu tư trên một số lĩnh vực, nhóm ngành như: xay xát (đạt 41,67%), ngành nghề làm bún, bánh tráng, bánh hỏi (đạt 12,25%), nhóm ngành kinh doanh dịch vụ (đạt 46,08%), góp phần tạo việc làm và thu nhập cho người lao động.

Giai đoạn 1996 – 2002, thực hiện cơ chế mới, kinh tế tư nhân đã có những đóng góp quan trọng vào quá trình phát triển chung của xã Hàm Nhon. Sự phát



triển kinh tế tư nhân từng bước khai thác tiềm năng đất đai, vốn, thu hút lao động giải quyết việc làm, cải thiện đời sống nhân dân, tăng thu ngân sách, góp phần thực hiện định hướng của Đảng bộ xã từ cơ cấu chung (nông - lâm - công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ) chuyển sang cơ cấu (công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp). Do tính cạnh tranh trong cơ chế thị trường, các cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn xã có nhiều chuyển biến trong việc đầu tư cải tiến kỹ thuật, đổi mới trang thiết bị. Hàm Nhon có vị trí giao lưu buôn bán thuận lợi, cung ứng hàng hóa cho nhân dân trong xã và các vùng lân cận. Năm 2002, có 350 hộ kinh doanh tại chợ, 150 hộ dân buôn bán rải rác khắp địa bàn các khu dân cư, tăng 136% so với năm 1996. Mặt hàng đa dạng phong phú, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, trao đổi hàng hóa trong nhân dân.

Về tài nguyên, khoáng sản, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã quản lý, khai thác 01 mỏ cát san nền tại Hợp tác xã IV, 01 bãi cát xây dựng tại Hợp tác xã I, thủy lợi đồng ruộng tại các hợp tác xã. Đồng thời, tỉnh phê duyệt tổng thể quy hoạch 10 ha khu công nghiệp và 3,5 ha khu tiểu thủ công nghiệp<sup>(1)</sup>. Từ năm 1998, xuất hiện việc khai thác cát sông trái phép ở khu vực

---

(1) Khu công nghiệp gần sân bóng Hợp tác xã I, khu tiểu thủ công nghiệp gần rọc cửa (nơi mương dẫn nước giáp với sông Cái) Hợp tác xã III.

chợ Dinh. Mặc dù xã đã xử phạt hành chính, tịch thu 05 máy hút cát của các hộ dân, nhưng vẫn không ngăn chặn được tình trạng này. Ủy ban xã kiến nghị lên huyện, tỉnh, cho phép nhân dân đăng ký đấu thầu khai thác cát để tạo việc làm, tăng thu nhập; đồng thời, bảo đảm không làm ảnh hưởng đến dòng chảy sông Cái tại khu vực này.

Để hỗ trợ kinh tế hộ gia đình phát triển, xã Hàm Nhơn vận động, tạo điều kiện cho nhân dân ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Nông dân nắm bắt kỹ thuật canh tác giống mới, thay đổi biện pháp canh tác cũ bằng phương thức sản xuất mới; chuyển đổi cây trồng từ những chân ruộng 01 vụ, vườn tạp bằng các cây trồng khác, đạt hiệu quả kinh tế như: thanh long, rau xanh, cây ăn quả. Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, sau khi quán triệt chương trình hành động của Huyện ủy, theo từng giai đoạn, xã có kế hoạch và văn bản chỉ đạo thực hiện. Cuối năm 2001, xã hoàn thành quy hoạch vùng, diện tích canh tác, lập bản đồ quy hoạch cây thanh long, nuôi trồng thủy sản bố trí thành từng vùng. Theo quy hoạch, thanh long tập trung ở Hợp tác xã III và IV, vùng lúa giá trị cao ở Hợp tác xã I, nuôi tôm ven sông Cái, sông Cạn. Công tác quy hoạch được làm từ hợp tác xã, xã duyệt xét lại và tổng hợp trình huyện; công khai đến nhân dân trong các kỳ đại hội hợp tác xã nông nghiệp, tiếp xúc cử tri.

Tuy nhiên, trong việc chuyển đổi cây trồng, vật nuôi, Hàm Nhơn xảy ra tình hình vi phạm quy hoạch. Về cây thanh long, năm 1998 có 10 trường hợp ngoài quy hoạch, sử dụng ruộng 02 vụ lúa để trồng thanh long. Năm 2000, nhận thấy nguồn lợi kinh tế mang lại quá lớn, nên hơn 100 hộ dân chuyển đổi gần 28 ha trồng lúa sang thanh long, trong đó có gần 90 hộ canh tác 23,63 ha và đều chưa có thủ tục chuyển đổi theo đúng quy định.

Về nuôi tôm, năm 1999, Hàm Nhơn xuất hiện việc đào ao tự phát, trái phép với 21 hộ/81.000m<sup>2</sup>, dọc theo sông Cái, ảnh hưởng đến quy hoạch, phát triển chung; đồng thời xảy ra nguy cơ chặn dòng vào mùa nước lũ trên nguồn về, nước ao tôm thải ra gây ô nhiễm môi trường. Đáng chú ý, trong số chủ ao tôm, có cán bộ, đảng viên đương chức trong cấp ủy, chính quyền từ xã xuống thôn, xóm.

Ngày 18-4-2001, huyện Hàm Thuận Bắc có Tờ trình số 207 gửi Sở Kế hoạch đầu tư xin chủ trương giải quyết tình hình phát triển ao nuôi tôm tự phát tại xã Hàm Nhơn và các xã khác trong huyện. Ngày 17-5-2001, Tỉnh ra Quyết định 1288 về *phê duyệt vùng nuôi tôm thịt của Tỉnh*, huyện Hàm Thuận Bắc không thuộc diện quy hoạch phát triển, giữ nguyên hiện trạng và thừa nhận diện tích đã có. Trường hợp hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất trồng trọt sang nuôi



Sản xuất rau xanh tại Khu phố Phú Cường, thị trấn Phú Long.



Dây chuyền sản xuất bánh tráng máy  
tại Khu phố Phú Trường, thị trấn Phú Long.

trồng thủy sản, tỉnh cho phép huyện lập cam kết, không yêu cầu Nhà nước bồi hoàn thiệt hại khi bị thu hồi đất phục vụ công trình công cộng; không yêu cầu đầu tư cơ sở hạ tầng. Đến năm 2002, xuất hiện thêm 38 hộ dân đào mới 70.000 m<sup>2</sup> diện tích ao tôm trái phép, nâng tổng số hộ đào ao nuôi tôm là 59 hộ/192.880 m<sup>2</sup>.

Trước sự việc đó, ngày 29-4-2002, huyện lập đoàn kiểm tra tình hình đào ao nuôi tôm trái phép tại Hàm Nhon, xử phạt vi phạm hành chính 49 hộ (67,8 triệu đồng), không xử phạt 10 hộ do quá thời hiệu xử lý hành chính. Đến ngày 26-8-2002, huyện thành lập tổ công tác khảo sát tình hình vi phạm, tổ chức họp dân công khai các quy định của Tỉnh; vận động 49 hộ bị xử phạt san lấp ao. Kết quả, 10 hộ tự san lấp ao, 5 hộ được phép giữ nguyên hiện trạng<sup>(1)</sup>, 34 hộ nuôi tôm đã ổn định, không gây hậu quả lớn, nên đề nghị Tỉnh cho phép tiếp tục tồn tại đến năm 2005, sau đó chuyển sang nuôi thủy sản nước ngọt, không phải lấp ao.

Chuyển đổi cây trồng, con nuôi đẩy mạnh phát triển kinh tế vùng miền là chủ trương đúng của Đảng và Nhà nước. Tuy nhiên, chỉ vì lợi ích kinh tế trước mắt, không nhận thấy tác hại tiềm ẩn lâu dài, nhiều hộ dân sai phạm trong chuyển đổi; cá biệt có một số cán bộ,

---

(1) Thực hiện theo Công văn 1008/UBBT.NLN ngày 25-5-2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

đảng viên đương chức - là những người hiểu rõ đường lối, chủ trương chung của cấp ủy, chính quyền. Từ đó, tác động đến tâm tư cán bộ, đảng viên, tạo dư luận xã hội thời gian dài. Trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền xã Hàm Nhơn còn chậm định hướng, triển khai quy hoạch cụ thể vùng chuyển đổi; khi dân tự phát làm rồi mới quy hoạch; thủ tục hành chính giải quyết chuyển đổi diện tích cây trồng, vật nuôi còn bất cập.

Từ năm 1996 – 2002, Quỹ Tín dụng Hàm Nhơn<sup>(1)</sup> góp phần cùng xã đẩy nhanh nhịp độ tăng trưởng kinh tế, giúp nhiều hộ gia đình thoát nghèo, vươn lên làm giàu từ nguồn vốn ít ỏi ban đầu, góp phần ngăn chặn bớt tình trạng cho vay nặng lãi. Quỹ Tín dụng đặt tại trung tâm xã Hàm Nhơn, nơi có mật độ dân cư đông, hơn 65% hộ dân sinh sống chủ yếu dựa vào nông nghiệp, số còn lại sản xuất tiểu thủ công nghiệp và kinh doanh dịch vụ. Bước đầu thành lập có 88 thành viên tham gia với vốn điều lệ 105 triệu đồng. Quỹ Tín dụng hoạt động trong điều kiện môi trường pháp lý đang dần hoàn thiện. Sau khi tổng kết thí điểm, Chính phủ ban hành Nghị định 48/CP về tổ chức và hoạt động Quỹ Tín dụng nhân dân, chuyển đổi từ ba cấp thành hai cấp. Chính sách tiền tệ được điều hành theo hướng thận trọng, linh hoạt, kiên định theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xóa bỏ dần can

---

(1) Thành lập năm 1995, là quỹ Tín dụng đầu tiên trong 5 quỹ Tín dụng nhân dân của huyện Hàm Thuận Bắc.

thiệp hành chính, tạo điều kiện các tổ chức tín dụng nói chung, hệ thống quỹ tín dụng nhân dân nói riêng, nâng cao hiệu quả hoạt động. Quỹ Tín dụng Hàm Nhơn luôn bám sát mục tiêu phát triển kinh tế của xã, quan tâm đến các ngành kinh tế trọng điểm. Đến tháng 9-2002, tổng số thành viên 1355, tổng nguồn vốn hoạt động đạt 6 tỷ 773 triệu đồng.

Về xây dựng cơ sở hạ tầng, xã Hàm Nhơn có nhiều cố gắng huy động mọi nguồn vốn, tranh thủ hỗ trợ của cấp trên đầu tư xây dựng một số công trình phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, nhất là giao thông nông thôn. Xã thành lập Ban chỉ đạo xây dựng giao thông nông thôn triển khai chương trình phát triển nông thôn mới. Năm 1996, tổng kinh phí làm đường thôn, xóm hơn 300 triệu đồng, phần lớn huy động từ tập thể, nhân dân. Xã nâng cấp rải sỏi các tuyến đường Hàm Nhơn – Hàm Chính, Cây Duối, An Long, Phú Trường... Ngoài ra, còn đầu tư các công trình thủy lợi tu sửa cống cản, nạo vét kênh mương, thay thế các trụ điện gỗ bằng trụ bê tông, xây mới trường Mẫu giáo bán trú, phòng khám khu vực, nhà làm việc Ủy ban. Ngày 02-12-1997, tỉnh phê duyệt quy hoạch phát triển dân cư và cơ sở hạ tầng xã Hàm Nhơn. Ngày 31-12-1998, tỉnh ra Quyết định 2837 phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi công trình khu dân cư Hợp tác xã I, Hợp tác xã II và Hợp tác xã III, tạo điều kiện cho người dân về đất xây dựng nhà ở.



### **3. Chuyển đổi hợp tác xã nông nghiệp, đi vào làm ăn hiệu quả.**

Những kết quả trong sản xuất nông nghiệp từ khi có Chỉ thị 100 của Ban Bí thư (khóa IV), Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị (khóa VI) đã từng bước nâng cao đời sống nông dân lao động, đưa bộ mặt nông thôn ngày càng đổi mới. Các công trình cơ sở hạ tầng, giao thông nông thôn, thiết chế văn hóa, các chương trình an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa... đều nhờ tập thể hợp tác xã, huy động nhân dân.

Tuy nhiên, so với yêu cầu đổi mới, đáp ứng nền kinh tế thị trường ngày càng mở rộng, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn, mô hình hợp tác xã nông nghiệp nảy sinh những vấn đề cấp bách, cần tháo gỡ. Vai trò, chức năng hợp tác xã nông nghiệp những năm 1995-1996 không còn thích ứng với nền kinh tế thị trường, không theo kịp đổi mới. Yêu cầu chuyên môn hóa lao động để khai thác tiềm năng đất đai, lao động chưa thực hiện đầy đủ, phân phối thu nhập kinh tế hợp tác xã thiếu công bằng, chưa hợp lý... trở thành những nguyên nhân triệt tiêu dần động lực trực tiếp phát triển sản xuất nông nghiệp. Ruộng đất được giao quyền sử dụng ổn định 20 năm cho xã viên, hộ gia đình là đơn vị kinh tế tự chủ, hợp tác xã chỉ đảm nhiệm vài khâu dịch vụ giản đơn. Tổ chức hành chính thôn, xóm được hình thành, giúp xã quản lý địa bàn,

truyền đạt và vận động quần chúng thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước. Nhiệm vụ hợp tác xã nông nghiệp thu hẹp lại trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nên việc duy trì mô hình hợp tác xã cũ không còn phù hợp. Đến năm 1996, các hợp tác xã nông nghiệp Hàm Nhơn lúng túng, chưa có phương hướng hoạt động phù hợp; nguồn vốn tập thể cạn dần, việc trả lương cho bộ máy hợp tác xã bất cập. Cán bộ hợp tác xã bình quân nhận công gián tiếp khoảng 02 tấn lúa một năm, vượt hơn mức phụ cấp hàng tháng của cán bộ xã. Trong khi đó, xã viên tích cực canh tác trên 01 sào ruộng, trừ chi phí và nghĩa vụ thuế, chỉ còn hưởng lãi khoảng 50 kg thóc, nếu đạt được năng suất bình quân 50 tạ/ha.

Năm 1997, trong đánh giá thực trạng hợp tác xã nông nghiệp qua khảo sát của Ủy ban nhân dân xã Hàm Nhơn đã chỉ rõ: "...Về tổ chức bộ máy mặc dù đã được tinh giảm gọn nhẹ, chỉ còn 4 người: chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, kế toán, thủ kho và thủ quỹ, nhưng hoạt động vẫn còn nặng nề, thụ động trong sản xuất kinh doanh, nặng nề về hành chính, bị sự chi phối nhiều từ phía chính quyền. Trong các năm qua, nhiệm vụ hàng đầu của các hợp tác xã là hoàn thành chỉ tiêu của cấp trên giao như nghĩa vụ thuế, thủy lợi phí, nghĩa vụ công ích. Các hợp tác xã hoàn thành chỉ tiêu 100%, trong khi xã viên nợ chiếm gần 40%. Do nguồn kinh phí nuôi bộ máy quản lý được hình thành từ nguồn thu trên sản

lượng khoán của xã viên, từ đó bộ máy quản lý hợp tác xã sinh ra chủ quan, ỷ lại và chỉ chú trọng công tác thu nợ của dân, không chủ động có các hoạt động giúp nông dân tăng năng suất cây trồng, tăng thu nhập, bởi không thu được nợ thì vốn quỹ hợp tác xã không có và tiền lương cũng không có”<sup>(1)</sup>.

Từ những vấn đề trên, việc chuyển đổi cơ chế quản lý mới trong hợp tác xã được cấp ủy, chính quyền xã Hàm Nhơn triển khai theo Chỉ thị 68 của Trung ương, Nghị quyết 11 của Tỉnh ủy. Căn cứ vào phương án định hướng chuyển đổi, các hợp tác xã tổ chức cuộc họp để lấy ý kiến tập thể. Đa số các hợp tác xã đều đồng tình đổi mới, nhưng cũng có ý kiến ngược lại như Hợp tác xã Hàm Nhơn IV, cho rằng không nên đổi mới vào thời điểm này. “...Việc đổi mới hình thức quy mô ở hợp tác xã phải tuân thủ theo quy luật quan hệ sản xuất phải phù hợp với tính chất và trình độ quản lý của lực lượng sản xuất. Trong tình hình hiện nay, lực lượng sản xuất ở hợp tác xã có nhiều tiến bộ nhưng tư liệu sản xuất thì quá nhỏ bé, chỉ bình quân nhân khẩu mỗi hộ vài ba sào, cho nên lương thực sản xuất ra chưa phải là lương thực hàng hóa. Ở hợp tác xã, sau khi có Nghị quyết 10 của Trung ương về áp dụng luật đất đai, hiện nay chưa có hộ nào tích tụ ruộng đất 2 ha. Như vậy tổng số hộ sản xuất nông nghiệp vẫn chưa giảm. Hoạt động các dịch

---

(1) Ủy ban nhân dân xã Hàm Nhơn (1997), Báo cáo đánh giá thực trạng Hợp tác xã nông nghiệp qua khảo sát, ngày 08-02-1997, tr. 1

vụ ở hợp tác xã chưa mang lại hiệu quả mà còn mang tính bao cấp, không đủ sức cạnh tranh với cơ chế thị trường. Tuy hoàn thành các nghĩa vụ đối với nhà nước, nhưng nợ nần của xã viên còn lớn và dây dưa kéo dài. Vì những yếu tố nêu trên, ý kiến của thôn Nhon Hiệp không nên dồn hợp tác xã trong lúc này... ”<sup>(1)</sup>.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh, chức năng và vai trò các hợp tác xã nông nghiệp, cấp ủy, chính quyền xã Hàm Nhon nhận thấy, cần phải tổ chức lại mô hình hợp tác xã kiểu mới để thích ứng với cơ chế thị trường, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế xã hội, xây dựng nông thôn mới. Đây là quy luật tất yếu của quá trình phát triển nông nghiệp, không thể dừng lại. Qua khảo sát, có thể xây dựng những loại hình hợp tác xã kiểu mới như: dịch vụ nông nghiệp, thủy nông, mạng lưới tưới tiêu, tiêu thụ nông sản phẩm, chế biến thức ăn gia súc... Các mô hình hội làm vườn, vườn ao chuồng là điều kiện để gắn kinh tế đồng ruộng với kinh tế vườn thành kinh tế nông trại. Các tổ chức hợp tác loại này thể hiện quá trình sản xuất lương thực, thực phẩm hàng hóa được phát triển. Tổ chức hợp tác xã kiểu mới tôn trọng nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, cùng có lợi và quản lý dân chủ, có hạch toán kinh doanh.

---

(1) *Hợp tác xã Nông nghiệp Hàm Nhon IV, Ý kiến tham khảo của thôn Nhon Hiệp và Hợp tác xã IV về việc xây dựng phương án đổi mới sản xuất hoạt động ở hợp tác xã nông nghiệp, ngày 24-01-1996, tr. 1.*

Hợp tác xã II được chọn làm điểm tiến hành đại hội, đăng ký chuyển đổi theo luật Hợp tác xã. Đến tháng 5-1998, tất cả các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn xã tổ chức đại hội chuyển đổi theo đúng luật. Nhìn chung, sau khi chuyển đổi, các hợp tác xã nông nghiệp hoạt động tích cực, không làm chức năng quản lý nhà nước, mà chuyển giao cho chính quyền theo đơn vị thôn, xóm. Các hợp tác xã biết bảo tồn và phát huy đồng vốn, tổ chức hoạt động dịch vụ, đảm nhận công việc mà xã viên không làm được. Thù lao cho cán bộ quản lý được trích từ lãi sản xuất kinh doanh, không thu phần trăm sản lượng khoán như trước đây. Ban quản lý có nhiều năng động trong công việc, xã viên đồng tình ủng hộ, trách nhiệm giữa hai bên được xác định cụ thể hơn. Mặc dù sự chuyển đổi còn mới mẻ, chưa phản ánh hết tính ưu việt kinh tế hợp tác xã, nhưng qua thời gian hoạt động hiệu quả, đã tạo nên nhận thức mới đối với cấp ủy, chính quyền xã, hợp tác xã và nhân dân Hàm Nhơn. Hợp tác xã I và II hoạt động khá với dịch vụ hai khâu tưới tiêu và cung ứng vật tư nông nghiệp; Hợp tác xã III và IV hoạt động trung bình. Hợp tác xã II sau đại hội chuyển đổi mở thêm dịch vụ giống, ngoài thủy lợi và phân bón tiếp tục được đầu tư nâng cao. Năm 1997, hình thành 04 dịch vụ gồm thủy lợi, phân bón, giống và bảo vệ thực vật. Năm 1998, ngoài 04 dịch vụ hoạt động tốt, Hợp tác xã hình thành thêm hai dịch vụ mới: tín dụng nội

bộ và vật liệu xây dựng. Nhiều bà con xã viên nghèo được giúp vốn sản xuất kinh doanh, xây dựng nhà ở. Có vốn tích lũy, Hợp tác xã sử dụng mở rộng thêm các dịch vụ, dùng lợi nhuận thu được tái sản xuất kinh doanh, góp phần thực hiện chính sách xã hội. Kết quả đó tạo niềm tin cho nông dân ngày càng gắn bó, sử dụng các loại hình dịch vụ hợp tác xã nhiều hơn.

#### **4. Tiếp tục thực hiện chủ trương xã hội hóa trên các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa.**

Giai đoạn 1996 – 2002, thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 2 (khóa VIII) về “*tiếp tục đổi mới sự nghiệp giáo dục đào tạo*”, phong trào xã hội hóa giáo dục tại Hàm Nhơn đã thực sự được đẩy lên và ngày càng có nhiều chuyển biến tích cực, đạt nhiều kết quả.

Năm 1996, Hội đồng Giáo dục xã được củng cố, vận động toàn dân cùng chăm lo sự nghiệp giáo dục; tổ chức vận động phụ huynh học sinh đóng góp, hợp tác xã hỗ trợ kinh phí xây dựng, tu sửa trường lớp xuống cấp, làm các công trình phụ tôn tạo cảnh quang sư phạm; hỗ trợ, khuyến khích nhà trường dạy phụ đạo học sinh yếu kém, nâng cao trình độ học sinh giỏi dự thi cấp huyện, tỉnh và bồi dưỡng học sinh Lê Quý Đôn; chỉ đạo thôn, xóm giải quyết tình trạng vệ sinh môi trường yếu kém do cống rãnh tắc nghẽn và ý thức kém hiểu biết của những hộ dân sống quanh trường học gây ra. Cơ sở vật chất các trường Trung học cơ sở Hàm

Nhơn, Tiểu học Hàm Nhơn I, Hàm Nhơn II đều được củng cố, bổ sung. Về cơ sở mẫu giáo, xã quản lý 07 phân hiệu với 19 lớp, đa số trưng dụng cơ sở cũ thời bao cấp. Năm 1996, toàn ngành giáo dục xã Hàm Nhơn có 94 giáo viên, 2906 học sinh đến năm 2000 tăng lên 128 giáo viên, 3320 học sinh.

Tháng 12-1999, ngành giáo dục xã Hàm Nhơn nói riêng, huyện Hàm Thuận Bắc nói chung đón nhận tin vui. Theo đề nghị của tỉnh Bình Thuận và Bộ Giáo dục đào tạo, Chủ tịch nước Trần Đức Lương đã ký quyết định tặng thưởng Huân chương Lao động hạng III cho trường Mẫu giáo Hàm Nhơn I và cô giáo Huỳnh Ngọc Khanh được phong tặng "*Nhà giáo ưu tú*"<sup>(1)</sup>. Ngoài ra, cô giáo Huỳnh Ái Liên, trường Tiểu học Hàm Nhơn II cũng là một trong những cánh chim đầu đàn của ngành giáo dục Hàm Nhơn, khi liên tục 08 lần đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi Lê Quý Đôn của huyện Hàm Thuận Bắc.

Trường Mẫu giáo Hàm Nhơn I hơn hai mươi năm phấn đấu xây dựng và trưởng thành, đã đạt được thành quả đáng trân trọng: mười hai năm liên tiên tiến cấp tỉnh; sáu năm liên tiên tiến xuất sắc được tỉnh tặng bằng khen, 03 lần nhận bằng khen của Bộ Giáo dục đào tạo, Công đoàn ngành Giáo dục Việt Nam; hai

---

(1) *Nhà giáo đầu tiên của ngành giáo dục huyện Hàm Thuận Bắc được phong tặng danh hiệu này.*

năm học 1997-1998, 1998-1999 được tặng cờ thi đua đơn vị dẫn đầu ngành Giáo dục mầm non tỉnh Bình Thuận. Và trước thêm thiên niên kỷ mới, với phần thưởng cao quý của nhà nước, trường Mẫu giáo Hàm Nhơn I thật sự là điển hình thi đua trong ngành Giáo dục và đào tạo của huyện và tỉnh Bình Thuận.

Đến năm 2002, hệ thống trường học trên địa bàn xã phát triển khá đầy đủ và ổn định gồm: Mẫu giáo, Tiểu học và Trung học cơ sở. Đội ngũ giáo viên ổn định, an tâm công tác, tận tụy tâm huyết với nghề, tư cách đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm với tập thể và xã hội. Công tác rèn luyện, bồi dưỡng nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng cho giáo viên được ngành và xã quan tâm. Chất lượng hoạt động các tổ chức đoàn thể nhà trường (đoàn, đội, công đoàn) được củng cố. Hoạt động vui chơi, thi đua, khen thưởng, hỗ trợ đời sống vật chất, tinh thần cho giáo viên, học sinh được duy trì. Đời sống giáo viên đều khá ổn định. Việc nâng cao chất lượng dạy và học luôn được các trường quan tâm như một tiêu chí hàng đầu, nhờ vậy tỷ lệ học sinh lên lớp, tốt nghiệp cuối cấp, học sinh đạt danh hiệu khá, giỏi trong các đợt thi đua hàng năm được nâng lên rõ rệt.

Việc tập trung đẩy mạnh công tác chống mù chữ - Phổ cập giáo dục Tiểu học phát triển đã trở thành nhiệm vụ cấp thiết. Thông qua các cuộc vận động "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường", "Toàn dân đoàn



*kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Dân số kế hoạch hóa gia đình”, “Xóa đói giảm nghèo”... cấp ủy, chính quyền xã Hàm Nhơn có nhiều chủ trương, biện pháp lồng ghép tuyên truyền, chỉ đạo các ngành, đoàn thể triển khai. Vì vậy, tỷ lệ người mù chữ và phổ cập giáo dục Tiểu học ngày càng giảm đáng kể, các chỉ tiêu hàng năm đều vượt hoặc hoàn thành. Năm 1999, tỷ lệ người mù chữ ở xã còn 3,8%, trẻ cần phổ cập giáo dục Tiểu học giảm còn 10,5%.*

Trên lĩnh vực y tế từ năm 1996 - 2002, xã Hàm Nhơn có nhiều nỗ lực, từng bước củng cố công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân; triển khai nhiều chủ trương, biện pháp thiết thực nhằm tăng cường công tác này. Phòng khám khu vực I Hàm Nhơn bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân các xã Hàm Đức, Hàm Nhơn và Hàm Thắng. Là mô hình lồng ghép nên hoạt động của ngành đều được sự chỉ đạo trực tiếp của Trung tâm Y tế huyện Hàm Thuận Bắc, nhất là chuyên môn, kinh phí theo định mức. Đồng thời, y tế xã cũng nhận được sự quan tâm, đầu tư và hỗ trợ tối đa về mọi mặt của cấp ủy, chính quyền xã Hàm Nhơn, tạo điều kiện thuận lợi cho ngành hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Xã luôn quan tâm công tác y học dự phòng, chủ động đẩy mạnh phong trào vệ sinh phòng bệnh, kết hợp y học hiện đại và y học cổ truyền. Ban chỉ đạo chăm sóc sức khỏe của xã được thành lập, động viên và chỉ đạo chặt chẽ các ngành, đoàn thể, tổ



Trường Tiểu học An Thịnh (tiền thân là trường Cộng đồng),  
cái nôi của ngành Giáo dục thị trấn Phú Long.



Trường Trung học cơ sở Phú Long.

chức xã hội quan tâm đến công tác y tế. Mạng lưới y tế cộng đồng ở các khu dân cư, phối hợp thực hiện có hiệu quả các chương trình y tế quốc gia; điều tra, đưa vào quản lý, chữa trị các đối tượng bệnh xã hội (lao, phong)... giúp họ nhanh chóng xóa bỏ những mặc cảm để an tâm điều trị, sớm hồi phục sức khỏe. Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình có tầm quan trọng đối với việc phát triển kinh tế - xã hội của xã, đòi hỏi thực hiện kiên trì, lâu dài và được cấp ủy, chính quyền quan tâm, kiểm tra đôn đốc. Đảng ủy thành lập Ban chỉ đạo Dân số kế hoạch hóa gia đình giám sát, chỉ đạo mọi hoạt động. Ủy ban thành lập Ban Dân số kế hoạch hóa gia đình hỗ trợ kinh phí, tạo thuận lợi cho công tác có hiệu quả. Hàng tháng, Ban dân số xã báo cáo cụ thể tình hình hoạt động cho Ban Chỉ đạo để có kế hoạch cụ thể cho hoạt động thời gian đến. Hàng năm, công tác dân số kế hoạch hóa gia đình luôn hoàn thành chỉ tiêu, được cấp trên đánh giá cao.

Văn hóa thông tin xã Hàm Nhơn tiếp tục được đầu tư phát triển, có nhiều cố gắng trong việc phục vụ nhiệm vụ chính trị của xã; đồng thời, tham gia quản lý khá tốt các hoạt động văn hóa trên địa bàn xã. Đến năm 2002, Đài Truyền thanh xã nâng công suất phát lên 80 KVA, trang bị hệ thống loa trong các khu dân cư. Phong trào văn nghệ được duy trì, đa dạng hóa các loại hình hoạt động. Từ lâu, Hàm Nhơn là một xã được đánh giá có nhiều tiềm năng văn nghệ trong huyện,

luôn đạt thứ hạng cao ở các hội thi, hội diễn. Tuy nhiên, do điều kiện kinh phí khó khăn nên chưa xây dựng được các chương trình biểu diễn định kỳ.

Về thể dục thể thao, thực hiện Chỉ thị 36 - CT/TW, Chỉ thị 30 - CT/TU “*về công tác thể dục thể thao trong giai đoạn mới*”, Mặt trận, đoàn thể xã Hàm Nhơn phát động phong trào “*Toàn dân tham gia rèn luyện thân thể*” theo gương Bác Hồ. Từ năm 1996 – 2002, xã xây dựng và duy trì đội bóng đá, bóng chuyền, cầu lông; tổ chức thi đấu giao hữu với các đơn vị trong và ngoài huyện. Năm 1997, hình thành 2 lớp võ thuật thu hút thanh, thiếu niên tham gia luyện tập, nhiều võ sinh được chọn vào đội năng khiếu tỉnh. Ở các thôn thành lập đội bóng đá, trang bị đầy đủ, luyện tập, tham gia các giải đấu: nông dân toàn huyện, thôn văn hóa, hội thao quốc phòng, chào mừng các ngày lễ, tết Nguyên Đán. Một số hoạt động đáng chú ý như: Xã Đoàn thành lập đội tuyển đại diện huyện, dự giải việt dã toàn tỉnh chào mừng thiên niên kỷ mới, chạy vượt đồi cát Mũi Né, leo núi Tà Cú; vận động viên Hội Người cao tuổi xã dự giải cầu lông tỉnh, hội thi thể thao người cao tuổi toàn huyện hàng năm, đạt nhiều thành tích; Văn hóa thông tin xã tổ chức 04 lần giải bóng đá thanh niên nông thôn; phối hợp các trường học tổ chức Hội khỏe Phù Đổng và tham gia cấp huyện; thành lập đội bóng đá nhi đồng đại diện huyện tham dự giải bóng đá nhi đồng tỉnh năm 1998. Qua các hoạt động trên, phong trào thể dục thể thao Hàm Nhơn được đầu tư

phát triển, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tinh thần, rèn luyện sức khỏe cho nhân dân. Lực lượng tham gia rèn luyện sức khỏe ngày càng nhiều, góp phần tạo môi trường sống lành mạnh, không khí sinh hoạt vui tươi.

**5. Triển khai thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; quy chế dân chủ ở cơ sở đạt kết quả cao.**

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện chọn xã Hàm Nhơn triển khai điểm, thực hiện các nội dung của cuộc vận động. Xã Hàm Nhơn chọn thôn Nhơn Hiệp thực hiện điểm công tác khảo sát tổ chức khu dân cư. Ngày 02-7-1996, Đảng ủy xã tổ chức tổng kết mô hình điểm thôn Nhơn Hiệp để nhân rộng trên địa bàn các thôn còn lại, xây dựng khu dân cư, vận động nhân dân thực hiện 5 nội dung: đoàn kết giúp đỡ nhau phát triển kinh tế; đoàn kết phát huy truyền thống tương thân tương ái; đoàn kết phát huy dân chủ, giữ vững kỷ cương phép nước; đoàn kết xây dựng cuộc sống có văn hóa; đoàn kết chăm lo sự nghiệp giáo dục, y tế, nâng cao dân trí.

Trước khi thực hiện cuộc vận động, xã tập trung củng cố, dự kiến quy mô xóm và sắp xếp cán bộ, họp dân bầu cử xóm trưởng, xóm phó và thư ký. Cuối năm 1996, toàn xã có 46 xóm, mỗi xóm từ 25-50 hộ. Đảng ủy có Nghị quyết về chế độ thù lao cho cán bộ xóm<sup>(1)</sup>,

---

(1) Xóm trưởng: 140.000 đồng/năm; xóm phó, thư ký: 120.000 đồng/năm..

ngoài ra còn chi phí văn phòng phẩm, trà nước, hoạt động một năm. Nhờ hình thành tổ chức xóm dân cư phù hợp, nên việc học tập phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đến dân nhanh hơn. Ngày 08-11-1996, xã Hàm Nhon có Quyết định 117/QĐ.UB ban hành quy chế tổ chức hoạt động xóm dân cư, gồm 02 chương, 07 điều. Xóm dân cư là mô hình dưới thôn, được hình thành theo cụm dân cư nhỏ, căn cứ vào địa lý tự nhiên, đặc điểm cụ thể của từng khu vực. Tùy theo đặc điểm của từng địa bàn dân cư bố trí xóm từ 30-60 hộ, nhất thiết không quá 65 hộ. Xóm dân cư gồm có xóm trưởng, xóm phó và thư ký do dân xóm đó tín nhiệm bầu cử (theo đa số), được Ủy ban nhân dân xã ra quyết định công nhận. Cán bộ điều hành xóm có nhiệm vụ tuyên truyền, giáo dục, động viên nhân dân trong xóm thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chủ trương, quyết định, công tác của xã. Quy chế cũng quy định rõ ràng về quyền lợi của cán bộ xóm dân cư, bồi dưỡng phí và sinh hoạt phí.

Thực hiện cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”, xã Hàm Nhon có 2.658 hộ đăng ký 05 nội dung xây dựng gia đình văn hóa, 04 thôn đăng ký xây dựng làng văn hóa. Năm 1997, Mặt trận xã, Ban điều hành thôn, xóm tự quản vận động các hộ gia đình đóng góp xây dựng các nguồn quỹ: hỗ trợ nông dân sản xuất (9,7 triệu đồng), vì phụ nữ

nghèo (25 triệu đồng), hội nông dân (20 triệu đồng)... cho hơn 150 lượt người vay. Thành lập 81 tổ liên doanh vay vốn tín chấp ngân hàng với số tiền hơn 400 triệu đồng, duy trì tăng nguồn vốn tự có của đoàn thể trên 30 triệu đồng cho 120 lượt người vay, lãi suất hợp lý. Các tổ, nhóm tự quản đã học lớp IPM, làm tuyên truyền viên hướng dẫn nông dân chăm sóc, bảo vệ cây trồng, vật nuôi, phát triển kinh tế gia đình, ổn định cuộc sống.

Bộ máy thôn, xóm đã vận động xã hội hóa một số công trình giao thông thôn xóm như: 20 hộ dân xóm 3- thôn Nhơn Trí tự nguyện đóng góp trên 20 triệu đồng làm 200 m cống thoát nước; các hộ dân thôn Nhơn Hiệp nâng cấp rải sỏi 2 km đường, tu bổ cầu cống và xây dựng mới một chợ có sức chứa nhỏ tạo nơi mua bán, tổng trị giá trên 70 triệu đồng; các thôn đóng góp kinh phí lắp đặt đèn chiếu sáng công cộng thôn xóm nhân dịp tết Nguyên Đán; trên 70% hộ dân xây dựng các công trình vệ sinh theo đúng tiêu chuẩn ngành y tế quy định. Ngày 12-11-1999, làng văn hóa thôn Nhơn Đức và Nhơn Hiệp long trọng tổ chức lễ đón nhận danh hiệu Làng văn hóa do tỉnh trao tặng. Đến năm 2002, các thôn trong xã đều được công nhận danh hiệu "*Làng văn hóa*".

Việc bảo đảm vệ sinh môi trường là một trong những tiêu chí xây dựng thôn, xóm có nếp sống văn hóa. Trước đây, vào mùa mưa, nhiều con đường trong



khu dân cư bị ngập nước lầy lội, tắt nghẽn, nhất là thôn Nhơn Hòa. Người dân thiếu ý thức, đổ rác tràn lan ra đường, gây ô nhiễm môi trường. Đầu năm 1998, Đảng ủy xã có Nghị quyết chuyên đề về công tác vệ sinh môi trường, đầu tư 20 triệu đồng, tổ chức thu gom vận chuyển rác. Từ đó, các tuyến đường giao thông trong thôn, xóm trở nên thông thoáng, tình trạng ô nhiễm môi trường trong các khu dân cư bước đầu được hạn chế. Để giải quyết tình trạng ứ đọng nước, xã kiến nghị Ban quản lý dự án Quốc lộ 1A thi công 02 cống thoát nước và hợp đồng khảo sát thiết kế, lập dự toán hệ thống thoát nước toàn địa bàn. Tuy nhiên, việc xử lý và thu gom rác tại khu dân cư các thôn Nhơn Hòa, Nhơn Đức không được thường xuyên, gây ứ đọng thời gian dài. Nguyên nhân do các thôn còn nợ hợp đồng kinh phí vận chuyển rác, việc thu phí xử lý rác của các hộ dân không đủ chi trả.

Bên cạnh đó, xã tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia thực hiện công tác vệ sinh môi trường, đóng góp công sức nạo vét, đầu tư làm các công trình thoát nước tránh ô nhiễm như: xóm 8 - thôn Nhơn Hòa, xóm chợ - thôn Nhơn Trí có hệ thống thoát nước hoàn chỉnh; thôn Nhơn Hòa, Nhơn Đức, Nhơn Trí nạo vét gần 02 km mương, thông chảy 03 cống thoát nước. Nhiều chương trình được tổ chức như Hội thi Phụ nữ với môi trường (Hội Phụ nữ xã), các đợt ra quân làm sạch đường làng, ngõ xóm do đoàn viên, thanh niên

khởi xướng, triển khai kế hoạch và thực hiện chăm sóc 1000 cây xanh nhân kỷ niệm ngày sinh nhật Bác Hồ 19/5... Xã cũng áp dụng một số biện pháp, hình thức xử lý, nhắc nhở, giáo dục một số hộ dân chưa có ý thức bảo vệ môi trường.

Chính sách đền ơn đáp nghĩa được các cấp, các ngành và đoàn thể xã Hàm Nhơn quan tâm chú trọng. Năm 1996, thực hiện chỉ đạo của huyện về việc vận động thành lập quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”, xã Hàm Nhơn thành lập Ban chỉ đạo, phân công nhiệm vụ, quyên góp được 10 triệu đồng. Năm 1996, toàn xã có 234 gia đình liệt sĩ, 52 thương bệnh binh, 42 gia đình có công cách mạng và 05 bà mẹ Việt Nam anh hùng (còn sống 01 mẹ). Thực hiện công tác đền ơn đáp nghĩa, 01 mẹ Việt Nam anh hùng được Bộ Công nghiệp nhận phụng dưỡng; xã phụng dưỡng 04 mẹ liệt sĩ, một tháng 50.000 đồng; sửa chữa 17 nhà tình nghĩa trị giá 117 triệu đồng. Hàng năm, Hàm Nhơn hoàn thành chỉ tiêu vận động quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”; năm 2001 được 21,6 triệu đồng, đạt 120% kế hoạch giao.

Đời sống và việc làm của nhân dân được cải thiện, thông qua nhiều nguồn vốn từ ngân hàng người nghèo, chương trình 327, 661, vốn 120 và nguồn vốn tự góp của các đoàn thể đã giúp các hộ nghèo vay với lãi suất ưu đãi để cải thiện kinh tế. Số hộ nghèo giảm từ 23,5% (năm 1996) xuống còn 10,6% (năm 2002), số hộ giàu và khá tăng từ 5,6% lên 11,7%, xây dựng

nhà kiên cố, bán kiên cố từ 6,7% tăng lên 11,8%. Đời sống đại bộ phận nhân dân ổn định và cải thiện, phương tiện đi lại, sinh hoạt giải trí tăng lên rõ.

Quy chế dân chủ ở cơ sở được cấp ủy, chính quyền xã Hàm Nhơn triển khai quán triệt thực hiện trong toàn Đảng bộ. Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ được thành lập, xây dựng quy chế làm việc (07 chương, 22 điều), triển khai đến ban ngành, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và nhân dân, có 2.480/3.202 hộ tham gia, đạt 88,69%. Thôn Nhơn Hiệp được chọn làm điểm, sau đó nhân rộng ra các thôn còn lại. Việc cụ thể hóa quy chế dân chủ cơ sở có tác động đến nhận thức, tư tưởng cán bộ, đảng viên và nhân dân, nâng cao vai trò trách nhiệm, góp phần xây dựng tổ chức hội, đoàn thể vững mạnh, làm nòng cốt cho phong trào tại thôn xóm. Xã Hàm Nhơn đã xây dựng 09 tổ chức chính trị - xã hội với 6.861 đoàn viên, hội viên đạt 48,7% dân số, lực lượng cốt cán 958 người, đạt 14,05%; các tổ chức chi hội rộng khắp, đáp ứng nhiệm vụ tuyên truyền xuống dân.

Qua thực hiện quy chế dân chủ, nhân dân được tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước như luật đất đai, hôn nhân gia đình, chính sách thuế, chính sách người có công...; được công khai thủ tục hành chính, phổ biến các văn bản hồ sơ có liên quan; tạo điều kiện nắm bắt các yêu

cầu liên hệ với chính quyền, dễ dàng quan hệ thủ tục hành chính Nhà nước khi cần giải quyết; chính quyền phối hợp cùng người dân tổ chức bảo vệ an ninh – trật tự, giải quyết tốt những vụ việc nảy sinh mâu thuẫn trong nội bộ tại địa bàn dân cư...

Những việc dân bàn và quyết định trực tiếp, xã Hàm Nhơn thông báo cho nhân dân biết về chủ trương chính sách để bàn luận và đi đến nhất trí thực hiện như tập trung tham gia ý kiến những nội dung về phát triển kinh tế - xã hội, trên 3.200 lượt thảo luận các chương trình dự án tổng thể 05 năm, 10 năm, đề án thị trấn Phú Long. Gần 3.000 lượt góp ý các chương trình dự án quy hoạch, các vùng định canh, định cư toàn xã, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng. Hơn 3.400 lượt ý kiến về dự thảo kế hoạch triển khai các chương trình y tế quốc gia, hệ thống nước sạch, thoát nước khu dân cư và vệ sinh môi trường. Những ý kiến đó là một trong những kênh tham khảo, để Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã quyết định thực hiện. Các nội dung mà nhân dân quan tâm nhất là: chính sách pháp luật nhà nước, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, dự án các khoản huy động đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, công tác văn hóa xã hội, phòng chống các tệ nạn xã hội, giữ gìn an ninh trật tự - an toàn xã hội.

**6. Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng.**

Cấp ủy, chính quyền xã Hàm Nhơn luôn quan tâm củng cố thực lực cơ sở, mô hình quần chúng tự quản, mạng lưới an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng công an và dân phòng tự quản. Năm 1998, Ban Công an xã có 05 cán bộ, đến năm 2001 tăng lên 07 cán bộ (01 trưởng, 01 phó, 05 công an viên), cơ bản hoàn thành nhiệm vụ được giao. Lực lượng công an duy trì chế độ trực chiến 24/24, đảm bảo giữ gìn an ninh chính trị, an toàn trật tự xã hội, kịp thời ngăn chặn và xử lý những người vi phạm trật tự công cộng. Đội dân phòng tự quản được củng cố, là bộ phận hỗ trợ hiệu quả để ngành công an thực hiện tốt nhiệm vụ phòng chống, trấn áp tội phạm. Xã duy trì 01 Hội đồng hòa giải cấp xã, 47 tổ an ninh nhân dân, 47 tổ hòa giải các thôn và 47 điểm đăng ký tạm trú, tạm vắng. Hội đồng hòa giải đã hòa giải thành công nhiều vụ tranh chấp nhỏ trong nhân dân, góp phần tăng cường quan hệ thân tình trong xã hội.

Theo tinh thần Nghị định 19/CP của Chính phủ về phối hợp các ngành củng cố mạng lưới an ninh nhân dân, Đảng ủy xã duy trì thực hiện công tác liên tịch giữa Công an, Quân sự, Cựu chiến binh và các đoàn thể, tăng cường củng cố mạng lưới an ninh nhân dân ở xóm dân cư để nắm bắt tình hình, quản lý giáo dục đối tượng. Quần chúng tham gia quản lý, giáo dục, cảm hóa người lầm lỗi, góp phần giữ vững ổn định chính trị. Qua thực hiện phong trào, xuất hiện những điển hình

như: đội dân phòng Hàm Nhơn lập thành tích xuất sắc trong việc truy bắt đối tượng trộm cắp, thu hồi tài sản trả lại cho người bị mất, được huyện khen thưởng; xóm Gò, xóm Giữa (thôn Nhơn Hiệp), xóm Mới 1 (thôn Nhơn Trí), xóm ông Bộ (thôn Nhơn Đức), xóm 2 (thôn Nhơn Hòa) là những tập thể duy trì khá tốt tình hình an ninh trật tự thôn xóm; một vài cá nhân như ông Thái Kế Bình, Nguyễn Sơn Nhân (thôn Nhơn Hòa), Nguyễn Giang Nỡ (thôn Nhơn Đức), Trần Quốc Vũ (thôn Nhơn Trí), Huỳnh Bá (thôn Nhơn Hiệp)<sup>(1)</sup> đã có nhiều đóng góp tích cực, động viên quần chúng thôn, xóm tham gia giữ gìn ổn định an ninh trật tự, được xã biểu dương, khen thưởng nhiều năm liền. Tình hình trật tự, mua bán lấn chiếm lòng lề đường khu vực chợ Phú Long được ổn định. Tuy vậy, tình trạng trộm cắp tài sản của công dân, chặn đường xin đều, cướp giật; thanh thiếu niên thành lập băng nhóm gây rối trật tự công cộng, đánh nhau gây thương tích; nạn cờ bạc sát phạt bằng tiền... còn xảy ra trên địa bàn các thôn. Xã chỉ đạo Ban Công an thường xuyên mở đợt cao điểm trấn áp tội phạm hình sự; lập hồ sơ đưa những đối tượng vi phạm pháp luật để quản lý giáo dục tại xã.

---

(1) UBMTTQ VN – Công an xã Hàm Nhơn (2001), Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện chương trình phối hợp giữa UBMTTQVN với LLCA trong cuộc vận động Toàn dân tham gia xây dựng phong trào BVANTQ (1991-2001), tr.5

Từ năm 1996 – 2002, công tác quân sự quốc phòng được tăng cường. Hàng năm, Đảng bộ ra nghị quyết chuyên đề quân sự. Việc giao quân hàng năm đều vượt kế hoạch, chỉ tiêu trên giao (năm 1996: 21/20, đạt 105%; năm 2000: 79/75 chỉ tiêu trên giao, đạt 105%). Xã xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt 2% dân số; thường xuyên huấn luyện quân sự, bổ sung phương án phòng thủ tác chiến khi có tình huống xảy ra. Quản lý quân dự bị động viên, chăm lo bồi dưỡng lý luận chính trị trong dân quân tự vệ, nâng cao chất lượng hoạt động chi bộ, chi đoàn dân quân, tạo nguồn kết nạp đảng viên mới. Ban chỉ huy Quân sự xã duy trì trực chiến, tuần tra các địa bàn trọng điểm; phối hợp Công an xã trong các hoạt động tấn công tội phạm, truy bắt trộm cướp; phối hợp Hội Cựu chiến binh, đoàn thể trong hoạt động liên tịch.

### **7. Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, mặt trận, đoàn thể, hội quần chúng.**

Ngày 14-11-1999, cử tri xã Hàm Nhon tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Hội đồng nhân dân xã khóa VIII (nhiệm kỳ 1999 - 2004) có 25 đại biểu. Tại kỳ họp thứ nhất, ông Nguyễn Thanh Sơn được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân<sup>(1)</sup>, ông Nguyễn

---

(1) Ngày 15-01-2001, tại kỳ họp thứ 4, Hội đồng nhân dân xã Hàm Nhon (khóa VIII) bầu ông Lê Thanh Tân làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân thay ông Nguyễn Thanh Sơn.

Truyền – Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, ông Trần Văn Nghĩ – Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Hoạt động Hội đồng nhân dân giữ được chế độ sinh hoạt đúng định kỳ, chất lượng các kỳ họp nâng lên, tăng cường vai trò giám sát, phát huy trách nhiệm đại biểu. Nhiều nghị quyết đề ra sát với tình hình thực tế, nên việc tổ chức thực hiện đạt hiệu quả. Trước và sau kỳ họp, đại biểu tiếp xúc cử tri, đôn đốc giải quyết đơn thư khiếu tố, khiếu nại của công dân. Các ý kiến đóng góp của cử tri được phản ánh trung thực lại cho các ngành chức năng nghiên cứu, giải quyết kịp thời. Ủy ban nhân dân xã trả lời ý kiến của nhân dân về tình hình kinh tế, chính trị, an ninh quốc phòng; một số ý kiến được chuyển đến các cơ quan thẩm quyền giải quyết.

Ủy ban nhân dân xã thể hiện vai trò quản lý điều hành, chủ động đề ra kế hoạch từng mặt công tác, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Đảng bộ, Hội đồng nhân dân. Xã hình thành được bộ máy quản lý xuống đến thôn, xóm. Hoạt động của thôn, xóm góp phần hỗ trợ chính quyền xã trong việc quản lý, điều hành trên các lĩnh vực, thực hiện có kết quả nhiệm vụ kinh tế - xã hội - an ninh quốc phòng. Ủy ban nhân dân xã luôn bám sát các văn bản chỉ đạo của cấp trên, nghị quyết, chương trình hành động của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã, khai thác tiềm năng đất đai, lao động tại địa phương có hiệu quả, nâng cao đời sống nhân dân. Trong chỉ đạo, Ủy ban nhân dân



xã xây dựng kế hoạch và biện pháp cụ thể, trên cơ sở đó xác định nội dung trọng tâm công tác, các khâu công việc then chốt trong từng thời điểm để tập trung giải quyết.

Đội ngũ cán bộ và công tác cán bộ trong sự nghiệp đổi mới được quan tâm. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VI) về đổi mới, chỉnh đốn Đảng, xã Hàm Nhơn tập trung chỉ đạo, củng cố, xây dựng, đào tạo đội ngũ cán bộ, đủ sức thực hiện nhiệm vụ. Năm 1997, toàn xã có 421 cán bộ đến năm 2002 tinh giản còn 219 cán bộ, công tác ở các lĩnh vực: đảng, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể, hội quần chúng, các đơn vị kinh tế, thôn, xóm và lực lượng vũ trang. Qua khảo sát, năm 1997 cán bộ có trình độ văn hóa cấp I đạt 10%, cấp II đạt 47,98%, cấp III đạt 39,66% và đại học đạt 2,16%; đến năm 2002 đã có sự thay đổi, không có cán bộ trình độ cấp I (đã chuẩn hóa), cấp II chiếm 55,71% (tăng 7,73%), cấp III chiếm 42,12% (tăng 2,46%) và đại học chiếm 1,37% (giảm 0,79% do chuyển công tác đi nơi khác). Đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý, nhất là cán bộ chủ chốt được trẻ hóa, tư tưởng chính trị vững vàng, được đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ, tích lũy kinh nghiệm trong công tác, phương pháp làm việc có tiến bộ, sâu sát với thực tế. Trước những biến động của tình hình chính trị thế giới, khó khăn về kinh tế xã hội, cán bộ, đảng viên xã Hàm Nhơn vẫn thể hiện được bản chất cách mạng, giữ vững

lập trường giai cấp, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, kiên định con đường đi lên Chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân lựa chọn.

Từ năm 1996 đến năm 2002, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Hàm Nhơn<sup>(1)</sup>, đoàn thể, hội quần chúng được quan tâm, đổi mới hoạt động. Mặt trận xã mở rộng tập hợp tầng lớp nhân dân thực hiện cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*. Mặt trận và các tổ chức thành viên thường xuyên giữ mối quan hệ phối hợp công tác với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã; đạt danh hiệu xuất sắc của huyện nhiều năm liền.

Xã đoàn Hàm Nhơn tổ chức Đại hội lần thứ IX (nhiệm kỳ 1997 - 2000), lần thứ X (nhiệm kỳ 2001 - 2003)<sup>(2)</sup>. Năm 1997 có 144 đoàn viên sinh hoạt tại 08 chi đoàn, đến năm 2001, tăng lên 277 đoàn viên, sinh hoạt tại 06 chi đoàn. Phong trào Đoàn được khơi dậy, biết tranh thủ sự hỗ trợ của Đảng, chính quyền, thu hút nhiều đoàn viên, thanh niên. Tuổi trẻ Hàm Nhơn nổi bật trong các phong trào văn nghệ - thể thao, chương trình Thanh niên áp dụng khoa học kỹ thuật (IPM) đạt giải nhất toàn tỉnh, được tỉnh chọn 03 thanh niên dự thi tại Hà Nội.

---

(1) *Chủ tịch Mặt trận giai đoạn 1996-2002 gồm các đồng chí Lê Thanh Tân, Võ Hồng Nam, Huỳnh Ngọc Sanh.*

(2) *Bí thư Đoàn Thanh niên giai đoạn 1996-2002 gồm các đồng chí Nguyễn Duy Hưng, Nguyễn Lành, Lê Thanh Tâm.*

Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam xã Hàm Nhon là tổ chức rộng rãi của thanh niên, không phân biệt thành phần tôn giáo, dân tộc. Ngày 19-3-1998, Hội nghị hiệp thương thành lập Hội Liên hiệp Thanh niên xã gồm 833 hội viên, sinh hoạt ở 04 chi hội thôn. Với khẩu hiệu “*Vì quê hương Hàm Nhon giàu mạnh, vì tương lai hạnh phúc của tuổi trẻ*”, Hội đề ra 04 chương trình hành động: giúp thanh niên mưu sinh lập thân – lập nghiệp; khuyến học khuyến tài; tuổi trẻ sống đẹp và củng cố xây dựng phát triển tổ chức.

Hội Nông dân xã thể hiện vai trò trong phong trào xây dựng nông thôn mới. Cán bộ là yếu tố quyết định sự thành công trong công tác củng cố, xây dựng tổ chức hội nên Ban Thường trực Hội tham mưu Đảng ủy xã triển khai Chỉ thị 59-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) về *tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của Hội Nông dân trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn*. Thời gian qua, Hội Nông dân xã tổ chức Đại hội lần thứ IV (1997-2001), lần thứ V (2002-2007)<sup>(1)</sup>, củng cố 04 chi hội thôn, 09 tổ hội với 1.576 hội viên. Nhiệm kỳ IV (1997-2001), Hội Nông dân xã xếp loại vững mạnh, tỉnh và các cấp Hội khen thưởng, trong đó năm 2000, 2001, Trung ương Hội tặng bằng khen. Hội phối hợp

---

(1) *Chủ tịch Hội Nông dân giai đoạn 1996-2002 gồm các đồng chí Nguyễn Anh, Đỗ Thanh Cang.*

với các đơn vị kinh tế tập thể hình thành các chi hội nghề nghiệp, giúp đỡ và hướng dẫn nông dân làm kinh tế gia đình như: câu lạc bộ khuyến nông, chi hội những người làm vườn. *Câu lạc bộ khuyến nông* tổ chức tập huấn, hội thảo khoa học kỹ thuật, vận động nông dân ứng dụng kỹ thuật trong sản xuất, chăn nuôi đem lại hiệu quả kinh tế; phối hợp với các Hợp tác xã nông nghiệp tổ chức sản xuất lúa giống, tạo điều kiện cho nhân dân sản xuất. *Chi hội những người làm vườn* hoạt động có hiệu quả, trở thành hội nghề nghiệp kinh tế - kỹ thuật, một tổ chức quần chúng tự nguyện, đúng với tinh thần Chỉ thị 499 của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam. Các hoạt động của Chi hội gắn với hoạt động Câu lạc bộ khuyến nông và Hội Nông dân xã, thiết thực đem lại lợi ích cho hội viên.

Hội Cựu chiến binh là một trong những đoàn thể hoạt động mạnh của xã Hàm Nhơn. Sau khi Đại hội lần thứ IV (nhiệm kỳ 1998-2002), đồng chí Nguyễn Văn Sáu được bầu làm chủ tịch Hội. Trong quá trình hoạt động, Hội cùng các đoàn thể tham gia phong trào hành động cách mạng, giáo dục hội viên dù bất cứ hoàn cảnh khó khăn nào, đều phải thể hiện bản chất tốt đẹp "*Anh bộ đội cụ Hồ*". Hội viên Cựu chiến binh động viên giáo dục thế hệ trẻ làm kinh tế, đóng góp xây dựng quỹ hội, giúp đỡ hội viên vay vốn bằng nhiều hình thức. Nhờ được hỗ trợ vốn, cùng với sức lao động cần cù, đời sống anh chị em hội viên cải

thiện. Hội Cựu chiến binh luôn phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ, thường xuyên đẩy mạnh phong trào thi đua, đạt tiêu chuẩn vững mạnh.

Tháng 6-1996, Hội Chữ thập đỏ xã Hàm Nhơn tổ chức Đại hội nhiệm kỳ I (1996-1999). Thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa VI) về *"củng cố tổ chức, phát huy tác dụng tích cực của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam"*, Hội Chữ thập đỏ xã đã có những đóng góp tích cực trong công tác nhân đạo, từ thiện, bảo vệ sức khỏe nhân dân, góp phần đáng kể vào việc thực hiện chính sách xã hội và phát triển kinh tế - xã hội của xã.

Tháng 9-1997, Hội Người cao tuổi xã được thành lập. Là xã có mật độ dân số tương đối đông, trong đó người già chiếm 11%, từ khi thực hiện chủ trương của Đảng, hoạt động cho người cao tuổi ở Hàm Nhơn ngày càng đáp ứng được nguyện vọng của các cụ. Đến năm 1999, có 406 cụ sinh hoạt ở 42 tổ hội trên địa bàn 04 thôn. Hội viên tổ chức thăm viếng nhau vào các dịp hiếu, hỉ; giúp nhau phát triển kinh tế gia đình bằng nguồn quỹ đóng góp; chăm sóc sức khỏe cho hội viên... Các cụ ở thôn Nhơn Hòa, Nhơn Hiệp được cấp sổ khám bệnh, do 03 cụ hội viên là y sĩ tình nguyện khám miễn phí.

### **8. Xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt.**

Đảng bộ xã Hàm Nhơn luôn xác định xây dựng Đảng là nhiệm vụ trọng tâm; thường xuyên nâng cao

chất lượng lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng được thực hiện thường xuyên, các chỉ thị, nghị quyết cấp trên đều tổ chức triển khai học tập đến cán bộ, đảng viên và tuyên truyền ra nhân dân. Các chi bộ duy trì chế độ sinh hoạt hàng tháng, đảng viên tham dự sinh hoạt đạt 90-95%, chất lượng và nội dung sinh hoạt chi bộ được cải tiến. Các cơ sở đảng đều có báo Nhân dân, Bình Thuận, thông tin nội bộ sử dụng trong các lần sinh hoạt.

Năm 1996, toàn Đảng bộ có 66 đảng viên sinh hoạt ở 07 chi bộ (04 chi bộ thôn, Y tế - giáo dục, cơ quan xã và quân sự). Qua thời gian hoạt động, số lượng đảng viên và chi bộ cơ sở được tăng lên. Ngày 13-4-2000, Đảng ủy xã thành lập chi bộ Quỹ tín dụng xã gồm 6 đảng viên, do đồng chí Trần Văn Sơn làm Bí thư chi bộ. Ngày 03-10-2001, Đảng ủy xã tách chi bộ Y tế - Giáo dục thành 03 chi bộ (trường Trung-Tiểu học gồm 9 đảng viên, do đồng chí Ngô Quang Tâm làm Bí thư chi bộ, Nguyễn Văn Chính - Phó Bí thư; trường Mẫu giáo xã gồm 6 đảng viên, do đồng chí Lê Thị Kim Thanh làm Bí thư chi bộ và Y tế gồm 5 đảng viên do đồng chí Nguyễn Thanh Hà làm Bí thư chi bộ)<sup>(1)</sup>. Năm 2002, Đảng bộ xã Hàm Nhơn có 102 đảng

---

(1) Theo nội dung Quyết định số 19-QĐ/ĐU và Quyết định số 20-QĐ/ĐU.

viên, sinh hoạt tại 10 chi bộ trực thuộc: Nhơn Hòa, Nhơn Đức, Nhơn Trí, Nhơn Hiệp, Y tế, Mẫu giáo, Trung học cơ sở-Tiểu học, Tín dụng, Cơ quan và Quân sự xã. Đảng bộ đạt danh hiệu “Trong sạch vững mạnh” các năm 1996 - 2000.

Công tác kiểm tra được Đảng bộ chú trọng đề ra hàng tháng, từ đó kịp thời uốn nắn những biểu hiện lệch lạc trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Tuy nhiên, vẫn còn một số cán bộ, đảng viên chấp hành tổ chức kỷ luật chưa nghiêm, vi phạm pháp luật, chủ trương, chính sách. Năm 2000, Đảng ủy xã đề nghị cấp trên kỷ luật 4 đảng viên (cảnh cáo 2, cách chức 2)<sup>(1)</sup>, năm 2002 xử lý 3 đảng viên vi phạm.

\*

\* \*

Giai đoạn 1996 -2002 chứng kiến sự thay đổi mạnh mẽ của xã Hàm Nhơn mang dáng dấp đô thị tương lai. Giai đoạn này trở nên đặc biệt, quan trọng khi là khoảng thời gian kết thúc thế kỷ XX, bước vào những năm đầu thế kỷ XXI. Tình hình chính trị, an ninh quốc phòng ở xã tiếp tục được giữ vững và ổn định. Cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch đúng hướng, bộ mặt nông thôn ngày càng thay đổi. Lĩnh vực công

---

(1) Đảng ủy xã Hàm Nhơn (2000), Báo cáo thực hiện nhiệm vụ năm 2000 phương hướng năm 2001, tr.6.

nghiệp – tiểu thủ công nghiệp được chú trọng, cơ sở hạ tầng được đầu tư khá, tốc độ đô thị hóa ngày càng nhanh. Các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa có chuyển biến tích cực, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Trong điều kiện cơ chế thị trường, bên cạnh tích cực, các yếu tố tiêu cực không ngừng tác động vào cuộc sống xã hội, nhưng đại bộ phận cán bộ, đảng viên giữ được phẩm chất đạo đức tốt đẹp.

Bên cạnh kết quả đạt được, vẫn tồn tại hạn chế. Xây dựng phát triển kinh tế - xã hội vẫn còn nhiều điều bất cập. Về văn hóa xã hội, nhất là phong trào thể dục thể thao ở xã còn thiếu sức sống, chưa đủ sức khơi dậy những tài năng. Điều kiện về cơ sở vật chất để phục vụ phong trào còn hạn chế. Sân bóng đá của xã chưa được đầu tư, nâng cấp để duy trì phong trào và phục vụ nhu cầu rèn luyện thể dục thể thao của nhân dân. Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở chưa thường xuyên. Còn một số ngành, đoàn thể và một số cán bộ, đảng viên nhận thức về thực hiện dân chủ ở cơ sở chưa sâu kỹ, công tác chỉ đạo, kiểm tra của Đảng ủy và các chi bộ chưa thường xuyên. Trong công tác xây dựng Đảng, một bộ phận đảng viên ý thức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm chưa cao. Cá biệt, có đảng viên thiếu gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, pháp luật Nhà nước và địa phương trong lĩnh vực quản lý đất đai, quản lý những thành quả lao động của tập thể.



**Chương IV**  
**THỊ TRẤN PHÚ LONG TIẾP TỤC**  
**PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI**  
**THEO HƯỚNG CÔNG NGHIỆP HÓA,**  
**HIỆN ĐẠI HÓA (2003-2010)**

**1. Thị trấn Phú Long - diện mạo mới trong thế kỷ XXI.**

Qua thời gian dài xây dựng và phát triển, xã Hàm Nhơn đã và đang hình thành cụm trung tâm phát triển về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại - dịch vụ. Tốc độ đô thị hóa ngày càng được đẩy nhanh. Tốc độ phát triển kinh tế cao, bình quân hàng năm 9,2%, lao động phi nông nghiệp chiếm tỷ lệ 65,64%, mật độ đường giao thông 8,94 m<sup>2</sup>/người, cấp nước sinh hoạt đạt 50% số hộ, cấp điện lưới quốc gia đạt 310 KV/người/năm, nhà ở bình quân 34,4 m<sup>2</sup>/người. Như vậy, xã Hàm Nhơn có đủ các điều kiện để xếp loại là đô thị loại V và thành lập thị trấn thuộc huyện Hàm Thuận Bắc theo tiêu chí quy định của Chính phủ. Xuất phát từ thực tế khách quan, đồng thời để bảo đảm cho sự phát triển cân đối toàn diện và bền vững giữa các xã trong vùng, phù hợp với xu thế phát triển, nhằm đáp ứng nhu cầu đô thị hóa theo quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện, việc phân loại

Hàm Nơn là đô thị loại V, thành lập thị trấn là phù hợp, chính đáng.

Ngày 29-10-2002, Đảng bộ xã Hàm Nơn có Nghị quyết 12/NQ-ĐB đề nghị công nhận xã Hàm Nơn là đô thị loại V và Nghị quyết 13/NQ-ĐB đề nghị thành lập thị trấn Phú Long. Ngày 15-11-2002, huyện họp thông qua các đề án phân loại Hàm Nơn là đô thị loại V, thành lập thị trấn Phú Long thuộc huyện Hàm Thuận Bắc.

Ngày 18-7-2003, Chính phủ có Nghị định số 84/2003/NĐ-CP thành lập thị trấn Phú Long thuộc huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận trên cơ sở diện tích, dân số và địa giới hành chính của xã Hàm Nơn.

Ngày 20-8-2003, Huyện ủy Hàm Thuận Bắc có Quyết định số 245-QĐ/HU chuyển Đảng bộ xã Hàm Nơn thành Đảng bộ thị trấn Phú Long, chuyển Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hàm Nơn nhiệm kỳ 2001-2005 thành Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Phú Long nhiệm kỳ 2001-2005. Hoạt động của Đảng ủy thị trấn Phú Long bắt đầu từ ngày 01-9-2003.

Ngày 10-9-2003, Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc có quyết định chia tách các thôn và thành lập các khu phố thuộc thị trấn Phú Long. Theo đó, 04 thôn thuộc xã Hàm Nơn được chia tách thành 08 khu phố <sup>(1)</sup>:

---

(1) Quyết định 1619/QĐ. CTUB -HTB, ngày 10-9-2003 của UBND huyện Hàm Thuận Bắc.

- Thôn Nhơn Hòa thành khu phố Phú Hòa và Phú Thành

- Thôn Nhơn Đức thành khu phố Phú Trường và Phú Cường

- Thôn Nhơn Trí thành khu phố Phú Thịnh và Phú An

- Thôn Nhơn Hiệp thành khu phố Phú Mỹ và Phú Xuân.

Vị trí địa lý thị trấn Phú Long, phía Đông và Nam giáp thành phố Phan Thiết; Tây giáp xã Hàm Thắng, Hàm Chính; Bắc giáp xã Hàm Đức. Diện tích tự nhiên 22,50 km<sup>2</sup>, dân số 14.042 người, mật độ dân số 624 người/km<sup>2</sup>. Thị trấn Phú Long là trung tâm cụm xã gồm Hồng Sơn, Hàm Đức, Hàm Thắng, Hàm Chính, cách trung tâm huyện Hàm Thuận Bắc 17 km về hướng Đông Nam, cách thành phố Phan Thiết 07 km trên trục giao thông chính Quốc lộ 1A. Thị trấn có vị trí chiến lược kinh tế - quốc phòng quan trọng, thuận lợi cho giao lưu phát triển kinh tế hàng hóa với các xã trong huyện và địa bàn lân cận của Phan Thiết.

Từ ngày 8 đến 9-7-2005, thị trấn Phú Long tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ XI (nhiệm kỳ 2005-2010), thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ 5 năm 2001-2005, phương hướng 2006-2010, bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 10 đồng chí, Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí: Lê Thanh Tân - Bí thư, Đỗ Tấn

Lợi, Trần Trúc Hải - Phó Bí thư. Đại hội cũng bầu Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, do đồng chí Nguyễn Truyền làm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra.

Thực hiện nhiệm vụ 5 năm (2005-2010), thị trấn Phú Long có những thuận lợi cơ bản: tiềm năng tài nguyên đất đai, lao động còn khá lớn, cơ sở hạ tầng tiếp tục đầu tư, địa bàn nằm tiếp giáp thành phố Phan Thiết, là cụm trung tâm kinh tế - xã hội; đội ngũ cán bộ có kinh nghiệm từ thực tiễn lãnh đạo, điều hành qua nhiệm kỳ trước. Trong 5 năm tới, thị trấn Phú Long đề ra mục tiêu chung là:

*“Tập trung huy động mọi nguồn lực để thúc đẩy kinh tế tăng trưởng nhanh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đi đôi với giải quyết tốt các vấn đề xã hội bức xúc, tạo bước chuyển biến rõ nét bộ mặt đô thị. Không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới, từng bước đưa Phú Long thật sự là cụm trung tâm kinh tế mảng đường 1 của Huyện”<sup>(1)</sup>.*

Đại hội cũng đề ra 11 chỉ tiêu chủ yếu trong 5 năm đến:

---

(1) Đảng bộ thị trấn Phú Long, Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn lần thứ X và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2005-2010, tháng 7-2005, tr 10.

“- Tổng sản phẩm (GDP) tăng bình quân hàng năm 14,54%. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế 2005-2010, tỷ trọng ngành Nông nghiệp chiếm 23,34%, tiểu thủ công nghiệp 31,48%, thương mại – dịch vụ 45,18%.

- Tổng sản lượng lương thực bình quân hàng năm 8.800 tấn.

- Huy động sức dân vào đầu tư xây dựng cơ bản bình quân hàng năm từ 1-1,5 tỷ đồng.

- Thu ngân sách bình quân hàng năm tăng 10-15%.

- Phát triển dân số tự nhiên 1,1%, giảm tỷ lệ sinh hàng năm 0,08%, giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng xuống còn 10%.

- Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%, giữ chuẩn phổ cập giáo dục THCS, chống tái mù chữ.

- Phấn đấu 8/8 khu phố đạt khu phố văn hóa, thị trấn được công nhận là thị trấn văn hóa, có từ 96-98% gia đình đạt gia đình văn hóa, 100% số cơ quan đơn vị đạt nếp sống văn minh.

- Hàng năm giải quyết thêm việc làm từ 250-300 lao động. Có 100% hộ sử dụng nước sạch, hộ sử dụng điện, hộ có hố xí hợp vệ sinh. Tăng tỷ lệ hộ khá, giàu 85-90%, cơ bản xóa hộ nghèo.

- Giao quân đạt chỉ tiêu hàng năm, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Xây dựng chính quyền và các đoàn thể đạt từ khá trở lên, riêng Đoàn Thanh niên phải đạt Vững mạnh.

- Giữ vững Đảng bộ hàng năm đạt Trong sạch vững mạnh, có 70-80% chi bộ trong sạch vững mạnh, không có chi bộ yếu. 100% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, kết nạp 30 đảng viên mới... ”<sup>(1)</sup>

Qua thời gian thực hiện nhiệm vụ, nhiều chủ trương chính sách đổi mới của Đảng và nhà nước được ban hành, từng bước đi vào cuộc sống. Đảng bộ và nhân dân thị trấn không ngừng nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu.

## **2. Phát triển kinh tế là trọng tâm, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng quê hương.**

Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, đến năm 2010, thị trấn tập trung đầu tư thâm canh cây lúa, năng suất bình quân 55 tạ/ha (tăng 5 tạ/ha so với năm 2003), sản lượng lương thực hàng năm đạt 9.030 tấn (so với chỉ tiêu Nghị quyết tăng 230 tấn). Chuyển đổi cây trồng theo hướng giảm dần cây lúa, chuyển sang trồng cây thanh long, rau xanh và các loại cây có giá trị khác. Năm 2009, thị trấn tập trung triển khai chương trình thanh long VietGAP, gần 12 ha thanh long thực hiện theo tiêu chuẩn quy định, đồng thời thành lập hai nhóm sản xuất 10 ha rau xanh theo hướng an toàn. Chăn nuôi tiếp tục phát triển, đến 2010, dịch bệnh

---

(1) Đảng bộ thị trấn Phú Long, Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn lần thứ X và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2005-2010, tháng 7-2005, tr 10-11.

nguy hiểm được chủ động phòng ngừa, không để xảy ra. Thị trấn Phú Long hình thành, đi vào hoạt động hai điểm giết mổ tập trung.

Việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp được đẩy mạnh. Ban điều hành khu phố phối hợp Ban quản lý hợp tác xã nông nghiệp triển khai mô hình sản xuất lúa “*03 tăng, 03 giảm*”<sup>(1)</sup> trong nông dân. Trong quá trình thực hiện, Trạm Bảo vệ thực vật huyện tổ chức tập huấn, Trạm Khuyến nông huyện hỗ trợ lúa giống cho nông dân. Có 93 hộ nông dân thuộc 4 hợp tác xã tham gia thực hiện mô hình “*03 tăng, 03 giảm*”, sạ hàng giảm lượng giống, giảm thuốc bảo vệ thực vật và lượng phân đạm. Kết quả với tổng diện tích 40 ha, lượng giống 150 kg, năng suất bình quân 60 tạ/ha, đem lại lợi ích kinh tế rất nhiều so với khi chưa áp dụng kỹ thuật. Tại hợp tác xã nông nghiệp dịch vụ Hòa Thành, nông dân giảm lượng giống từ 20 kg xuống còn 15 kg một sào, lượng thuốc bảo vệ thực vật áp dụng 4 đúng, giảm thuốc và số lần phun, dùng bảng so màu lá lúa để giảm lượng phân đạm, qua đó giảm mức đầu tư. Từng bước sử dụng máy móc vào gặt lúa, riêng cơ giới hóa khâu làm đất và ra hạt đạt 100%.

Năm 2003, Ban chỉ đạo đổi mới kinh tế hợp tác của huyện rà soát phân loại các hợp tác xã làm dịch

---

(1) *3 tăng: tăng năng suất lúa, tăng chất lượng lúa gạo, tăng hiệu quả kinh tế. 3 giảm: giảm lượng giống gieo sạ, giảm lượng thuốc trừ sâu bệnh, giảm lượng phân đạm.*

vụ nông nghiệp sau chuyển đổi, xác định số hợp tác xã cần tiếp tục đổi mới để phát triển. Thị trấn Phú Long có 4 hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp duy trì từ 3 - 7 khâu dịch vụ, phục vụ kinh tế hộ như thủy nông, bảo vệ thực vật, giống cây trồng, tín dụng nội bộ, cung ứng vật tư nông nghiệp, vật liệu xây dựng... Năm 2005, các hợp tác xã tiếp tục chuyển đổi theo đúng luật, phương thức hoạt động kinh doanh năng động sát thực tế; thể hiện vai trò kinh tế tập thể, hỗ trợ kinh tế hộ phát triển. Hoạt động khá nhất là Hợp tác xã Hòa Thành và Hợp tác xã Hàm Nhon II. Đến năm 2010, thị trấn tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế tập thể, thành lập mới Hợp tác xã thanh long. Các hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp mở rộng và nâng cao chất lượng. Hợp tác xã vận tải tiếp tục duy trì hoạt động. Quỹ Tín dụng Hàm Nhon kinh doanh hiệu quả, góp phần giải quyết nhu cầu vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh của nhân dân.

Kinh tế tư nhân tiếp tục phát triển. Số lượng doanh nghiệp và hộ kinh doanh cá thể tăng khá và giải quyết việc làm cho lao động tại địa phương. Năm 2010, thị trấn có 942 hộ hoạt động trên các lĩnh vực xây dựng, chế biến lương thực, khai thác cát bồi nền, tăng 152 hộ so với năm 2003, đóng góp quan trọng vào quá trình phát triển kinh tế xã hội của thị trấn.

Giai đoạn 2003-2010, lâm nghiệp chủ yếu làm công tác bảo vệ rừng phòng hộ, phủ xanh đất trống



đồi trọc, chống cát bay, góp phần làm sạch môi trường sinh thái. Năm 2010, thị trấn thu hút 04 dự án đầu tư trên vùng đất cát, có 03 dự án triển khai trồng rừng.

Ngày 28-02-2003, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 09 – QĐ/UB, công nhận làng nghề công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp sản xuất bánh tráng Phú Long. Thị trấn có 09 cơ sở chế biến bánh tráng, bánh hời được đầu tư trang thiết bị, máy móc, sản xuất theo hướng công nghiệp. Năm 2005, nhiều cơ sở sản xuất tiếp tục phát triển, mạnh dạn đầu tư thay đổi công nghệ, mở rộng quy mô sản xuất, đổi mới thiết bị, nâng cao chất lượng sản phẩm như xay xát, chế biến lương thực, sửa chữa cơ khí, kỹ nghệ sắt và sản xuất các mặt hàng nhôm, kính phục vụ trang trí nội thất. Đến năm 2010, thị trấn thu hút đầu tư 03 dự án, vốn đăng ký trên 50 tỷ, trong đó 01 dự án hoạt động, 02 dự án đang triển khai. Công ty may Phú Long đi vào hoạt động, góp phần giải quyết việc làm cho khá nhiều lao động ở thị trấn và các xã lân cận.

Chợ Phú Long là nơi giao lưu buôn bán, trung chuyển hàng hóa đi khắp các vùng, không những cung ứng các mặt hàng thiết yếu hàng ngày cho nhân dân thị trấn mà còn các xã lân cận, nhất là rau xanh cho cả thành phố Phan Thiết. Các loại hình dịch vụ như ăn uống, giải khát, sửa chữa kỹ thuật... ngày càng mở rộng, phát triển. Năm 2010, chợ Xuân Mỹ được đầu



Công ty may Phú Long.



Quỹ Tín dụng nhân dân thị trấn Phú Long.

tư xây dựng, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân có thêm nơi buôn bán; đồng thời dự án chợ Phú Long mới triển khai bồi thường giải tỏa mặt bằng.

Dịch vụ bưu chính viễn thông phát triển theo từng năm, nếu năm 2003 bình quân 29,6 máy điện thoại/100 dân thì năm 2010 tăng lên 47 máy điện thoại/100 dân. Đường truyền internet, truyền hình kỹ thuật số xuất hiện tại một số hộ dân và có xu hướng phát triển mạnh thành dịch vụ công cộng.

Năm 2010, Quỹ Tín dụng nhân dân Hàm Nhơn là 01 trong 04 quỹ tín dụng mạnh, thuộc 19 quỹ tín dụng nhân dân tỉnh Bình Thuận. Quỹ Tín dụng nhân dân Hàm Nhơn hoạt động đúng hướng, phù hợp với kinh tế thị trường. Hình thức hoạt động cho vay ngắn hạn, trả góp từ 01 - 05 triệu đồng, cho vay trung hạn trên 30 triệu thế chấp tài sản, dưới 30 triệu thế chấp sổ đỏ và cho vay thế chấp sổ tiết kiệm.

Từ năm 2003 đến năm 2010, xây dựng cơ sở hạ tầng được đẩy mạnh, tạo dựng bộ mặt đô thị khang trang. Một số công trình đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn nhà nước, hoặc huy động nhân dân như: đường bê tông xi măng các khu phố, xây mới cầu Lịch sử, hệ thống nước máy, hệ thống điện chiếu sáng trục đường Quốc lộ 1A, công viên cây xanh, nhà văn hóa thị trấn và các khu phố, nhà làm việc Quân sự, Ban bảo vệ dân phố, Văn phòng một cửa... với tổng trị giá đầu tư

trên 10 tỷ đồng. Năm 2005, trong công tác quản lý đô thị, thị trấn có nhiều cố gắng tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân xây dựng nhà cửa, vật liệu, kiến trúc tuân thủ quy tắc; giải quyết các trường hợp lấn chiếm lòng lề đường, hạp chợ, buôn bán làm cản trở giao thông. Thông qua các cuộc vận động, thị trấn huy động sức dân tu sửa, nâng cấp đường xá, hệ thống thoát nước, thu gom rác thải ở các khu dân cư.

Tuy nhiên, việc xây dựng, chỉnh trang cơ sở hạ tầng, vệ sinh môi trường cũng còn nhiều bất cập. Quốc lộ 1A đoạn chạy qua khu phố Phú Hòa, Phú Thành và các con đường trong khu phố Phú Cường, Phú Trường thường bị ngập nước vào mùa mưa. Các hệ thống kênh mương nội đồng, nhất là hệ thống mương Hào bị người dân lấn chiếm, đổ rác gây ô nhiễm; các lò chế biến thực phẩm, xay xát lương thực gây ô nhiễm môi trường. Thị trấn tiến hành khảo sát lại các tuyến đường, tuyến phố bị ngập úng, tuyến mương bị ứ đọng nước, để đề ra kế hoạch khắc phục. Ban điều hành các khu phố tiến hành họp và vận động nhân dân đóng góp kinh phí theo quy chế dân chủ, nâng cấp sửa chữa. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân thị trấn chỉ đạo Ban điều hành các khu phố tiến hành khảo sát, tuyên truyền vận động các hộ dân lấn chiếm mương đổ rác gây ô nhiễm, không được vi phạm; các hộ có lò chế biến phải làm giấy cam kết trong quá trình hành nghề phải xử lý vấn đề rác thải, khói bụi. Nếu tiếp tục vi

phạm, thị trấn tiến hành lập báo cáo gửi các ngành chức năng xử lý theo pháp luật.

### **3. Đẩy mạnh xã hội hóa trên lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa, xây dựng cuộc sống nhân dân hạnh phúc.**

Ngành Giáo dục thị trấn Phú Long từ năm 2003 – 2010 được cấp ủy, chính quyền quan tâm phát triển hệ thống trường lớp, nâng cấp cơ sở vật chất trường lớp phục vụ dạy và học. Tháng 4-2003, trường Mẫu giáo Hàm Nhơn I chuyển loại hình từ mẫu giáo sang mầm non, đổi tên thành Mầm non Hường Dương<sup>(1)</sup>. Tháng 9-2003, các trường học trên địa bàn thị trấn đều thay đổi tên gọi: Mầm non Hường Dương, Mẫu giáo Phú Long; Tiểu học An Thịnh, Hòa Thành, Xuân Mỹ; Trung học cơ sở Phú Long<sup>(2)</sup>. Đến năm 2010, hệ thống giáo dục thị trấn Phú Long đã hình thành được 02 trường Mẫu giáo, 04 trường tiểu học, 01 trường trung học cơ sở đảm bảo nhu cầu phát triển giáo dục đào tạo của thị trấn. Đội ngũ giáo viên được chuẩn hóa 100%, chất lượng dạy và học nâng lên. Tỷ lệ học sinh đến lớp đạt 98%, số học sinh tăng bình

---

(1) Ngày 18-7-2003, tại kỳ họp thứ 9, Hội đồng nhân dân khóa VIII, thông qua việc đổi tên trường Mẫu giáo Hàm Nhơn I thành Mầm non Hường Dương.

(2) Ủy ban nhân dân xã Hàm Nhơn (2003), Tờ trình số 70 đề nghị công nhận tên các khu phố mới được chia tách, thành lập và tên các trường học, ngày 25-8-2003, tr.2

quân hàng năm 2,7%. Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi vào lớp 1 đạt 100%, tỷ lệ xét tốt nghiệp tiểu học đạt 100%, đỗ tốt nghiệp trung học cơ sở 99%.

Năm 2003, thực hiện chủ trương của trên, Hội Khuyến học thị trấn Phú Long thành lập, bắt đầu hoạt động. Hội triển khai thành lập chi hội ở các trường học, khu phố và tộc họ Đố, phát triển được 172 hội viên. Năm 2010, tăng lên 759 hội viên, 19 chi hội (có hai chi hội tộc họ Đố và Lê). Hội Khuyến học thị trấn hỗ trợ tích cực phong trào “*Day tốt - Học tốt*”, cấp học bổng tiếp sức đến trường cho học sinh nghèo, mồ côi vượt khó học tập; hỗ trợ chương trình Phổ cập Trung học cơ sở và các hoạt động khác trong nhà trường. Phong trào xây dựng *Gia đình hiếu học* được nhân dân hưởng ứng, đến năm 2010 có 2.717 gia đình đăng ký đạt 79,05%, có 2.250/2.717 gia đình đăng ký đạt danh hiệu *Gia đình hiếu học*.

Thực hiện Chỉ thị số 29 của Tỉnh ủy, tháng 12-2004, Trung tâm học tập cộng đồng thị trấn Phú Long được chọn làm điểm ra mắt. Bộ máy Trung tâm được hình thành gồm Ban chủ nhiệm và các tiểu ban chuyên môn. Từ ngày thành lập, Trung tâm học tập cộng đồng thị trấn hoạt động khá tốt, liên kết với các ngành, đơn vị kỹ thuật mở lớp tập huấn, chuyển giao công nghệ cho người sản xuất. Đến năm 2010, đã mở được 183 lớp với hơn 13.500 lượt học viên dự học.



Phòng khám đa khoa khu vực Phú Long.





Nhà Văn hóa thị trấn Phú Long.

Từ năm 2003-2010, công tác Phổ cập Trung học cơ sở được cấp ủy, chính quyền thị trấn quan tâm thực hiện. Qua vận động tuyên truyền, nhận thức của người dân từng bước được nâng lên, thể hiện chuyển biến đối với công tác xã hội hóa giáo dục nói chung, Phổ cập Trung học cơ sở nói riêng. Mặt trận, các đoàn thể phối hợp tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia thực hiện công tác này, xem đây là một trong những chỉ tiêu thi đua. Thị trấn căn cứ chỉ tiêu kết quả học tập, tỷ lệ học sinh bỏ học, chỉ tiêu vận động học viên ra lớp Phổ cập Trung học cơ sở, kết quả giữ chuẩn Phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi, làm tiêu chuẩn xét công nhận khu phố văn hóa, gia đình văn hóa, đơn vị có nếp sống văn hóa. Năm 2004, thị trấn Phú Long có 1007 học viên trong độ tuổi Phổ cập Trung học cơ sở, tốt nghiệp 737 học viên, đạt tỷ lệ 73%. Qua kiểm tra năm 2005, thị trấn đạt chuẩn quốc gia Phổ cập giáo dục Trung học cơ sở. Năm 2008, thị trấn có 1.349 đối tượng trong độ tuổi phổ cập, 14/18 học viên theo học phổ cập lớp 9 tốt nghiệp, đạt tỷ lệ 80,58%. Thị trấn tiếp tục giữ chuẩn quốc gia về Phổ cập Trung học cơ sở và Phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi.

Về công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, Phòng khám đa khoa khu vực Phú Long được cấp trên đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và thuốc men đủ đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh. Đồng thời, thực

hiện tốt công tác y tế dự phòng, đảm bảo vệ sinh môi trường trong các khu dân cư; cán bộ y tế thường xuyên phối hợp với thị trấn kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, y tế học đường... Năm 2008, cán bộ Phòng khám được ngành cấp trên bổ sung thêm biên chế chuyên môn như dược, điều dưỡng, hộ sinh trung cấp. Thị trấn chú trọng tiếp tục phát triển y học cổ truyền, kết hợp với y học hiện đại trong khám, chữa bệnh, phát động nhân dân thực hiện “*vườn thuốc gia đình*”. Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình tiếp tục được đẩy mạnh thực hiện. Trên 90% phụ nữ mang thai được khám theo dõi phát triển thai nhi, 95% bà mẹ có con dưới 2 tuổi được truyền thông và thực hành về dinh dưỡng. Tỷ lệ giảm sinh hàng năm 0,08%. Phòng khám đa khoa khu vực Phú Long xây dựng đội ngũ cộng tác viên các chương trình phòng chống suy dinh dưỡng, dân số - kế hoạch hóa gia đình, AIDS...

Hoạt động văn hóa thông tin, thể dục thể thao được duy trì. Đài truyền thanh thị trấn tiếp tục tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; phát động phong trào thi đua thực hiện chỉ tiêu kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng đến tầng lớp nhân dân. Trên lĩnh vực văn hóa xã hội, thị trấn tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao *Mừng Đảng, mừng xuân*, Liên hoan văn nghệ *Giai điệu tháng 10* kỷ niệm thành lập các tổ chức mặt trận, đoàn thể; tuyên truyền cổ động Đại hội Đảng các cấp, bầu cử

Đại biểu Quốc hội... Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” ở khu dân cư đạt kết quả khá, hàng năm có từ 6-8 khu phố được công nhận khu phố văn hóa. Năm 2010, 8/8 khu phố được công nhận khu phố văn hóa. Năm 2004 có 2.254 gia đình đạt chuẩn văn hóa, đến năm 2009 tăng lên 2.707 gia đình. Các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo hàng năm đều diễn ra lành mạnh, vui tươi, thu hút nhiều tín đồ và nhân dân như: Phật đản, Noel, lễ tế Thanh minh – Nghĩa trũng. Quy trình tổ chức lễ hội thực hiện theo đúng quy chế, có chương trình, kế hoạch cụ thể, được Mặt trận, chính quyền thị trấn thống nhất; phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, đáp ứng nhu cầu chính đáng của nhân dân.

Từ năm 2003 đến năm 2010, công tác đền ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm được thực hiện thường xuyên. Thị trấn cơ bản hoàn thành nhà ở cho gia đình liệt sĩ, người có công cách mạng; xóa nhà tạm bợ, dột nát. Năm 2010, tỷ lệ hộ giàu 13%, hộ khá 85,2%, hộ nghèo 1,8%; nhà xây kiên cố, bán kiên cố tăng từ 11,8 % (năm 2002) lên 89% (năm 2010), có 100% hộ sử dụng điện, 97% sử dụng nước sạch. Bình quân thu nhập đạt 9,26 triệu đồng/người/năm. Nhìn chung, đời sống nhân dân được cải thiện và ổn định. Toàn thị trấn có 270 gia đình liệt sĩ, 47 thương binh, bệnh binh, 5 mẹ Việt Nam anh hùng và hàng trăm người có công với cách mạng. Năm

2010, bên cạnh sự hỗ trợ nguồn quỹ Đền ơn đáp nghĩa của Huyện, cùng với sự đóng góp của Mặt trận, đoàn thể và xã hội, thị trấn Phú Long đã huy động hơn 500 triệu đồng sửa chữa 44 nhà thuộc đối tượng chính sách, tặng 62 sổ tiết kiệm cho thân nhân liệt sĩ; phối hợp với các ngành chức năng của huyện, tỉnh quy tập được 168 mộ liệt sĩ đưa về nghĩa trang liệt sĩ tỉnh. Bên cạnh đó, Đảng ủy, chính quyền thị trấn đã tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện các văn bản của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với những người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chế độ của Đảng và Nhà nước; chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp nước bạn Lào sau tháng 4-1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc...

#### **4. Bầu cử Hội đồng nhân dân, cải cách một bước nền hành chính nhằm phục vụ nhân dân tốt hơn.**

Ngày 17-9-2003, thực hiện chỉ đạo của huyện, Ủy ban nhân dân thị trấn đã có quyết định công nhận chức danh cán bộ chủ chốt các khu phố<sup>(1)</sup>. Theo đó:

- Ông Lê Ngọc Ánh, trưởng khu phố Phú Hòa.

---

(1) Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Long (2003), Quyết định của Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Long về việc công nhận chức danh trưởng, phó các khu phố, ngày 17-9-2003.

- Ông Lê Văn Phái, trưởng khu phố Phú Thành.
- Ông Nguyễn Hòa, trưởng khu phố Phú Trường.
- Ông Lâm Hữu Chính, trưởng khu phố Phú Cường.
- Ông Đỗ Văn Trung, trưởng khu phố Phú An.
- Ông Trần Quốc Vũ, trưởng khu phố Phú Thịnh.
- Ông Huỳnh Ngọc Ân, trưởng khu phố Phú Xuân.
- Ông Từ Văn Ba, trưởng khu phố Phú Mỹ.

Tuy nhiên, qua thời gian hoạt động, với nhiều lý do khác nhau, các chức danh trưởng, phó khu phố không ổn định, Ủy ban nhân dân thị trấn phải củng cố, thay đổi nhiều lần.

Ngày 25-4-2004, hơn 9.600 cử tri thị trấn đi bầu cử Hội đồng nhân dân 03 cấp tỉnh, huyện và thị trấn (nhiệm kỳ 2004 – 2009), đạt 100%. Hội đồng nhân dân thị trấn Phú Long khóa IX (nhiệm kỳ 2004 - 2009) gồm 30 đại biểu. Tại kỳ họp lần thứ I, các đại biểu đã bầu ông Lê Thanh Tân làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, ông Trần Văn Nghĩa - Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, ông Trần Trúc Hải - Chủ tịch Ủy ban nhân dân, cùng 2 phó chủ tịch, 2 ủy viên ủy ban<sup>(1)</sup>. Ngày 14-9-2009, Huyện ủy Hàm Thuận Bắc thống nhất để ông Trần Văn Nghĩa thôi giữ chức Phó Chủ tịch Hội

---

(1) *HĐND thị trấn Phú Long. Nghị quyết số 63/NQ/2004/HĐND về việc xác nhận kết quả bầu cử thành viên UBND thị trấn Phú Long nhiệm kỳ 2004 – 2009, ngày 19-5-2004.*

đồng nhân dân, giới thiệu bà Phạm Thị Thu Thảo, cán bộ Lao động Thương binh xã hội, Thư ký Hội đồng nhân dân, ứng cử Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị trấn Phú Long, khóa IX (nhiệm kỳ 2004 - 2009)<sup>(1)</sup>.

Hội đồng nhân dân đổi mới về nội dung, chế độ sinh hoạt định kỳ, thực hiện tốt chức năng giám sát. Chất lượng các kỳ họp và trách nhiệm của mỗi đại biểu được phát huy, thảo luận bàn bạc đề ra nghị quyết sát hợp với tình hình thị trấn. Trong nhiệm kỳ 2004-2009, thông qua tiếp xúc cử tri, các đại biểu Hội đồng nhân dân thị trấn được nghe ý kiến, tâm tư, nguyện vọng nhân dân về mọi lĩnh vực đời sống, xã hội như: dân làm rẫy chiếm đất nghĩa trang gây trở ngại cho việc chôn cất người quá cố; việc không hợp lý trong giao đất trồng rừng cho Lâm trường Hàm Thuận Bắc; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chậm; tình hình đổ đất lấn sông để xây dựng nhà ở tại khu phố Phú Mỹ; tình trạng ngập nước Quốc lộ 1A đoạn qua khu phố Phú Hòa, Phú Thành... Những nguyện vọng của cử tri đã được các đại biểu Hội đồng nhân dân kiến nghị với cấp ủy, chính quyền giải quyết nhu cầu chính đáng của nhân dân.

Ủy ban nhân dân thị trấn thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy, Hội đồng nhân

---

(1) Trích nội dung Thông báo 838-TB/HU ngày 14-9-2009 của Huyện ủy Hàm Thuận Bắc.

dân trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội. Một số vấn đề trọng tâm, đột xuất, Ủy ban nhân dân thị trấn đều báo cáo, đề xuất chủ trương, biện pháp và tranh thủ sự chỉ đạo thống nhất từ Thường trực Đảng ủy, Hội đồng nhân dân trước khi thực hiện.

Thực hiện cải cách hành chính theo cơ chế *một cửa*, thị trấn tổ chức học tập, quán triệt cho cán bộ, đảng viên. Ngày 12-8-2005, *Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả* của thị trấn chính thức đi vào hoạt động (gồm tư pháp, địa chính, công an và văn phòng), ban hành quy chế làm việc, niêm yết công khai phí, lệ phí, quy trình giải quyết hồ sơ trên các lĩnh vực đất đai, xây dựng, hộ tịch, chứng thực và nội quy hoạt động để nhân dân biết thực hiện. Qua thời gian triển khai thực hiện cơ chế *một cửa* được nhân dân đồng tình ủng hộ, đã giải quyết công việc, giảm bớt tình trạng nhân dân phải đi lại nhiều lần khi giải quyết thủ tục hành chính. Thị trấn tổ chức tiếp công dân vào ngày thứ năm hàng tuần tại Văn phòng Ủy ban nhân dân. Thành phần tiếp công dân gồm Bí thư Đảng ủy, Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận thị trấn. Tuy nhiên, công dân ít đến phản ánh đúng theo ngày quy định. Mặc dù vậy, hàng ngày cán bộ đã tiếp nhận một số đơn kiến nghị, phần lớn nội dung yêu cầu giải quyết về đất đai, hôn nhân gia đình và dân sự.



Việc cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, công tác quy hoạch cán bộ, đào tạo, bồi dưỡng văn hóa chính trị, chuyên môn nghiệp vụ được chú trọng đẩy mạnh thực hiện. Từ năm 2003 – 2010, thị trấn đã cử hơn 250 lượt cán bộ đi học văn hóa, chuyên môn; bồi dưỡng chính trị, từng bước chuẩn hóa theo quy định. Việc bố trí sắp xếp cán bộ, công chức chuyên trách, không chuyên trách từng bước hợp lý, làm việc phát huy tốt trách nhiệm; thường xuyên củng cố, kiện toàn Ban điều hành các khu phố. Năm 2008, mặt trận, các đoàn thể hình thành danh sách hội viên cốt cán (Mặt trận 11, Cựu chiến binh 8, Phụ nữ 8, Nông dân 10, Đoàn Thanh niên 8), chiếm tỷ lệ 0,45% tổng số đoàn viên, hội viên ở thị trấn.

Trong những năm qua, thị trấn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến công dân, tập trung vào các lĩnh vực như: đất đai, khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng, hôn nhân gia đình, giao thông đường bộ. Việc xây dựng tủ sách pháp luật ở thị trấn là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước nhằm đưa pháp luật đến tận người dân, được sự đồng tình hưởng ứng của các cấp, ngành, đoàn thể và nhân dân. Năm 2009, tủ sách pháp luật được Ủy ban nhân dân thị trấn và phòng Tư pháp huyện cung cấp trên 35 loại tài liệu hỏi đáp, giải thích pháp luật, bước đầu hoạt động, phục vụ nhu cầu của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Từ năm 2003 đến năm 2010, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết

kiệm được triển khai thực hiện đạt một số kết quả. Các cơ quan, đơn vị, Ban điều hành khu phố và cán bộ, đảng viên, công chức do thị trấn quản lý đều cam kết thực hiện “05 không, 04 chủ động”. Trong sinh hoạt cơ quan, mặt trận, đoàn thể và chi bộ định kỳ, nội dung kiểm điểm phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm là một trong những tiêu chí để phân tích, đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, cán bộ, công chức. Năm 2007, thị trấn xử lý kỷ luật 04 cán bộ, công chức do vi phạm tham ô, thu phí, lệ phí chứng thực, hộ tịch ở *Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả*. Năm 2009, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xây dựng quy chế kiểm tra, giám sát, phối hợp các ban ngành liên quan thực hiện. Việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở được mở rộng, tạo sự đồng thuận trong xã hội, nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền. Việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở bước đầu có tác động tích cực đến xây dựng, củng cố hệ thống chính trị từ thị trấn đến khu phố.

### **5. Mặt trận và các đoàn thể nhân dân có chuyển biến tiến bộ, đổi mới nội dung phương thức hoạt động.**

Đến năm 2010, Ủy ban Mặt trận thị trấn<sup>(1)</sup> có 22 thành viên, là cơ quan tập hợp khối đại đoàn kết toàn dân, thực hiện tuyên truyền vận động các giai cấp,

---

(1) Chủ tịch Mặt trận thị trấn từ năm 2003 đến 2010 là đồng chí Huỳnh Ngọc Sanh.

tầng lớp xã hội. Ủy ban Mặt trận thị trấn đã xây dựng được 8 Ban công tác Mặt trận ở khu phố, nắm chắc địa bàn các tổ dân phố, chăm lo lợi ích thiết thực của đoàn viên, hội viên; vận động quần chúng nhân dân tham gia sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện “*Quy chế dân chủ*” ở cơ sở gắn với phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” ở khu dân cư. Tổng số hội viên, đoàn viên có 4.451 người, chiếm 41,79% quần chúng. Công tác tập hợp quần chúng được thực hiện tốt hơn với vai trò nòng cốt của Mặt trận, đoàn thể, hội quần chúng. Nhiều tổ chức được thành lập như: Hội Cựu tù chính trị, Hội Người mù... Trong quá trình thực hiện, công tác Mặt trận đều tuân thủ các nhiệm vụ được Luật Mặt trận – Điều lệ Mặt trận đề ra.

Năm 2003, thị trấn Phú Long bắt đầu tổ chức *Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc* ở khu dân cư. Qua 7 năm 2003 - 2010, nhân ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc, các khu phố đều có những hoạt động thực hiện cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*. Các hộ gia đình tham gia ngày hội rất nghiêm túc, treo cờ Tổ quốc, số lượng người tham dự ở từng khu phố đông đảo. Đến năm 2010, các khu phố xây dựng hương ước, quy ước khu phố văn hóa đưa ra dân bàn bạc, thảo luận và thực hiện theo điều kiện của từng khu phố.

Đoàn Thanh niên thị trấn<sup>(1)</sup> được sự quan tâm và tạo điều kiện hoạt động của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân. Kết thúc nhiệm kỳ X, Đoàn Thanh niên thị trấn đứng trước việc thiếu hụt lực lượng. Đảng ủy thị trấn chỉ đạo Ban chấp hành Đoàn Thanh niên họp thống nhất nhân sự, đề nghị Ban Thường vụ Huyện Đoàn củng cố lại Ban chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư và Phó Bí thư Đoàn thị trấn, xây dựng tổ chức chi đoàn ở các khu phố, từng bước nâng chất lượng, hoạt động bắt đầu chuyển biến hơn. Ngày 21-11-2006, Đoàn Thanh niên thị trấn tổ chức Đại hội lần thứ XI (nhiệm kỳ 2006-2011), bầu ra Ban chấp hành gồm 11 đồng chí, đồng chí Nguyễn Văn Trung được bầu làm Bí thư Đoàn Thị trấn. Đại hội đã đề ra nhiều hoạt động tập hợp thanh niên, đẩy mạnh các phong trào, góp phần xây dựng quê hương. Hội Liên hiệp Thanh niên thị trấn tiếp tục phát huy vai trò xung kích. Thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TU của Tỉnh ủy “*về công tác thanh niên trong tình hình mới*”, Đảng ủy thị trấn chỉ đạo chính quyền, mặt trận, ban ngành, đoàn thể phối hợp với Đoàn Thanh niên giải quyết việc làm, đời sống, học tập cho đoàn viên, thanh niên. Các đơn vị Công an, Quân sự<sup>(2)</sup> cùng cán bộ Văn hóa thông tin thị trấn

---

(1) *Bí thư Đoàn Thanh niên từ năm 2003 đến 2010 gồm các đồng chí Lê Thị Thu Vũ, Nguyễn Văn Trung, Lê Ngọc Đạt.*

(2) *Trưởng Công an thị trấn từ 2003-2010 gồm các đồng chí Nguyễn Lành, Trần Văn Mười, Trương Công Bảy.*

*Chỉ huy Trưởng Quân sự thị trấn từ 2003-2010 là đồng chí Nguyễn Thanh Danh.*

triển khai một số chương trình, kế hoạch, phát huy vai trò của thanh niên. Được sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền, thanh niên Phú Long tập trung đầu tư phát triển sản xuất, nâng cao đời sống, tham gia vào tổ chức Đoàn, Hội ngày càng đông, chất lượng hoạt động tốt hơn trước.

Mối quan hệ, phối hợp của các ngành, đoàn thể với Đoàn thanh niên trong việc chăm lo, phát huy vai trò thanh niên được thực hiện thường xuyên. Ủy ban Mặt trận thị trấn phát động phong trào *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*, tạo nhiều hoạt động vui chơi lành mạnh cho thanh, thiếu niên ở địa bàn dân cư, góp phần giáo dục về đạo đức lối sống, phát huy truyền thống bản sắc dân tộc cho thế hệ trẻ. Hội Cựu chiến binh<sup>(1)</sup> tổ chức nhiều buổi nói chuyện truyền thống cho đoàn viên, thanh niên, học sinh nhân các ngày kỷ niệm thành lập Đoàn 26/3, Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12; tổ chức các cuộc hành trình về nguồn thăm chiến khu, căn cứ cách mạng trong kháng chiến. Hội Người Cao tuổi ký kết liên tịch với Đoàn Thanh niên thực hiện cuộc vận động “*Ông bà mẫu mực, con cháu hiếu thảo*”. Hội Nông dân thường xuyên mở các lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật về trồng trọt, chăn nuôi nhằm trang bị kiến thức cho thanh niên phát huy hiệu quả trong làm kinh tế. Hội Phụ nữ<sup>(2)</sup>

---

(1) Chủ tịch Hội Cựu chiến binh thị trấn từ 2003-2010 là đồng chí Trần Văn Sáu.

(2) Chủ tịch Hội Phụ nữ từ 2003-2010 là đồng chí Phạm Thị Tuyền, Nguyễn Thị Hoài Thắm.

tuyên truyền giáo dục vận động thanh niên lập gia đình chăm sóc giáo dục con cái, giữ gìn gia đình hạnh phúc. Công an phối hợp cán bộ Tư pháp thị trấn tổ chức cho thanh, thiếu niên học tập pháp luật bằng nhiều hình thức phong phú như hái hoa dân chủ, tọa đàm, chiếu phim... Quân sự thị trấn xây dựng lực lượng dân quân, hàng năm tổ chức huấn luyện chính trị, quân sự cho đoàn viên, thanh niên, sẵn sàng chiến đấu khi có tình huống xảy ra.

Hội Nông dân thị trấn<sup>(1)</sup> tiếp tục được cấp ủy, chính quyền quan tâm lãnh đạo hoạt động theo tinh thần Chỉ thị 59 của Bộ Chính trị (ngày 15-12-2000) về tăng cường công tác lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa –hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Hàng tháng, đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy chủ trì họp giao ban để nghe báo cáo tình hình, định hướng nội dung hoạt động, chỉ đạo xử lý kịp thời những tồn tại vướng mắc của Hội.

### **6. Trật tự an toàn xã hội, an ninh quốc quốc phòng ổn định; xây dựng và nâng cao sức chiến đấu của Đảng.**

Tình hình an ninh chính trị ổn định, chất lượng hoạt động của Công an thị trấn có nhiều tiến bộ, hoàn

---

(1) *Chủ tịch Hội Nông dân từ 2003 đến 2010 gồm các đồng chí Võ Hồng Phước, Võ Quang Minh.*

thành nhiệm vụ được giao, kịp thời ngăn chặn và đưa ra xử lý những người có hành vi vi phạm trật tự công cộng. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được duy trì, gắn với thực hiện mục tiêu “3 giảm”<sup>(1)</sup>, mở nhiều đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, đưa nhiều đối tượng ra kiểm điểm trước dân, quản lý giáo dục tại cộng đồng hoặc vào trường giáo dưỡng. Bên cạnh đó, thị trấn chú ý xây dựng các mô hình “tự quản, tự phòng”, Ban bảo vệ dân phố tăng cường các biện pháp đấu tranh trấn áp, giải quyết kịp thời tình hình xảy ra, không để phát sinh phức tạp. Lực lượng công an chủ động phối hợp với các bên liên tịch: Quân sự, Mặt trận – đoàn thể, Ban điều hành khu phố tăng cường phát động phong trào quần chúng nhân dân tham gia tấn công, trấn áp tội phạm. Bên cạnh đó, hàng tháng và quý, bộ phận công an rà soát, lên danh sách các đối tượng gọi hỏi, răn đe, giáo dục thường xuyên; đồng thời sử dụng các biện pháp nghiệp vụ, theo dõi nắm bắt tình hình, tiến hành đấu tranh triệt phá các đối tượng này.

Xác định công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, Đảng ủy thị trấn thường xuyên nâng cao chất lượng lãnh đạo và sức chiến đấu, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Hầu hết các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên đều được tổ chức, triển khai học

---

(1) 3 giảm là: giảm tội phạm, giảm ma túy và giảm tai nạn giao thông.



Cán bộ, đảng viên và nhân dân thị trấn Phú Long  
thắp hương tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ.





Đại hội Đảng bộ thị trấn Phú Long lần thứ XII  
(nhiệm kỳ 2010-2015).

tập. Tỷ lệ đảng viên tham gia các đợt sinh hoạt đạt 90-95%, chi bộ cơ sở duy trì việc đọc báo Đảng. Từ năm 2007 đến năm 2010 thực hiện cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, Đảng bộ thị trấn đã tổ chức học tập, quán triệt đầy đủ cho cán bộ, đảng viên và tuyên truyền, phổ biến ra nhân dân các chuyên đề như “*về thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu*”; “*sửa đổi lối làm việc*”; “*nâng cao ý thức trách nhiệm, hết lòng hết sức, phụng sự tổ quốc, phục vụ nhân dân*”... Đồng thời, gắn với xây dựng, điều chỉnh, bổ sung chương trình hành động của Đảng ủy và các chi bộ, kế hoạch tu dưỡng, rèn luyện đạo đức lối sống của đảng viên, cán bộ công chức và nội dung “*xây – chống*” để triển khai thực hiện. Đảng ủy thị trấn thường xuyên sơ, tổng kết rút kinh nghiệm và chỉ đạo các giải pháp chuyển mạnh từ “*học tập*” sang “*làm theo*”. Qua triển khai cuộc vận động đã tạo được sự chuyển biến tiến bộ bước đầu về tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân, ý thức đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm và phấn đấu rèn luyện phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức. Năm 2007, Đảng ủy thị trấn tổ chức thành công Hội thi “*Kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” cấp cơ sở, cử thí sinh tham gia cấp huyện đạt giải ba.

Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) được tiếp

tục thực hiện thường xuyên, đi vào nề nếp. Từ 2003-2010, Đảng ủy thị trấn kiểm tra làm rõ 17 trường hợp vi phạm kỷ luật, trong đó xử lý khiển trách 3, kiểm điểm rút kinh nghiệm 4, cảnh cáo 9, khai trừ 1, đã có tác dụng giáo dục, nâng cao nhận thức phấn đấu rèn luyện của cán bộ, đảng viên<sup>(1)</sup>.

Ngày 09-5-2003, Đảng ủy thị trấn ra quyết định thành lập tổ chức cơ sở đảng mới, tách chi bộ trường Trung học cơ sở – Tiểu học thành hai chi bộ: trường Trung học cơ sở (04 đảng viên do đồng chí Đinh Sĩ Hùng làm Bí thư) và trường Tiểu học (07 đảng viên do đồng chí Ngô Quang Tâm làm Bí thư, Nguyễn Thị Dĩ làm Phó Bí thư). Ngày 19-9-2003, Đảng ủy thị trấn Phú Long ban hành các quyết định thành lập chi bộ khu phố, tách ra từ chi bộ thôn gồm:

-Quyết định số 17 và 20, thành lập chi bộ khu phố Phú Hòa, Phú Thành tách ra từ chi bộ thôn Nhơn Hòa.

-Quyết định số 18 và 23, thành lập chi bộ khu phố Phú An, Phú Thịnh tách ra từ chi bộ thôn Nhơn Trí.

---

(1) Trong đó có việc chuyển nhượng đất trái phép, sử dụng đất sai mục đích (đào ao nuôi tôm) của 03 đảng viên Nguyễn Thanh Sơn, Nguyễn Thành Công và Nguyễn Thanh Hà; việc lấn chiếm đất công của gia đình đảng viên Nguyễn Truyền (Công văn số 42 –CV/KT ngày 13-12 -2004 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Hàm Thuận Bắc).

-Quyết định số 19 và 22, thành lập chi bộ khu phố Phú Xuân, Phú Mỹ tách ra từ chi bộ thôn Nhơn Hiệp.

-Quyết định số 21 và 24, thành lập chi bộ khu phố Phú Trường, Phú Cường tách ra từ chi bộ thôn Nhơn Đức.

Năm 2003, Đảng bộ thị trấn Phú Long có 108 đảng viên sinh hoạt tại 15 chi bộ khu phố, cơ quan, trường học. Đến năm 2010, Đảng bộ đã phát triển 159 đảng viên sinh hoạt tại 19 chi bộ trực thuộc (Phú Hòa, Phú Thành, Phú Cường, Phú Trường, Phú An, Phú Thịnh, Phú Xuân, Phú Mỹ, Tín dụng, Y tế, Mầm non Hướng Dương, Mẫu giáo Phú Long, Tiểu học Hòa Thành, Tiểu học An Thịnh, Tiểu học Phú Cường – Phú Mỹ, Trung học cơ sở, Quân sự, Công an, Cơ quan xã).

Từ ngày 3 đến 4-6-2010, Đảng bộ thị trấn Phú Long tổ chức Đại hội lần thứ XII (nhiệm kỳ 2010 - 2015), đề ra mục tiêu tổng quát 5 năm đến và 11 chỉ tiêu chủ yếu. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 12 đồng chí, Ủy ban Kiểm tra gồm 5 đồng chí. Ban Thường vụ gồm 2 đồng chí: Đỗ Tấn Lợi – Phó Bí thư, Trần Trúc Hải - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn. Đồng chí Nguyễn Văn Trung được bầu làm Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra.

Đến tháng 7/2010, đồng chí Tiêu Hồng Phúc - Huyện ủy viên, Bí thư Huyện đoàn được Huyện ủy

Hàm Thuận Bắc cử về làm Bí thư thị trấn Phú Long (nhiệm kỳ 2010 - 2015).

Mục tiêu tổng quát của 5 năm đến là:

*“...Tập trung xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; tiếp tục huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển, thúc đẩy sản xuất phát triển nhanh và hiệu quả hơn, nâng cao tỷ trọng công nghiệp, thương mại, dịch vụ trong tổng sản phẩm nội thị; tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng, cải thiện từng bước bộ mặt đô thị; giải quyết tốt các vấn đề xã hội, cải thiện đời sống nhân dân; giữ vững quốc phòng, an ninh...”<sup>(1)</sup>.*

\*

\* \*

07 năm đầu thế kỷ XXI (2003 - 2010), với vị thế mới, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền, thị trấn Phú Long đạt được kết quả hết sức quan trọng. Kinh tế tiếp tục phát triển, cơ cấu chuyển dịch đúng hướng. Bộ mặt một khu đô thị mới dọc Quốc lộ 1A dần được hình thành với cơ sở hạ tầng, thiết chế văn hóa được đầu tư và tăng cường công tác quản lý. Sự nghiệp y tế, giáo dục có nhiều chuyển biến tiến bộ, luôn là ngọn cờ đầu của huyện. Quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, đời sống nhân dân ngày càng được tăng lên.

---

(1) Đảng bộ thị trấn Phú Long (2010), Văn kiện trình Đại hội Đảng bộ thị trấn Phú Long lần thứ XII, nhiệm kỳ 2010-2015, tháng 6-2010, tr.8

Hệ thống chính trị từ thị trấn đến khu phố được quan tâm xây dựng, củng cố và từng bước đi vào nề nếp. Hội đồng nhân dân thực hiện các kỳ họp theo đúng quy định, vai trò giám sát được tăng cường, tổ chức. Công tác quản lý điều hành của Ủy ban nhân dân có tiến bộ, cố gắng tập trung giải quyết những vấn đề bức xúc nổi cộm trong nhân dân, cải tiến lề lối làm việc, đồng thời tăng cường củng cố xây dựng chất lượng hoạt động Ban điều hành khu phố, tổ tự quản, phát huy vai trò trách nhiệm, hướng dẫn nhân dân xây dựng đời sống văn hóa và giải quyết có kết quả những vấn đề nảy sinh mâu thuẫn, xích mích trong nhân dân.

Bên cạnh kết quả đạt được, vẫn còn tồn tại một số hạn chế. Kinh tế phát triển chưa tương xứng với tiềm năng lợi thế. Hiệu quả sản xuất nông nghiệp còn thấp, nguyên nhân do ảnh hưởng thời tiết, dịch bệnh sâu rầy; ngoài ra, một phần do nông dân chuyển diện tích lúa sang canh tác cây trồng khác. Chưa tập trung đúng mức chỉ đạo nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể. Cơ sở hạ tầng đô thị chưa được đầu tư đồng bộ, mạng lưới giao thông, thoát nước nội thị còn yếu. Đời sống một bộ phận nhân dân còn khó khăn. Cơ sở vật chất trường, lớp ở một số nơi xuống cấp nhưng chậm được đầu tư, học sinh bỏ học ở các cấp học vẫn xảy ra. Việc “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” còn lúng túng chuyển từ “*học tập*” sang “*làm theo*”.

## KẾT LUẬN VÀ MỘT SỐ KINH NGHIỆM

Tháng 4-1975, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước kết thúc thắng lợi. Hòa cùng khí thế chung cả nước, cán bộ, đảng viên và nhân dân Hàm Nhon từng bước khôi phục, cải tạo, xây dựng quê hương từ tàn tích chiến tranh để lại. Sau giải phóng, Hàm Nhon tiến hành củng cố, xây dựng hệ thống chính trị; tuyên truyền, thực hiện các chủ trương, chính sách của chính quyền cách mạng về hòa hợp dân tộc; vận động nhân dân thực hiện chính sách ruộng đất. Cấp ủy, chính quyền xã Hàm Nhon đã chỉ đạo, lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt chính sách khoan hồng của Đảng. Binh lính, viên chức chế độ cũ ra trình diện, được tổ chức học tập, trở về gia đình làm ăn, hòa nhập với cuộc sống cộng đồng.

*10 năm sau giải phóng từ năm 1975 đến 1985, xã Hàm Nhon bước vào thời kỳ xây dựng quê hương theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Năm 1979, nông dân Hàm Nhon tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp, thực hiện khoán và phong trào hợp tác xã. Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, kinh nghiệm tích lũy không nhiều, nhưng với truyền thống cách mạng, cùng với ý chí, quyết tâm và nỗ lực chung của tập thể, xã viên, từng bước các hợp tác xã nông nghiệp đã được củng cố, trưởng thành. Sản lượng lương thực tăng lên*

theo thời gian, năm 1979 đạt 3.335 tấn đến năm 1985 đã tăng lên 5.400 tấn. Đời sống nhân dân ổn định, làm đủ và vượt chỉ tiêu nghĩa vụ lương thực cho nhà nước. Cấp ủy, chính quyền xã huy động sức dân thực hiện các công trình phục vụ dân sinh, kinh tế - xã hội. Bên cạnh đó, nhân dân Hàm Nhơn còn hăng hái tham gia nghĩa vụ lao động trên các công trình khai hoang, thủy lợi đào mương, cải tạo đồng ruộng do huyện, tỉnh huy động. Tháng 7-1982, từ một chi bộ nhỏ, xã Hàm Nhơn được hình thành Đảng bộ với 4 chi bộ hợp tác xã nông nghiệp, thể hiện tổ chức Đảng ngày càng phát triển và trưởng thành, đáp ứng nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

*09 năm thực hiện công cuộc đổi mới từ năm 1986 đến năm 1995, Đảng bộ, chính quyền xã Hàm Nhơn lãnh đạo nhân dân tiếp tục tập trung vào mặt trận kinh tế, đặt lĩnh vực nông nghiệp lên hàng đầu. Nhân dân thực hiện cơ chế khoán mới nên đã thúc đẩy sản xuất phát triển. Từ năm 1986, lương thực Hàm Nhơn trở thành sản phẩm hàng hóa, hàng năm làm nghĩa vụ cho nhà nước, bình quân chiếm 30% tổng sản lượng lương thực làm ra, đủ đáp ứng nhu cầu lương thực ở địa phương. Các công trình thủy lợi tiếp tục được quan tâm, phục vụ sản xuất nông nghiệp. Cấp ủy, chính quyền xã ra sức củng cố các hợp tác xã nông nghiệp, giải quyết tranh chấp và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân. Tiểu thủ công nghiệp dần*



được hình thành. Hoạt động kinh doanh, dịch vụ góp phần giải quyết công ăn việc làm, tăng thu nhập cho nhân dân. Chợ Phú Long từ lâu trở thành trung tâm đầu mối, cung cấp lương thực, thực phẩm cho cả vùng. Tháng 12-1991, đường điện 15 KV kéo về xã Hàm Nhơn, nghiệm thu và đưa vào sử dụng trong dịp tết Nguyên đán Nhâm Thân (1992), đã tạo được không khí phấn khởi trong nhân dân. Việc đưa được điện lưới về Hàm Nhơn là thành tích đáng ghi nhận, thể hiện sự quyết tâm, đồng lòng của cán bộ, nhân dân trong xã. Năm 1992, Đảng ủy, Ủy ban xã chủ trương đưa giáo dục trở thành xã hội hóa, mang lại hiệu quả, đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục ở Hàm Nhơn, là điểm sáng trong huyện Hàm Thuận Bắc. Những thành tựu mà Đảng bộ, nhân dân Hàm Nhơn đạt được trong nửa đầu thập kỷ 90 có ý nghĩa cực kỳ quan trọng, làm tiền đề cho những bước phát triển tiếp theo.

*Thời gian từ năm 1996 đến năm 2002, Hàm Nhơn vững bước đổi mới, xây dựng và phát triển quê hương.* Xã có thuận lợi về giao thông, tiềm năng đất đai, lao động còn lớn, cơ sở vật chất được đầu tư bước đầu phát huy tác dụng. Ngoài những ưu thế về đặc điểm vị trí, địa dư, Hàm Nhơn có nhiều cơ sở hạ tầng phục vụ đời sống và kinh tế như: tổ chức ngân hàng, quỹ tín dụng nhân dân, bưu điện, đài truyền thanh, mạng lưới điện phủ khắp các địa bàn, cơ sở y tế khu vực, phương tiện

giao thông vận tải... Nền kinh tế xã đang trên đà phát triển, đẩy mạnh sản xuất lương thực hàng hóa, chuyển đổi cây trồng, ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ - thương nghiệp có bước đi lên. Cơ sở hạ tầng dần được phục hồi và có hướng xây dựng thêm từng bước. Nhân dân Hàm Nhơn thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng hàng hóa; chuyển đổi hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới làm ăn hiệu quả; tiếp tục thực hiện chủ trương xã hội hóa trên các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa; triển khai cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới, quy chế dân chủ" ở cơ sở đạt kết quả. Trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định, an ninh quốc phòng được bảo đảm. Hệ thống chính trị, mặt trận, đoàn thể, hội quần chúng được đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động.

*Giai đoạn từ năm 2003 đến năm 2010, thị trấn Phú Long phát triển trên vị thế mới.* Tháng 9-2003, được công nhận là đô thị loại V, mang tên Phú Long, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thị trấn tiếp tục xây dựng quê hương, phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Bộ mặt đô thị mới được hình thành. Các khu dân cư được xây dựng, hệ thống giao thông, thiết chế văn hóa, giáo dục được đầu tư đáp ứng đời sống nhân dân ngày càng phát triển. Cấp ủy, chính quyền được xây dựng và củng cố.

Tuy nhiên, qua 35 năm xây dựng và phát triển, vẫn còn những hạn chế trong các lĩnh vực. Nền sản xuất nông nghiệp xã nhà chậm phát triển trước những tiến bộ khoa học kỹ thuật, chưa xây dựng được mô hình phát triển tổng thể cho việc tổ chức, quản lý, điều hành và phát triển nông thôn toàn diện theo hướng đi lên, phù hợp với tình hình thực tế. Giáo dục chất lượng chưa đều, dạy và học vẫn còn khó khăn. Phong trào thể dục thể thao ở thị trấn chưa đủ sức khơi dậy những tài năng, cơ sở vật chất cho thể dục thể thao chưa được đầu tư, nâng cấp để duy trì phong trào và phục vụ nhu cầu rèn luyện sức khỏe của nhân dân. Trong công tác xây dựng Đảng, trước hết là công tác giáo dục chính trị tư tưởng chưa được chú trọng đúng mức, dẫn đến tư tưởng lập trường, quan điểm của một số cán bộ, đảng viên chưa vững vàng, nhất là vai trò gương mẫu trong việc vào làm ăn hợp tác xã. Cá biệt, có đảng viên thiếu gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, pháp luật Nhà nước và địa phương như quản lý đất đai, quản lý những thành quả lao động của tập thể. Hoạt động của chính quyền, công tác Mặt trận, đoàn thể vẫn còn chưa đạt yêu cầu so với nhiệm vụ.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, cấp ủy, chính quyền và nhân dân thị trấn Phú Long luôn phát huy truyền thống cách mạng, nêu cao tinh thần đoàn kết, ý chí tự lực tự cường, vận dụng sáng tạo đường

lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào điều kiện cụ thể của thị trấn. Qua chặng đường 35 năm xây dựng và phát triển, đã đúc kết ra một số kinh nghiệm cơ bản:

*Một là*, ở mỗi giai đoạn lịch sử, Đảng bộ phải vận dụng sáng tạo quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào điều kiện cụ thể của thị trấn, nhất là quan điểm “lấy dân làm gốc”. Chú trọng thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, có vậy mới tạo được sức mạnh đoàn kết của nhân dân thực hiện thành công các nhiệm vụ cách mạng; phấn đấu vì mục tiêu chung.

*Hai là*, phải xem công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt. Phải luôn giữ vững sự đoàn kết trong đảng, nhất là cán bộ cấp ủy, chính quyền, để lãnh đạo, xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng bộ. Chú trọng đến công tác cán bộ, tiến hành đúng nguyên tắc, quy trình, bảo đảm công tâm, khách quan; kiên quyết chống bè phái, cục bộ. Tăng cường đúng mức sự lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền, không bao biện, làm thay chính quyền, phát huy hiệu lực, hiệu quả điều hành, quản lý của chính quyền; nâng cao chất lượng giám sát của Hội đồng nhân dân, coi trọng vai trò của Mặt trận, đoàn thể trong công tác tuyên truyền, vận động quần chúng.

*Ba là, khơi dậy và phát huy truyền thống đấu tranh cách mạng, ý chí tự lực tự cường, năng động sáng tạo, phát huy các nguồn nội lực; đồng thời coi trọng nguồn lực bên ngoài, tranh thủ sự chỉ đạo và giúp đỡ của cấp trên, tập trung khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của quê hương.*

Một số kinh nghiệm nêu trên là kết quả tổng kết thực tiễn suốt một quá trình, có ý nghĩa toàn diện, sâu sắc đối với việc xây dựng và phát triển quê hương trong giai đoạn mới. Nhìn lại lịch sử 35 năm xây dựng và phát triển, từ một chi bộ xã đến năm 1982 hình thành nên Đảng bộ, từ một xã thuần nông, đến năm 2003 phát triển thành thị trấn đô thị loại V; đó là cả quá trình quê hương chuyển động, thay đổi mạnh mẽ. Sự chuyển động đó, có công sức đóng góp của các thế hệ lãnh đạo, có bàn tay lao động của bao thế hệ công dân. Sự thay đổi đó, là thay đổi cả sự trì trệ cố hữu, suy nghĩ cũ kỹ ăn sâu vào tập quán lâu đời.

Nhìn lại quá khứ, tự hào về thành quả đạt được, rút ra những kinh nghiệm quý báu để hướng đến tương lai, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thị trấn Phú Long tiếp tục vững bước trên chặng đường mới, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, vì mục tiêu “*dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*” trên quê hương Phú Long ngày càng khởi sắc.

## PHỤ LỤC

### I. CẤP ỦY QUA CÁC KỲ ĐẠI HỘI (1975 - 2010)

#### 1. BAN CHẤP HÀNH CHI BỘ XÃ HÀM NHƠN (Nhiệm kỳ 1976 - 1978)

*Đại hội diễn ra từ ngày 25 đến 28-10-1976*

*Ban Chấp hành Chi bộ xã gồm 05 đồng chí.*

(Theo Báo cáo biên bản Đại hội Chi bộ ngày 30-10-1976).

1. Nguyễn Văn Niệm - Bí thư Chi bộ
2. Đào Duy Thành - Phó Bí thư Chi bộ
3. Nguyễn Thị Chín - Ủy viên Ban Chấp hành
4. Phạm Minh Thu -
5. Nguyễn Thái An -

Ngày 01-8-1978, Huyện ủy Hàm Thuận có Quyết định số 46 - QĐ/TV chỉ định đồng chí Võ Tấn Trương, đảng viên hưu trí thuộc Chi bộ xã Hàm Nhơn, giữ chức vụ Bí thư Chi bộ thay đồng chí Nguyễn Văn Niệm<sup>(1)</sup>.

Ngày 22-9-1978, Huyện ủy Hàm Thuận có Quyết định số 60 - QĐ/TV chỉ định Ban Chấp hành lâm thời Chi bộ xã Hàm Nhơn gồm 5 đồng chí:

1. Võ Tấn Trương - Bí thư Chi bộ

---

(1) Bị kỷ luật cách chức cấp ủy (Nghị quyết 27- NQKL/HU ngày 8-6-1979 của Huyện ủy Hàm Thuận).

2. Phạm Thị Oanh - Ủy viên Ban Chấp hành

3. Nguyễn Tấn Ái -

4. Đào Thị Bảy -

5. Nguyễn Ngọc Thanh -

Ngày 08-11-1978, Huyện ủy Hàm Thuận có Quyết định số 75 – QĐ/TV củng cố lại Ban Chấp hành lâm thời Chi bộ xã Hàm Nhơn, gồm 02 đồng chí:

1. Đào Thị Bảy - Ủy viên Ban Chấp hành.

2. Nguyễn Ngọc Thanh - Ủy viên Ban Chấp hành.

### **2. BAN CHẤP HÀNH CHI BỘ XÃ HÀM NHƠN (Nhiệm kỳ 1979 - 1980)**

*Đại hội diễn ra ngày 23-02-1979*

*Ban Chấp hành Chi bộ xã gồm 03 đồng chí*

(Quyết định số 17/QĐ/TV.HU ngày 26/4/1979 của Huyện ủy Hàm Thuận về việc công nhận cấp ủy cơ sở).

1. Lê Hùng Vương - Bí thư Chi bộ

2. Nguyễn Ngọc Thanh - Phó Bí thư Chi bộ

3. Châu Sơn - Ủy viên Ban Chấp hành

### **3. BAN CHẤP HÀNH CHI BỘ XÃ HÀM NHƠN (Nhiệm kỳ 1980 - 1981)**

*Đại hội diễn ra ngày 30-5-1980.*

*Ban Chấp hành Chi bộ xã gồm 05 đồng chí.*

(Quyết định số 10/QĐ/TV.HU ngày 10-7-1980 của Huyện ủy Hàm Thuận về việc công nhận cấp ủy cơ sở)

1. Lê Hùng Vương - Bí thư Chi bộ

2. Nguyễn Ngọc Thanh - Phó Bí thư Chi bộ

3. Nguyễn Thành Long - Ủy viên Ban Chấp hành
4. Võ Tấn Trương -
5. Nguyễn Tấn Ái -

#### **4. BAN CHẤP HÀNH CHI BỘ XÃ HÀM NHƠN (Nhiệm kỳ 1981 - 1982)**

*Dại hội diễn ra ngày 16-5-1981.*

*Ban Chấp hành Chi bộ xã gồm 07 đồng chí*

(Quyết định số 47/QĐ/TV.HU ngày 01-6-1981 của Huyện ủy Hàm Thuận về việc công nhận cấp ủy cơ sở)

1. Lê Hùng Vương - Bí thư Chi bộ
2. Võ Tấn Trương - Phó Bí thư Chi bộ
3. Nguyễn Ngọc Thanh - Ủy viên Ban Chấp hành
4. Nguyễn Thành Long -
5. Nguyễn Minh Trí -
6. Nguyễn Văn Sáu -
7. Nguyễn Tấn Ái -

Ngày 30-7-1982, Huyện ủy Hàm Thuận ra Quyết định số 24 - QĐ/TV, thành lập Đảng bộ xã Hàm Nhơn gồm 04 chi bộ hợp tác xã, chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 05 đồng chí:

1. Lê Hùng Vương - Bí thư Đảng ủy
2. Võ Tấn Trương - Phó Bí thư Đảng ủy
3. Nguyễn Thành Long - Ủy viên Ban Chấp hành
4. Nguyễn Tấn Ái -
5. Nguyễn Văn Sáu -

#### **5. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ HÀM NHƠN (Nhiệm kỳ 1983 - 1985)**



*Đại hội diễn ra ngày 31-9-1982.*

*Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 07 đồng chí.*

*Ban Thường vụ Đảng ủy xã gồm 03 đồng chí.*

(Quyết định số 105/QĐ/TV.HU ngày 09-10-1982 của Huyện ủy Hàm Thuận về việc công nhận cấp ủy cơ sở).

1. Lê Hùng Vương - Bí thư Đảng ủy
2. Võ Tấn Trương - Phó Bí thư Đảng ủy
3. Nguyễn Thành Long - Phó Bí thư Đảng ủy
4. Nguyễn Thị Chín - Ủy viên Ban Chấp hành
5. Nguyễn Văn Sáu -
6. Nguyễn Thành Công -
7. Nguyễn Tấn Ái -

#### **6. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ HÀM NHƠN (Nhiệm kỳ 1985 - 1986)**

*Đại hội diễn ra ngày 04-01-1985.*

*Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 07 đồng chí.*

*Ban Thường vụ Đảng ủy xã gồm 03 đồng chí.*

(Quyết định số 07/QĐ/TV.HU ngày 29-3-1985 của Ban Thường vụ Huyện ủy Hàm Thuận về việc công nhận cấp ủy cơ sở).

1. Lê Hùng Vương <sup>(1)</sup> - Bí thư Đảng ủy

---

(1) Tháng 4-1986, Trưởng trạm xuất khẩu huyện Hàm Thuận Bắc; bị kỷ luật cách chức Huyện ủy viên (Nghị quyết số 25-NQKL/TU ngày 31-8-1986 của Tỉnh ủy Thuận Hải).

2. Võ Tấn Trương <sup>(1)</sup> - Phó Bí thư Đảng ủy
3. Nguyễn Thành Long - Ủy viên Ban Chấp hành
4. Nguyễn Tấn Ái <sup>(2)</sup> -
5. Nguyễn Văn Sáu -
6. Nguyễn Thanh Sơn -
7. Phạm Thị Tuyền -

**7. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ HÀM NHƠN KHÓA V (Nhiệm kỳ 1986 - 1988)<sup>(3)</sup>**

*Đại hội diễn ra từ ngày 30-8 đến 01-9-1986.*

*Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 09 đồng chí.*

*Ban Thường vụ Đảng ủy xã gồm 03 đồng chí.*

(Theo biên bản Đại hội Đảng bộ xã Hàm Nhơn lần thứ V)

1. Nguyễn Thành Long - Bí thư Đảng ủy
2. Nguyễn Thanh Sơn - Phó Bí thư Đảng ủy
3. Nguyễn Kính - Phó Bí thư Đảng ủy
4. Phạm Thị Tuyền - Ủy viên Ban Chấp hành
5. Nguyễn Văn Sáu -
6. Nguyễn Văn Nhị -

(1) Ngày 29-3-1986, Huyện ủy Hàm Thuận Bắc có Quyết định số 60 - QĐ/TV, chỉ định đồng chí Võ Tấn Trương, Phó Bí thư Đảng ủy, giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy xã Hàm Nhơn.

(2) Bị kỷ luật, cách chức Đảng ủy viên (Nghị quyết số 59-NQKL/HU ngày 17-11-1986 của Huyện ủy Hàm Thuận Bắc).

(3) Theo tư liệu sưu tầm, các Đại hội từ nhiệm kỳ (1975-1978) cho đến nhiệm kỳ (1985-1986) không thể hiện lần thứ bao nhiêu; nhưng bắt đầu từ nhiệm kỳ (1986-1988) là Đại hội khóa V.

- 7. Lê Văn Sinh -
- 8. Nguyễn Nhung -
- 9. Châu Ngọc Hùng -

**8. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ HÀM NHƠN KHÓA VI (Nhiệm kỳ 1989 - 1990)**

*Đại hội diễn ra từ ngày 26 đến 27-10 -1988.*

*Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 07 đồng chí.*

*(Theo Báo cáo kết quả Đại hội Đảng bộ xã Hàm Nhơn lần thứ VI, nhiệm kỳ 1989 - 1990)*

- 1. Nguyễn Thanh Sơn - Bí thư Đảng ủy
- 2. Phạm Thị Tuyền - Phó Bí thư Đảng ủy
- 3. Nguyễn Văn Thân - Ủy viên Ban Chấp hành
- 4. Lê Văn Sinh -
- 5. Nguyễn Văn Nhị -
- 6. Nguyễn Gia Tứ -
- 7. Nguyễn Kính -

**9. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ HÀM NHƠN KHÓA VII (Nhiệm kỳ 1991 - 1993)**

*Đại hội vòng 1 diễn ra ngày 13-3-1991 bầu Đoàn đại biểu dự Đại hội Đảng bộ huyện Hàm Thuận Bắc gồm 09 đồng chí.*

*Đại hội vòng 2 diễn ra ngày 13-01-1992 bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 09 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 03 đồng chí.*

(Quyết định số 210 – QĐ/TV ngày 27-01-1992 của Ban Thường vụ Huyện ủy Hàm Thuận Bắc).

1. Nguyễn Thanh Sơn - Bí thư Đảng ủy
2. Trần Văn Nghĩa - Phó Bí thư trực Đảng
3. Lê Thành Danh - Ủy viên Thường vụ
4. Trần Châu - Ủy viên Ban Chấp hành
5. Phạm Thị Tuyền -
6. Lê Văn Sinh -
7. Châu Ngọc Hùng -
8. Nguyễn Nhung -
9. Nguyễn Văn Sáu -

Hội nghị Đảng bộ xã Hàm Nhơn khóa VII diễn ra ngày 10-8-1993, bầu bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ 02 đồng chí<sup>(1)</sup>:

1. Nguyễn Quyền
2. Nguyễn Bồi

### **10. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ HÀM NHƠN KHÓA VIII (Nhiệm kỳ 1994 - 1995)**

*Đại hội diễn ra từ ngày 10 đến ngày 11-01-1994.*

*Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 09 đồng chí.*

*Ban Thường vụ Đảng ủy xã gồm 03 đồng chí.*

(Quyết định số 89 – QĐ/TV ngày 24-01-1994 của Ban Thường vụ Huyện ủy Hàm Thuận Bắc).

---

(1) *Quyết định số 52-QĐ/TV ngày 20-8 -1993 của Huyện ủy Hàm Thuận Bắc.*

1. Nguyễn Thanh Sơn - Bí thư Đảng ủy
2. Trần Văn Nghĩa - Phó Bí thư Đảng ủy
3. Lê Thanh Tân - Ủy viên Thường vụ
4. Phạm Thị Tuyền - Ủy viên Ban Chấp hành
5. Đỗ Tấn Lợi -
6. Trần Thị Khánh Phước -
7. Châu Ngọc Hùng -
8. Lê Văn Sinh -
9. Nguyễn Văn Sáu -

**11. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ HÀM  
NHƠN KHÓA IX (Nhiệm kỳ 1996 - 2000)**

*Đại hội diễn ra từ ngày 15 đến 16-01-1996.*

*Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 09 đồng chí.*

*Ban Thường vụ Đảng ủy xã gồm 03 đồng chí.*

(Quyết định số 218-QĐ/TV ngày 27-01-1996 của  
Ban Thường vụ Huyện ủy Hàm Thuận Bắc).

1. Nguyễn Thanh Sơn - Bí thư Đảng ủy<sup>(1)</sup>
2. Lê Thanh Tân - Phó Bí thư trực Đảng
3. Trần Văn Nghĩa - Phó Bí thư
4. Đỗ Tấn Lợi - Ủy viên Ban Chấp hành
5. Lương Minh Linh -
6. Phạm Thị Tuyền -
7. Trần Văn Sơn -
8. Nguyễn Sinh -
9. Châu Ngọc Hùng -

(1) Tháng 7-2000, bị kỷ luật, cách chức Huyện ủy viên, Bí thư Đảng ủy.

Ngày 21-7 -1998, Huyện ủy Hàm Thuận Bắc có Quyết định số 84 –QĐ/TV bổ sung cấp ủy, chỉ định đồng chí Huỳnh Ngọc Ẩn, xã đội trưởng vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hàm Nhơn lần thứ IX (nhiệm kỳ 1996-2000) thay đồng chí Nguyễn Sinh.

## **12. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ HÀM NHƠN KHÓA X (Nhiệm kỳ 2001 - 2005)**

*Đại hội diễn ra ngày 21 đến 22-9-2000.*

*Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 09 đồng chí.*

*Ban Thường vụ Đảng ủy xã gồm 03 đồng chí.*

(Quyết định số 210- QĐ/TV ngày 25-9-2000 của Ban Thường vụ Huyện ủy Hàm Thuận Bắc)

1. Lê Thanh Tân - Bí thư Đảng ủy
2. Đỗ Tấn Lợi - Phó Bí thư Đảng ủy
3. Trần Văn Nghĩa - Phó Bí thư Đảng ủy
4. Nguyễn Duy Hưng - Ủy viên Ban Chấp hành
5. Huỳnh Ngọc Sanh -
6. Nguyễn Thanh Danh -
7. Phạm Thị Tuyền -
8. Trần Văn Sơn -
9. Nguyễn Truyền -

Ngày 20-8-2003, Huyện ủy Hàm Thuận Bắc có Quyết định số 245 – QĐ/HU, chuyển Đảng bộ xã Hàm Nhơn thành Đảng bộ thị trấn Phú Long, chuyển Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hàm Nhơn (nhiệm kỳ 2001 - 2005) thành Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Phú Long (nhiệm kỳ 2001 - 2005).

Ngày 12-8-2004, Huyện ủy Hàm Thuận Bắc có Quyết định số 320 – QĐ/HU, chỉ định bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Phú Long (nhiệm kỳ 2001 – 2005) gồm 02 đồng chí:

1. Trần Văn Mười – Ủy viên Ban Chấp hành, Trưởng Công an thị trấn

2. Trần Trúc Hải – Ủy viên Ban Chấp hành, Chủ tịch UBND thị trấn.

### **13. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN PHÚ LONG KHÓA XI (Nhiệm kỳ 2005-2010)**

*Đại hội diễn ra từ ngày 08 đến 09-7-2005.*

*Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn gồm 09 đồng chí.*

*Ban Thường vụ Đảng ủy thị trấn gồm 03 đồng chí.*

(Quyết định số 417- QĐ/HU ngày 14-7-2005 của Ban Thường vụ Huyện ủy Hàm Thuận Bắc)

- |                                 |                         |
|---------------------------------|-------------------------|
| 1. Lê Thanh Tân                 | - Bí thư Đảng ủy        |
| 2. Đỗ Tấn Lợi                   | - Phó Bí thư Đảng ủy    |
| 3. Trần Trúc Hải                | - Phó Bí thư Đảng ủy    |
| 4. Trần Văn Nghĩa               | - Ủy viên Ban Chấp hành |
| 5. Nguyễn Duy Hưng              | -                       |
| 6. Trần Văn Mười <sup>(1)</sup> | -                       |
| 7. Nguyễn Thanh Danh            | -                       |
| 8. Huỳnh Ngọc Sanh              | -                       |
| 9. Trần Thị Ánh Loan            | -                       |
| 10. Nguyễn Truyền               | -                       |

(1) Tháng 10-2006, chuyển công tác.

Ngày 17-10-2006, Huyện ủy Hàm Thuận Bắc có Quyết định số 44 – QĐ/HU, chỉ định đồng chí Nguyễn Duy Quý vào Ban chấp hành Đảng bộ thị trấn Phú Long, thay đồng chí Trần Văn Mười.

Ngày 11-12-2008, Huyện ủy Hàm Thuận Bắc có Quyết định số 362- QĐ/HU chỉ định, bổ sung đồng chí Nguyễn Văn Trung vào Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Phú Long (nhiệm kỳ 2005 – 2010).

#### **14. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN PHÚ LONG KHÓA XII (Nhiệm kỳ 2010 - 2015)**

*Đại hội diễn ra từ ngày 03 đến ngày 04 tháng 6 năm 2010.*

*Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn gồm 12 đồng chí.*

*Ban Thường vụ Đảng ủy thị trấn gồm 02 đồng chí.*

(Quyết định số 595 - QĐ/HU ngày 16-6-2010 của Ban Thường vụ Huyện ủy Hàm Thuận Bắc)

- |                      |                         |
|----------------------|-------------------------|
| 1. Đỗ Tấn Lợi        | - Phó Bí thư Đảng ủy    |
| 2. Trần Trúc Hải     | - Phó Bí thư Đảng ủy    |
| 3. Nguyễn Duy Hưng   | - Ủy viên Ban Chấp hành |
| 4. Nguyễn Thanh Danh | -                       |
| 5. Nguyễn Duy Quý    | -                       |
| 6. Nguyễn Thanh Hà   | -                       |
| 7. Phạm Thị Thu Thảo | -                       |
| 8. Huỳnh Ngọc Sanh   | -                       |
| 9. Đỗ Thanh Cang     | -                       |
| 10. Nguyễn Văn Trung | -                       |
| 11. Võ Quang Minh    | -                       |
| 12. Đỗ Nguyên Thạnh  | -                       |



Tháng 7-2010, Huyện ủy Hàm Thuận Bắc quyết định điều động đồng chí Tiêu Hồng Phúc - Huyện ủy viên, Bí thư Huyện Đoàn bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Phú Long, chỉ định giữ chức vụ Bí thư Đảng bộ thị trấn.

## **II. CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÀM NHƠN, THỊ TRẤN PHÚ LONG (1975 - 2010)**

01. Đồng chí Võ Xuân Kiên  
- *Chủ tịch UBND CM lâm thời xã Thuận Nhơn (4/1975 - 9/1975)*
02. Đồng chí Nguyễn Văn Niệm  
- *Chủ tịch UBND CM lâm thời xã Thuận An (4/1975 - 9/1975); Chủ tịch UBND xã Hàm Nhơn (10/1975 - 5/1976)*
03. Đồng chí Đào Duy Thành  
- *Chủ tịch UBND xã Hàm Nhơn (6/1976 - 11/1977)*
04. Đồng chí Đào Thị Bảy  
- *Chủ tịch UBND xã Hàm Nhơn (12/1977 - 12/1979)*
05. Đồng chí Nguyễn Minh Trí  
- *Chủ tịch UBND xã Hàm Nhơn (12/1979 - 4/1982)*
06. Đồng chí Nguyễn Thành Công  
- *Chủ tịch UBND xã Hàm Nhơn (4/1982 - 5/1984)*
07. Đồng chí Nguyễn Tấn Ẫi  
- *Chủ tịch UBND xã Hàm Nhơn (5/1984 - 5/1986)*
08. Đồng chí Nguyễn Kinh  
- *Chủ tịch UBND xã Hàm Nhơn (6/1986 - 4/1989)*
09. Đồng chí Lê Thành Danh  
- *Chủ tịch UBND xã Hàm Nhơn (5/1989 - 7/1993)*

10. Đồng chí Lê Phước Đông  
- *Quyền Chủ tịch UBND xã Hàm Nhơn (11/1993 - 3/1994)*

11. Đồng chí Trần Văn Nghĩa  
- *Chủ tịch UBND xã Hàm Nhơn (8/1993 -10/1993 đi học) và (4/1994 - 4/2004)*

12. Đồng chí Trần Trúc Hải  
- *Chủ tịch UBND thị trấn Phú Long (5/2004 - 2010)*

### **III. NHỮNG BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG CỦA QUÊ HƯƠNG <sup>(1)</sup>**

#### **1. Mẹ Từ Thị Đình (1920):**

*Chồng và hai người con là liệt sĩ.*



Vợ chồng mẹ Từ Thị Đình quê xã Hàm Nhơn, suốt đời theo cách mạng. Những năm 1947 - 1954 là cơ sở cách mạng, mẹ đào hầm bí mật, nuôi giấu cán bộ hoạt động tại xã Phước Thiện Xuân. Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, mẹ là cơ sở cung cấp tin tức, thuốc tây, lương thực cho cách mạng.

Chồng mẹ, ông Nguyễn Văn Tư, tham gia cách mạng tháng 7-1965 tại

---

(1) *Biên soạn theo sách Những bà mẹ Việt Nam anh hùng tỉnh Bình Thuận, do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Thuận, xuất bản năm 1997, tr.231, 290, 299, 342, 383.*

Ban Kinh tài huyện Thuận Phong. Ông đi thu mua lúa bị địch phục kích, hy sinh tại vườn đào thôn An Hiệp. Thi hài ông được đồng đội mai táng ở động cát An Dân. Con trai mẹ là Nguyễn Hữu Học, sinh 1948, nhập ngũ 1965, là y sĩ thuộc đơn vị Y4. Tháng 6-1969, trong chuyến công tác nhận thuốc cho đơn vị tại xã An Phú, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, anh bị địch phục kích, hy sinh. Con gái mẹ là Nguyễn Thị Hồng Hoa, sinh 1950, là nhân viên kinh tài huyện Thuận Phong ở tuổi 15. Tháng 12-1968, trong lúc đi thu mua lúa cho đơn vị, chị bị máy bay Mỹ oanh kích, hy sinh tại Bãi Sao Vàng xã Hồng Sơn.

Ghi nhận những thành tích, công lao to lớn của mẹ Từ Thị Đình đối với Tổ quốc, Nhà nước đã tặng thưởng gia đình mẹ Huân chương Độc lập hạng III. Mẹ Đình được phong tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

## **2. Mẹ Nguyễn Thị Liễu (1907-1971):**

*Bản thân và hai người con là liệt sĩ.*



Vợ chồng mẹ Nguyễn Thị Liễu có 6 người con.

Thời kỳ chống Pháp, mẹ cùng chồng là ông Nguyễn Mẹo làm cơ sở cách mạng. Mẹ dành dụm từng lon gạo tiếp tế cho kháng chiến. Trong chống Mỹ, mẹ vừa lo toan việc gia đình, vừa làm cơ sở tin cậy.

Đau buồn đến với mẹ khi con trai Nguyễn Văn Đồng hy sinh tháng 2-1965. Anh Đồng sinh năm 1943, thoát ly năm 20 tuổi làm du kích xã Thuận Nhơn. Anh cùng đồng đội cải trang, dùng xe lam chạy vào Phú Long giữa ban ngày, chiến đấu và hy sinh. Nén đau thương, mẹ tiếp tục con đường đã chọn, tiếp tế lương thực cho cách mạng. Việc làm của mẹ đã bị địch theo dõi. Ngày 28-5-1971, trong lúc gác cho cán bộ họp, địch ném lựu đạn, mẹ hy sinh tại thôn Nhơn Hòa – Hàm Nhơn. Con của mẹ, anh Nguyễn Tấn sinh năm 1935, là cán bộ Công an huyện Thuận Phong, trong lúc đi trình sát, bị địch phục kích, hy sinh tháng 3-1972.

Sự hy sinh, cống hiến lớn lao của mẹ đã được Nhà nước truy tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam anh hùng vào ngày 17-12-1994.

### **3. Mẹ Nguyễn Thị Mai (1922-1994):**

*Chồng và hai người con là liệt sĩ.*



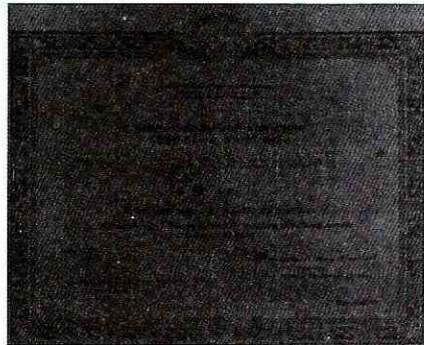
Mẹ Nguyễn Thị Mai (sinh 1922) và chồng là ông Đỗ Ngôn (sinh 1920) quê quán Hàm Nhơn. Trong chống Pháp, ông Ngôn – chồng mẹ đã đến với cách mạng, là thôn trưởng thôn Tân Tiến. Tháng 10-1950, khi đang vận động nhân dân đóng góp ủng hộ cách mạng, địch đột kích, ông hy sinh tại

rừng Cát – xã Hàm Nhon. Mẹ vượt qua mọi khó khăn gian khổ, tần tảo nuôi con khôn lớn.

Con trai đầu của mẹ lúc trưởng thành không may bị đui nước. Năm 1965, mẹ tiễn 2 con gái lên đường đi đánh Mỹ. Chị Đỗ Thị Hồng, sinh 1945 và chị Đỗ Thị Bốn, sinh 1947 đều công tác tại Tỉnh đội Bình Thuận. Chị Hồng hy sinh tháng 5-1967 tại Bà Rịa, lúc là tiểu đội phó. Tháng 7-1968, chị Bốn bị sốt rét ác tính, qua đời tại cơ quan Tỉnh đội Bình Thuận. Ở nhà, mẹ làm cơ sở cách mạng, bị địch bắt, tra tấn tàn nhẫn, nhưng một mực không khai, bảo vệ cơ sở.

Sau năm 1975, mẹ Mai tiếp tục tham gia công tác phụ nữ tại địa phương. Sau đó vì tuổi cao sức yếu mẹ nghỉ công tác và mẹ đã từ trần vào năm 1994. Chồng và 2 con của mẹ đã hy sinh trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, ngày 17-12-1994 mẹ được Nhà nước truy tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

#### 4. Mẹ Võ Thị Ngu (1899 - 1976):



*Chồng và hai người con là liệt sĩ.*

Mẹ Võ Thị Ngu có chồng và 2 con là liệt sĩ trong kháng chiến chống Pháp.

Tháng 2-1948, ông Nguyễn Quang Vinh, chồng mẹ một

lần trên đường về vùng địch hậu nắm tình hình địch và nhận tiếp tế, bị giặc phục kích, hy sinh. Tháng 3-1948, mẹ lại được tin anh Nguyễn Xuân Lộc sinh 1918, con nuôi của mẹ bị địch bắt trên đường công tác về vùng địch tạm chiếm. Chúng đưa anh về đồn Pháp gần nhà thờ Kim Ngọc (xã Hàm Thắng) tra tấn rất dã man và thủ tiêu. Người con của mẹ là Nguyễn Xuân Du, sinh năm 1928, du kích xã Hàm Nhơn. Trong một lần về Phú Long mua hàng tiếp tế, anh bị địch vây bắt, đưa anh về giam tại đồn Kim Ngọc. Tháng 11-1947, địch bắn anh tại đồn Tùỳ Hòa, xã Hàm Đức.

Mẹ Nguyễn Thị Ngu đã hiến dâng cho sự nghiệp giải phóng dân tộc những người thân yêu nhất của mình. Mẹ được nhà nước phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

### **5. Mẹ Bùi Thị Tám (1915 - 1969):**

*Ba người con là liệt sĩ*



Mẹ Bùi Thị Tám sinh năm 1915 tại xã Hàm Nhơn, chồng mẹ là ông Huỳnh Văn Dương, người xứ Quảng vào Hàm Nhơn sinh sống. Trong chống Pháp, ông tham gia cách mạng, bị địch bắt đày ra Côn Đảo. Năm 1968, ông bị bệnh và qua đời. Mẹ Tám sinh được 3 người con và trong kháng chiến chống Mỹ đều hy sinh.

Năm 1964, hai người con mẹ Tám lên đường theo cách mạng. Con trai cả, anh Huỳnh Văn Liễu (sinh 1935), công an xã Hàm Nhơn, tháng 7-1969 được cử đi học nghiệp vụ, bị địch phục kích hy sinh tại Râm Tre Mồ côi. Con trai thứ hai, anh Huỳnh Văn Gối (sinh 1937) là tiểu đội phó thuộc tiểu đoàn 482, hy sinh tháng 6-1966 khi cùng đơn vị đánh địch ở Ma Lâm. Con trai thứ ba của mẹ, anh Huỳnh Văn Nhân (sinh 1938), tháng 7-1961 gia nhập C450 Thuận Phong. Tháng 9-1962, với chức vụ tiểu đội phó, anh cùng đơn vị chiến đấu và hy sinh tại Giếng Triền.

Gia đình mẹ Bùi Thị Tám được Nhà nước tặng Huân chương Độc lập hạng III và mẹ được truy tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

## IV. NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ THÀNH LẬP THỊ TRẤN PHÚ LONG

CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
\*\*\* Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 84/2003/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2003

### NGHỊ ĐỊNH

CỦA CHÍNH PHỦ SỐ 84/2003/NĐ-CP NGÀY 18 THÁNG 7  
NĂM 2003 VỀ VIỆC ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI HÀNH  
CHÍNH ĐỂ THÀNH LẬP XÃ, THỊ TRẤN THUỘC CÁC  
HUYỆN TUY PHONG, BẮC BÌNH VÀ HÀM THUẬN BẮC,  
TỈNH BÌNH THUẬN

### CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm  
2001;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Chủ tịch  
Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận,*

### NGHỊ ĐỊNH:

**Điều 1.** Nay điều chỉnh địa giới hành chính để thành  
lập xã, thị trấn thuộc các huyện Tuy Phong, Bắc Bình và  
Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận như sau:

1. Thành lập xã Vĩnh Tân thuộc huyện Tuy Phong trên  
cơ sở 5.908 ha diện tích tự nhiên và 4.397 nhân khẩu của xã  
Vĩnh Hảo.

Địa giới hành chính xã Vĩnh Tân: Đông giáp tỉnh Ninh  
Thuận; Tây giáp xã Vĩnh Hảo; Nam giáp Biển Đông; Bắc  
giáp tỉnh Ninh Thuận.

Sau khi thành lập xã Vĩnh Tân, xã Vĩnh Hảo còn lại  
7.757 ha diện tích tự nhiên và 6.430 nhân khẩu.



2. Thành lập xã Sông Bình thuộc huyện Bắc Bình trên cơ sở 5.665,29 ha diện tích tự nhiên và 3.132 nhân khẩu của xã Sông Lũy và 803,99 ha diện tích tự nhiên của xã Lương Sơn.

Xã Sông Bình có 6.469,28 ha diện tích tự nhiên và 3.132 nhân khẩu.

Địa giới hành chính xã Sông Bình: Đông giáp xã Lương Sơn; Tây và Nam giáp xã Sông Lũy; Bắc giáp các xã Phan Sơn, Phan Lâm.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính thành lập xã Sông Bình:

- Xã Sông Lũy còn lại 9.135,71 ha diện tích tự nhiên và 7.793 nhân khẩu.

- Xã Lương Sơn còn lại 13.201,51 ha diện tích tự nhiên và 13.441 nhân khẩu.

3. Thành lập thị trấn Phú Long thuộc huyện Hàm Thuận Bắc trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Hàm Nhơn.

Thị trấn Phú Long có 2.250,6 ha diện tích tự nhiên và 14.042 nhân khẩu.

Địa giới hành chính thị trấn Phú Long: Đông giáp thành phố Phan Thiết; Tây giáp các xã Hàm Chính, Hàm Thắng; Nam giáp thành phố Phan Thiết; Bắc giáp xã Hàm Đức.

**Điều 2.** Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Mọi quy định trước đây trái Nghị định này đều bãi bỏ.

**Điều 3.** Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

**Phan Văn Khải**

*(Đã ký)*

## V. PHÚ LONG – NHỮNG THAY ĐỔI ĐỊA DANH VÀ ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH (1836 - 2012)

Phú Long là thị trấn thuộc huyện Hàm Thuận Bắc, cách thành phố Phan Thiết 7 km theo Quốc lộ 1A về hướng Đông Bắc. Đối với các nhà quân sự, nơi đây là vành đai, là tuyến phòng thủ từ xa của tỉnh lỵ Bình Thuận.

Phú Long có nguồn gốc từ lâu đời. Những di chỉ khảo cổ học được phát hiện từ trước đến nay, gần nhất là vào tháng 12-2011 tại động cát thuộc khu phố Phú Trường, đã khẳng định: nền văn hóa Sa Huỳnh hiện diện trên vùng đất này. Trải qua thời gian, lưu dân người Việt đến lập nghiệp tại Phú Long, có thể đồng thời với triều Nguyễn mở cõi phương Nam cuối thế kỷ XVII. Sang thế kỷ XVIII, nơi đây in dấu những trận chiến ác liệt giữa nhà Tây Sơn và Nguyễn Ánh. Vết tích còn lại là mộ thần Thái giám nằm tại vị trí giáp ranh giữa khu phố Phú Mỹ và phường Phú Hải (Phan Thiết), tạo nên giả thuyết là mộ quan thái giám theo phò vua Quang Trung đánh giặc.

Theo các tài liệu nghiên cứu được công bố, tên gọi Phú Long chính thức xuất hiện trong văn bản chính quyền phong kiến vào đầu thế kỷ XIX. Năm 1836, vua Minh Mạng hạ chiếu cho Đào Trí Phú - quan Thị lang bộ Hộ, về Bình Thuận đo đạc ruộng đất, để năm sau thực hiện đánh thuế. Tài liệu địa bạ triều Nguyễn năm 1836, tại tỉnh Bình Thuận, có đoạn ghi chép về tên gọi Phú Long như sau: *thôn Phú Long thuộc tổng Hoa An, huyện Tuy Định, phủ Hàm Thuận, tỉnh Bình Thuận.*

Cũng theo địa bạ triều Nguyễn đầu thế kỷ XIX, Phú Long là một thôn nhỏ bên ngã ba sông, nơi hợp lưu giữa

sông Cạn và sông Cái. Về vị trí địa lý, phía Đông giáp thôn Phú Trường và Toàn Long; phía Tây giáp sông Phú Hải, lấy giữa sông làm ranh giới, bên kia sông là xã Kim Ngọc; phía Nam giáp thôn Thiện Mỹ và phía Bắc giáp xã Tuy Hòa. Trong sách Đại Nam nhất thống chí, tập XII, có ghi chép về sông Cái như sau: "...nguồn ra từ trong núi thôn Mĩ Sơn, chảy về phía Đông Nam 14 dặm đến thôn Tâm Hưng, lại 30 dặm đến thôn Phú Long, có một nhánh từ trong núi Long Thịnh ở phía Bắc chảy đến hợp vào (*tức sông Cạn - TG*), lại chảy 5 dặm đến thôn Thiện Mỹ...".

Nằm bên ngã ba sông được bồi đắp phù sa, Phú Long sớm phát triển nghề trồng dâu nuôi tằm dệt lụa, nên còn được khắp nơi biết đến với tên "Xóm Lụa". Nguồn gốc nghề dệt lụa có nhiều giả thuyết. Một là, do người Chăm thạo nghề dệt lụa, khi sinh sống cùng người Kinh, đã có sự giao thoa truyền nghề. Hai là, người Kinh từ Hòn (đảo Phú Quý) vào đất liền, đến Phú Long lập nghiệp, mang theo nghề dệt vải bạch bố (vải Hòn, vải lụa trắng, loại vải cung cấp cho làng, xã và nộp thuế cho triều Nguyễn). Ba là, xóm Lụa do một nhóm người Quảng vào lập nghiệp mang theo nghề trồng dâu, nuôi tằm. Người thợ dệt cuối cùng của xóm Lụa là ông Nguyễn Văn Năm (Năm Dệt) cũng đã qua đời.

Từ đầu thế kỷ XIX đến nửa đầu thế kỷ XX, Phú Long vẫn chưa có sự thay đổi lớn về địa danh, địa giới hành chính.

Cách mạng Tháng 8-1945 thành công, để phù hợp với nhiệm vụ mới, chính quyền Việt Minh đổi tên, sáp nhập và thành lập một số đơn vị hành chính. Từ tháng 02 đến tháng 06-1946, huyện Hàm Thuận ghép các làng, xã

nhỏ thành 20 xã, thuộc 6 khu hành chính (từ I đến VI). Phú Long sáp nhập với các thôn Phú Trường, An Long, Phước Môn, Thiện Mỹ, Dương Xuân thành các xã Tân Dân, Dân Định và Dân Lập thuộc khu hành chính II<sup>(1)</sup>.

Ngày 12-7-1950, Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Trung Bộ ban hành Nghị định số 1160 PIC/NĐ thành lập các xã mới thuộc huyện Hàm Thuận, tỉnh Bình Thuận, sáp nhập các xã Tân Dân, Dân Định và Dân Lập thành xã Hàm Nhơn. Như vậy, thôn Phú Long xưa đã được mở rộng thêm diện tích, đổi tên thành xã Hàm Nhơn, thuộc huyện Hàm Thuận. Tháng 9-1952, do yêu cầu nhiệm vụ, xã Hàm Nhơn thuộc Khu miền Đông (tháng 7-1955 đổi tên thành miền A, còn có bí danh Đông Hải), tương đương đơn vị hành chính cấp huyện<sup>(2)</sup>.

Trong kháng chiến chống Mỹ, bên cạnh chính quyền cách mạng, chính quyền Việt Nam cộng hòa cũng thực hiện quản lý hành chính. Ngày 17-5-1958, Việt Nam cộng hòa ra Nghị định số 213 thành lập các đơn vị hành chính từ xã đến huyện; trong đó thành lập xã Phú Long (gồm Phú Trường, An Long và Phú Long cũ) thuộc quận Thiện Giáo; xã Phước Thiện Xuân (gồm Phước Môn, Thiện Mỹ và Dương Xuân) thuộc quận Hải Long.

---

(1) *Đảng bộ huyện Hàm Thuận Bắc (2010), Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân huyện Hàm Thuận (1930-1975), tái bản lần thứ nhất, tr.85.*

(2) *Có ý kiến cho rằng, trong kháng chiến chống Pháp, Phú Long được chia làm hai xã Tân Thành (vùng dân cư mạn Bắc), Minh Tiến (vùng dân cư mạn Nam); tuy nhiên, vẫn chưa tìm được văn bản chuẩn xác.*

Căn cứ tình hình thực tế, để dễ dàng chỉ đạo công tác, đầu năm 1962, tỉnh Bình Thuận thành lập huyện Thuận Phong trên cơ sở một số xã thuộc Miền A, trong đó có Hàm Nhơn. Đến tháng 5-1965, tỉnh Bình Thuận giải thể huyện Lê Hồng Phong, sáp nhập vào huyện Thuận Phong gồm 13 xã. Lúc này, xã Hàm Nhơn được chia thành hai xã tương ứng với đơn vị hành chính của Chính quyền Sài Gòn là Thuận Nhơn (Phú Long) và Thuận An (Phước Thiện Xuân).

Tháng 4-1975, cách mạng về tiếp quản hai xã Thuận Nhơn, Thuận An thành lập Ủy ban quân quản. Đến tháng 10-1975, xã Thuận Nhơn, Thuận An sáp nhập lại thành xã Hàm Nhơn, với 7 thôn: Nhơn Trí, Nhơn Đức, Nhơn Dũng, Nhơn Hòa, An Dân, An Hiệp và An Hòa. Về vị trí địa lý, phía Đông giáp xã Hàm Tiến và thị xã Phan Thiết, phía Tây giáp xã Hàm Thắng (lấy sông Cái làm ranh giới), phía Nam giáp thị xã Phan Thiết và phía Bắc giáp xã Hàm Đức. Thời gian này, Tỉnh ủy Bình Thuận có quyết định sáp nhập một phần khu căn cứ liên huyện Nam Sơn và huyện Thuận Phong vào huyện Hàm Thuận. Từ đây, Hàm Nhơn là một đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Hàm Thuận.

Từ tháng 01 đến tháng 03-1979, xã Hàm Nhơn thành lập 4 hợp tác xã nông nghiệp (từ I đến IV), đưa nông dân vào làm ăn tập thể.

Tháng 6-1983, tỉnh tách Hàm Thuận thành hai huyện Hàm Thuận Nam, Hàm Thuận Bắc, xã Hàm Nhơn thuộc huyện Hàm Thuận Bắc.

Đến ngày 18-3-1995, kỳ họp thứ hai Hội đồng nhân dân xã Hàm Nhơn khóa VII (nhiệm kỳ 1994 - 1999) đã biểu quyết thông qua việc tách và thành lập 4 thôn từ các hợp tác xã gồm: Nhơn Hòa, Nhơn Đức, Nhơn Trí và Nhơn Hiệp.

Ngày 18-7-2003, Chính phủ có Nghị định số 84/2003/NĐ-CP thành lập thị trấn Phú Long thuộc huyện Hàm Thuận Bắc trên cơ sở diện tích, dân số và địa giới hành chính xã Hàm Nhơn. Ngày 10-9-2003, UBND huyện Hàm Thuận Bắc có quyết định chia tách 04 thôn, thành lập 08 khu phố: Phú Hòa, Phú Thành, Phú Trường, Phú Cường, Phú Thịnh, Phú An, Phú Xuân và Phú Mỹ.

Thị trấn Phú Long có diện tích tự nhiên 22,50 km<sup>2</sup>, dân số 14.042 người, mật độ dân số 624 người/km<sup>2</sup>. Là khu trung tâm cụm xã, thị trấn cách huyện Hàm Thuận Bắc 17 km về phía Đông Nam, trục nối các tuyến đường Phú Long – Phú Hải, Phú Long – Hội Nhơn, thị trấn Phú Long có vị trí chiến lược kinh tế - quốc phòng quan trọng, thuận lợi cho giao lưu phát triển kinh tế hàng hóa với các xã trong huyện và địa bàn lân cận thành phố Phan Thiết.

Qua hai thế kỷ, vẫn còn đó địa danh, vị trí địa lý xưa trong tên gọi hiện nay như Phú Trường (khu phố Phú Trường), An Long (tổ dân phố An Long, khu phố Phú An), Phước Môn, Dương Xuân (khu phố Phú Xuân), Thiện Mỹ (khu phố Phú Mỹ). Nhất là tên gọi Phú Long xuất hiện từ hai thế kỷ trước, nay được dùng đặt tên cho thị trấn mới. Có thể xem, đó là ý thức tưởng nhớ về cội nguồn, nhìn về quá khứ tươi đẹp, để vững bước tiến đến tương lai.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

Nguyễn Quang Ân (2003), *Việt Nam - những thay đổi địa danh và địa giới hành chính*, Viện Sử học, Nxb Thông tấn, Hà Nội.

Công an tỉnh Bình Thuận (2005), *Công an tỉnh Bình Thuận – biên niên sự kiện lịch sử (1975-2000)*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

Đảng bộ tỉnh Bình Thuận (2010), *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bình Thuận, tập III (thời kỳ 1975-2005)*, Tỉnh ủy Bình Thuận xuất bản.

Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam (do ĐH đại biểu toàn quốc lần thứ VIII thông qua ngày 01-7-1996)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

Nguyễn Đình Đầu (1996), *Nghiên cứu địa bạ triều Nguyễn Bình Thuận*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyễn Hữu Đạo chủ biên (2008), *Việt Nam - những sự kiện lịch sử (1975 - 2000)*, Viện Sử học-Viện KHXH Việt Nam, Nxb Giáo dục.

Đặng Phong (2009), *"Phá rào" trong kinh tế vào đêm trước đổi mới*, Nxb Tri thức.

Đặng Phong (2009), *Tư duy kinh tế Việt Nam 1975-1979, nhật ký thời bao cấp*, Nxb Tri thức.

Ý kiến đóng góp của các nhân chứng nguyên là lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, mặt trận, đoàn thể xã Hàm Nhơn, thị trấn Phú Long qua các thời kỳ từ 1975 – 2010.

Văn bản Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận, đoàn thể xã Hàm Nhơn, thị trấn Phú Long từ 1975 – 2010.

Văn kiện, nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Hàm Nhơn, thị trấn Phú Long từ 1975 – 2010.

[www.cpv.org.vn/dieuledang](http://www.cpv.org.vn/dieuledang).



Hội thảo lần thứ I:  
“Lịch sử Đảng bộ thị trấn Phú Long (1975-2010)”,  
ngày 22/5/2012





Đại biểu, Ban Chỉ đạo và Tổ biên soạn tại hội thảo lần thứ II:  
*“Lịch sử Đảng bộ thị trấn Phú Long (1975-2010)”*,  
ngày 30/10/2012.

# MỤC LỤC

*Trang*

LỜI NÓI ĐẦU .....	3
-------------------	---

## **Chương I:**

### **XÃ HÀM NHƠN SAU GIẢI PHÓNG ĐẾN TRƯỚC**

<b>ĐỔI MỚI (1975 – 1985) .....</b>	<b>5</b>
------------------------------------	----------

1. Thực hiện tiếp quản, ổn định xã hội, xây dựng, củng cố tổ chức đảng, chính quyền sau giải phóng.....5
2. Nông dân Hàm Nhơn tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp, thực hiện khoán và đẩy mạnh phong trào hợp tác xã .....18
3. Xây dựng kinh tế tiến lên một bước từ đống đổ nát chiến tranh .....25
4. Xây dựng và phát triển văn hóa, giáo dục, y tế .....33
5. Ổn định trật tự an toàn xã hội, an ninh quốc phòng .....37
6. Xây dựng chính quyền, mặt trận, đoàn thể; củng cố tổ chức Đảng, đáp ứng nhiệm vụ chính trị.....40

## **Chương II:**

### **NHỮNG NĂM ĐẦU THỰC HIỆN CÔNG CUỘC**

<b>ĐỔI MỚI (1986 – 1995) .....</b>	<b>50</b>
------------------------------------	-----------

1. Từ đại hội Đảng bộ xã lần thứ V (1986) đến lần thứ VIII (1994) .....50
2. Tập trung mặt trận kinh tế, đặt lĩnh vực nông nghiệp lên hàng đầu.....56
3. Củng cố hợp tác xã nông nghiệp, giải quyết tranh chấp và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâu dài cho nông dân .....65

4. Phát triển văn hóa – y tế, thực hiện xã hội hóa giáo dục và công tác đền ơn đáp nghĩa .....	75
5. Bảo đảm an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội.....	84
6. Đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (Khóa VII) về đổi mới và chỉnh đốn Đảng; xây dựng chính quyền, quy hoạch cán bộ đáp ứng nhiệm vụ đặt ra .....	88
7. Tháo gỡ khó khăn, xây dựng Mặt trận, đoàn thể đi vào hoạt động .....	97

### **Chương III:**

## **XÃ HÀM NHƠN VỮNG BƯỚC ĐỔI MỚI, THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN**

(1996 - 2002) .....	105
1. Đại hội Đảng bộ xã lần IX và lần X, nhiều chủ trương của cấp ủy, chính quyền đi vào cuộc sống.....	105
2. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng hàng hóa .....	110
3. Chuyển đổi hợp tác xã nông nghiệp, đi vào làm ăn hiệu quả....	118
4. Tiếp tục thực hiện chủ trương xã hội hóa trên các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa .....	123
5. Triển khai thực hiện cuộc vận động “ <i>Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa</i> ”; quy chế dân chủ ở cơ sở đạt kết quả cao .....	129
6. Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng .....	135
7. Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, mặt trận, đoàn thể, hội quần chúng.....	138
8. Xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt .....	144

## **Chương IV:**

### **THỊ TRẤN PHÚ LONG TIẾP TỤC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THEO HƯỚNG CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (2003 - 2010) .....148**

1. Thị trấn Phú Long - diện mạo mới trong thế kỷ XXI .....148
  2. Phát triển kinh tế là trọng tâm, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng quê hương .....153
  3. Đẩy mạnh xã hội hóa trên lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa, xây dựng cuộc sống nhân dân hạnh phúc .....159
  4. Bầu cử Hội đồng nhân dân, cải cách một bước nền hành chính nhằm phục vụ nhân dân tốt hơn .....164
  5. Mặt trận và các đoàn thể nhân dân có chuyển biến tiến bộ, đổi mới nội dung phương thức hoạt động .....169
  6. Trật tự an toàn xã hội, an ninh quốc gia phòng ổn định; xây dựng và nâng cao sức chiến đấu của Đảng .....173
- KẾT LUẬN VÀ MỘT SỐ KINH NGHIỆM.....180**

#### **PHỤ LỤC**

- I. CẤP ỦY QUA CÁC KỲ ĐẠI HỘI (1975 - 2010).....187
- II. CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÀM NHƠN,  
THỊ TRẤN PHÚ LONG (1975 - 2010) .....198
- III. NHỮNG BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG  
CỦA QUÊ HƯƠNG .....199
- IV. NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ  
THÀNH LẬP THỊ TRẤN PHÚ LONG .....205
- V. PHÚ LONG – NHỮNG THAY ĐỔI ĐỊA DANH  
VÀ ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH (1836 - 2012) .....207
- TÀI LIỆU THAM KHẢO .....212

# LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN PHÚ LONG (1975 - 2010)

## \* CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG:

Ban Thường vụ Đảng ủy thị trấn Phú Long (Khóa XII).

## \* CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN:

Đ/c NGUYỄN KIM DANH,

*Huyện ủy viên, Bí thư Đảng ủy thị trấn Phú Long.*

## \* BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN:

- |                            |                                   |
|----------------------------|-----------------------------------|
| - Đ/c NGUYỄN KIM DANH      | - Huyện ủy viên, Bí thư Đảng ủy.  |
| - Đ/c ĐỖ TẤN LỢI           | - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy. |
| - Đ/c TRẦN TRÚC HẢI        | - Phó Bí thư, Chủ tịch UBND.      |
| - Đ/c PHẠM THỊ THU THẢO    | - Phó Chủ tịch HĐND.              |
| - Đ/c NGUYỄN DUY HÙNG      | - Phó Chủ tịch UBND.              |
| - Đ/c NGUYỄN THANH DANH    | - Chỉ huy Trường BCHQS.           |
| - Đ/c NGUYỄN LÀNH          | - Công chức Văn hóa – Xã hội.     |
| - Đ/c HUỖNH THỊ NGỌC HƯƠNG | - Cán bộ Tuyên giáo Đảng ủy       |
| - Đ/c LƯƠNG THỊ KIM HUÊ    | - Cán bộ Văn phòng Đảng ủy        |

## \* BIÊN SOẠN:

Đ/c NGUYỄN ĐỊNH THẮNG

## \* HÌNH ẢNH LỊCH SỬ:

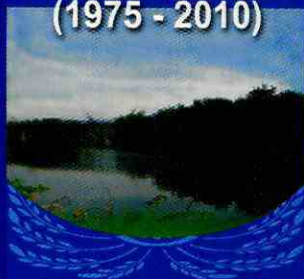
- Văn hóa Xã hội thị trấn.
- Các nhân chứng.

---

In: 350 cuốn - Khổ 13 x 19 cm tại Công ty Cổ phần In và Bao bì Bình Thuận - Giấy phép xuất bản số: 19/GP-STTTT ngày 20 tháng 6 năm 2014 do Sở Thông tin - Truyền thông Bình Thuận cấp.  
In xong và nộp lưu chiểu tháng 7/2014.

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM  
ĐẢNG BỘ HUYỆN HÀM THUẬN BẮC

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ  
THỊ TRẤN PHÚ LONG  
(1975 - 2010)



NĂM 2014